



tranthaihung.blogspot

1/Gà bay và Vịt bay

Ngày hôm nay phải đi đến vùng ngoại ô diễn tập, Quan Vũ và Trương Phi từ sớm đã đến trước chờ đợi Lưu Bị.

“Sao chưa thấy đại ca đến vậy cà?” Quan Vũ lầm bầm nói.

Trương Phi nói: “vẫn còn ngủ nướng mà.”

Trong sân vườn bỗng nhiên náo nhiệt lên: “Ồ...!Ồ...!”

“Ủa sao đại ca lại nuôi bò vậy cà?”

“Đây là bò không ăn cỏ!” Bấy giờ Lưu Bị đang cười “bò” đi ra một cách hăm hở. Thì ra là hai bánh xe hình dáng con bò của hai miếng gỗ làm ra, hai chiếc sừng trên đầu bò chính là tay cầm xe.

“Tam đệ, đệ ấn vào đây thử xem.” Lưu Bị chỉ vào nút nhấn trên đầu bò nói với Trương Phi, nút nhấn giống như một cái cục u phù lên.

Nút nhấn này khi nhấn vào sẽ phát ra tiếng “ò.....!ò.....!”, rất vui.

Quân sư Gia Cát Lượng đang cười con ngựa không ăn cỏ xuất hiện. Con ngựa không ăn cỏ cũng giống như con bò không ăn cỏ, chỉ là đầu ngựa và đầu bò không giống nhau. Nhà phát minh Gia Cát Lượng hướng về Quan Vũ, Trương Phi giới thiệu phát minh mới của ông ta, “đây là xe trâu gỗ cải tiến, gọi là xe ngựa kéo, xe bò kéo.”

Trương Phi liền thương lượng cùng Lưu Bị: “đại ca, có thể cho đệ mượn cười chiếc xe bò được không?”

Lưu Bị nói: “anh em chúng ta nghĩa nặng như núi, đừng nói cười êchiếc xe, cười ta còn được mà!”

“Đa tạ đại ca.” Trương Phi cười lên chiếc xe bò, chuyển động sừng bò, trong ngực bò lập tức phát ra tiếng “kà tung kà tung”, chiếc xe bò chạy lên.

Mọi người đi đường đều tránh qua một bên, bàn tán, Trương Phi ở trên chiếc xe bò vênh vang đắc ý.

Nhưng bỗng nhiên Trương Phi thắng xe lại, thở ra một hơi.

Một đàn bò thật đang mở to mắt đứng nhìn giữa đường.

Con bò A nói: “sao lại có bò hai chân vậy cà?”

Con bò B nói: “mà cái chân này mọc thật kỳ lạ....”

Con bò C nói: “thật là làm mất mặt bò!”

“Phải dạy, dạy cho con bò kỳ lạ này!” Đàn bò dồn sức xông lên, đụng vào chiếc xe bò một cái “ầm”, Trương Phi bị bắn bay lên rất cao.

Bò hai chân bị bò bốn chân đụng cho bể nát.

“Chỉ còn lại chút này sao.....” Trương Phi cầm một cặp sừng bò quay người về phía Lưu Bị, Gia Cát Lượng một cách ử dợt báo cáo.

Lưu Bị nói: “không phải lo, nhờ quân sư chế tạo lại một chiếc khác là được rồi.”

“Hay nhất,” Trương Phi đang tưởng tượng chiếc xe bò kéo mới, “lúc gặp lại mấy con bò đó, có thể rời khỏi mặt đất bay lên giống như thiên mã hành không... ..”

“Bay lên? Đây quả là một ý hay... ..” Gia Cát Lượng vuốt râu, như đang suy nghĩ.

Có điều, kết cấu thân hình của bò quả là không thích hợp để bay, Gia Cát Lượng vẽ hết mấy tờ giấy, đều bỏ đi hết...hừ, không thể nói không có chút chỗ dùng, tất cả đều được Gia Cát Lượng lau mồ hôi đầy.

Đêm tối rồi, Gia Cát Lượng vẫn đang nỗ lực. Chiếc ghế chống ngủ gập của ông ta phát minh sẽ vào lúc ông ta ngủ gập một cái đem ông ta lắc lư lên ba cái thật mạnh để cho ông ta tỉnh ngủ. Nhưng liên tục chịu đựng đến tiếng gà kêu rồi, Gia Cát Lượng vẫn chưa thiết kế ra được con bò có thể bay lên trên trời. Có điều từ trong tiếng gà kêu ông ta bỗng nhiên nhận ra được gợi ý. “Gà? Đúng rồi, bò không thể bay được, gà có thể bay được mà!”

Gia Cát Lượng thật nhanh vẽ ra bản vẽ gà bay.

Trong ba ngày sau đó, Gia Cát Lượng chỉ huy thợ mộc chế ra chiếc gà bay thật to.

Lúc mọi người đi đến tham quan, Lưu Bị hỏi: “quân sư, làm thế nào để gà bay bay lên được vậy?”

Gia Cát Lượng nói: “nó như cánh diều, không có gió là không được.”

Lúc nào có gió, Gia Cát Lượng vừa tính thì biết ngay. Đợi cho Gia Cát Lượng từ từ leo lên gà bay, ngồi vào chỗ cột xong dây an toàn, vừa vặn gió thổi đến.

Gà bay của Gia Cát Lượng cuỡi gió bay lên, bay thốc thẳng lên, lúc thì bay lên cao, lúc thì lượn xuống thấp. Có một lần lúc lướt qua đỉnh đầu mọi người, Gia Cát Lượng thuận tay đánh một cái đũa biễn mò trắng, đem cái nón của Trương Phi cầm lấy đi. Mọi người đồng thanh hò reo.

Đợi cho gà bay hạ xuống ổn định, Trương Phi là người đầu tiên tranh lên trước, chiếm vào chỗ ngồi lái. “Lão Trương ta cũng mê bầu trời đấy!”

Nhưng không còn có gió nữa. Trương Phi ở trên gà bay khỗ sở chờ đợi, đợi đến bao tử kêu lên cục cục.

“Tam đệ mau xuống đi,” Lưu Bị đang gò vào bát cơm nói, “quân sư nói, nội trong 7 ngày không thể có gió đâu.”

“Thằng cha này sao không nói sớm!”

Lại nói về Tào Tháo của nước Ngụy, được gọi là “võ tướng như rừng, mưu sĩ như mưa”, ông ta vẫn cho rằng diệt đi nước Thục và nước Ngô không có gì là khó. Một hôm Tào Tháo để cho các mưu sĩ biểu quyết xem: trước tiên là đánh nước Thục, hay là trước tiên đánh nước Ngô hay hơn? Kết quả một trăm vị mưu sĩ tán thành trước tiên nên đánh nước Thục, một trăm vị mưu sĩ khác tán thành trước tiên đánh nước Ngô. Vừa may Tào Tháo có 201 mưu sĩ, ánh mắt của Tào Tháo hiện tại đang dừng lại vào người mưu sĩ thứ 201, ông ta tên Tưởng Can.

Tưởng Can mỗi lần đều kéo dài đến lời phát biểu sau cùng, như thế có thể tỏ ra ông ta là người rất quan trọng. Trong cuộc sống của Tào Tháo, loại biểu quyết này thường được cử hành, ví dụ như: trọng lượng cơ thể của Tào Tháo hiện tại là 300 cân, nên giảm béo hay là tăng béo? Phải biểu quyết. Nếu như chọn giảm béo, thường ngày thực phẩm lấy rau là chính hay là trái cây là chính? Phải biểu quyết. Nếu như chọn trái cây, lúc ăn táo phải gọt vỏ hay là không gọt vỏ? Vẫn phải biểu quyết. Có điều sau hai lần “nếu như” thực ra không tồn tại, Tưởng Can đã lợi dụng một phiếu chủ chốt này của ông ta giúp Tào Tháo lựa chọn tăng béo, vì Tưởng Can rất ốm, ông ta bản thân không có thịt, nhìn người khác có thịt cũng thấy thích.

Lần này Tưởng Can lựa chọn trước tiên đánh nước Thục, ông ta và Chu Du của nước Ngô lúc nhỏ ngồi cùng một bàn học, ông ta phải chiều cố bạn học cũ.

“Tưởng Can,” Tào Tháo hỏi ông ta, “người nói xem chúng ta lần này sẽ thắng hay bại?”

Tưởng Can trả lời Tào Tháo một cách dứt khoát: “đến lượt thắng thì không bại, đến lượt bại thì không thắng!”

Tào Tháo liền làm hai câu thơ (ông ta là thi nhân không thể không làm thơ, chính là giống như người bệnh sốt rét không phát run). Thơ rằng:

Tiên công Thục hậu công Ngô hề thắng bại như hà?

Thính Tướng Can thuyết tí thoại hề khốc tiếu bất đắc!

Tin tức truyền đến nước Thục, Lưu Bị vội vã thỉnh giáo Gia Cát Lượng: “quân Tào sắp đến xâm phạm, tiên sinh có chiến lược gì không?”

“Tri đã tri bỉ, bách chiến bách thắng, cần đi nắm rõ tình hình kẻ địch.” Gia Cát Lượng quay về hướng Trương Phi, “tam tướng quân không phải là muốn ngồi gà bay sao? Có muốn đi một vòng trinh sát trên bầu trời Tào doanh không?”

Trương Phi thích thú vô cùng: “lão Trương tình nguyện đi!”

Đến sáng sớm ngày thứ 8, Gia Cát Lượng tặng cho Trương Phi một cái lò hương nhỏ, trong lò đang cắm một cây hương.

Gia Cát Lượng dặn dò nói: “tam tướng quân, đợi cây hương này cháy hết, đã có thể bay theo gió tây nam bay thẳng đến Tào doanh.....”

“Tôi biết rồi.”

Trương Phi châm lửa cây nhang, nhìn theo khói nhang lượn lờ, trong lòng nghi ngờ: quân sư tính toán chuẩn như vậy sao?

Ông ta đi ra khỏi nhà, nhìn thấy lá cờ to trước cửa đang cụp xuống. Trên không có một đám mây đang dừng tại đó, giống như một chiếc thuyền chờ đợi lũ khách.

Bỗng nhiên, “chiếc thuyền” lắc lư lên một cái, bắt đầu chậm chậm thay đổi vị trí. Góc lá cờ cũng từng chút từng chút nhúc nhích.

Gió tây nam đến thật rồi! Không bao lâu sao, lá cờ to có chữ “Trương” phát phới tung bay ào ào, Trương Phi quá vui mừng, vội vàng leo lên gà bay, theo gió bay về nước Ngụy ở hướng đông bắc.....

Gia Cát Lượng biết tin Trương Phi đã lên đường, vội vàng chạy đến nơi Trương Phi ở. Nhìn thấy trong lò hương trên bàn, cây hương vẫn còn một nữa. “Hắn bay sớm quá rồi!”

Gia Cát Lượng nói cho Lưu Bị, Quan Vũ biết: “tôi đã tính toán trước cho tam tướng quân sự thay đổi của hướng gió, nhưng hắn không nghe theo sắp xếp của tôi, đã không còn thuận lợi trở về nữa rồi.....”

Lại nói về Trương Phi ngồi trên gà bay, cười gió bay đến trên bầu trời nước Ngụy.

“Ha, ha, binh mã Tào doanh, nhìn qua thấy ngay!” Trương Phi lấy ra bút và giấy một cách vui mừng, vẽ lại bản đồ bố trí Tào doanh.

Tướng Can đứng lúc ra ngoài tản bộ, nhìn thấy có một bóng đen thật to đang bay qua bay lại trên đất. Ông ta thị lực kém, hỏi binh sĩ: “đây là một con gà phải không?” binh sĩ nói với ông ta: “đây là bóng của một con gà.” “Chỉ có bóng thôi sao? Thế con gà đó đi đâu rồi?” “Gà ở trên bầu trời, trên mình gà còn có một người, đang nhìn xuống dưới vẽ, có lẽ là cũng đang vẽ ngài đó.”

Tướng Can vội vàng đi báo cáo Tào Tháo: “thừa tướng, trên trời gian tế đã đến, mau hạ lệnh bắn tên!”

Tào Tháo nói: “gian tế đến từ trên trời? Đây ngược lại là việc mới, có thể viết một bài thơ đây.”

Nhưng Tào Tháo là thi nhân kiêm nhà quân sự, quân sự gia Tào Tháo nhắc nhở thi nhân Tào

Tháo: nếu như đợi đến viết xong thơ rồi mới bắn tên, thì cái gì cũng bắn không đến.

Tào Tháo đành phải bỏ đi viết thơ, hạ lệnh bắn tên.

Các cung tiễn thủ cùng bắn ra vạn tên. Có rất nhiều mũi tên rơi trở lại, số tên bay tới thì rơi xuống lưu lại ở trên gà bay.

“Gà bay trúng tên rồi!” Trương Phi thoát đầu có hơi hoảng, nhưng về sau phát hiện không việc gì, gà bay không rơi xuống, ông ta vui trở lại, còn nhay cảm một chút: “ha ha, lần trước quân sư dùng thuyền cỏ mượn tên, ngày hôm nay ta cũng đến mượn một lần nữa!”

Các cung tiễn thủ nhặt tên rơi trên đất lên rồi lại bắn, bắn đến nỗi đã đem một vạn mũi tên bắn lên gà bay rồi.

Không bao lâu sau gió đã đổi hướng, gà bay rời khỏi Tào doanh. Trương Phi vẫn không quên hành lễ một cái: “đa tạ tên của Tào thừa tướng!”

Tào Tháo tâm tình nôn nóng, vội vàng làm bài thơ: “Tuởng Can ngu ngốc hề lại tặng người ta rất nhiều tên....”

Tuởng Can giải thích nói: “không phải tặng, là mượn.” Ông ta thay Tào Tháo làm ra câu thơ thứ hai, “không cần phải lo hề họ sẽ bắn trở lại mà!”

Còn Trương Phi mặt đầy hớn hở quay về đường cũ. Nhưng hướng gió có chút thay đổi, về nước Thục cần cưỡi theo gió đông bắc, bây giờ lại lộn xộn là gió tây bắc.

“Phía dưới không giống như là nước Thục....” Trương Phi ở trên gà bay nhìn xuống một cách ngờ vực.

Còn sức gió bắt đầu yếu đi, gà bay sắp hạ xuống rồi. Trương Phi suy nghĩ một cách hốt hoảng, “có lẽ là vì những mũi tên này quá nặng.” Ông ta vội vàng đến nhặt tên, nhưng đã không còn kịp nữa....

Gà bay nặng nề ngã trên đất. Trương Phi bị té lộn nhào, ông ta nhìn thấy người đang đi về phía ông ta có bốn cánh tay bốn cái chân.

Trương Phi hỏi người ta: “đây là nơi nào?”

“Đây là nước Ngô,” Một người hình dáng to lớn trả lời, “ta là Lỗ Túc người ba phải.”

Trương Phi bây giờ có chút yên tâm, đợi bốn cánh tay của Lỗ Túc biến thành hai cánh tay, liền chịu tội đi tiếp kiến Chu Du đại đô đốc nước Ngô.

Chu Du hỏi: Trương tướng quân vì sao lại ghé thăm tể quốc vậy?”

Trương Phi trầm nghĩ: “ta nếu như nói thực ra, há không phải là để lộ điều cơ mật của quốc gia sao?” liền nói: “tôi vâng lệnh quân sư, dùng gà bay đến Tào doanh mượn tên, tặng cho quý quốc.”

Trương Phi dẫn Chu Du đi xem gà bay bị tên bắn như lông nhím, “đây chính là gà bay Gia Cát cả thế giới không có con thứ hai, xin mau nhổ tên xuống để tôi còn phải đi về.”

Lỗ Túc vội nói: “không vấn đề gì, tôi lập tức đưa người đến nhổ tên....”

Chu Du ngấm ngấm kéo Lỗ Túc một cái, rồi lại nói với Trương Phi: “Trương tướng quân vất vả nhiều rồi, ở lại đây nghỉ ngơi một đêm, ngày mai hãy đi vậy.”

Đêm đó, Chu Du dẫn theo Lỗ Túc lặng lẽ đến bên cạnh gà bay. Lỗ Túc xách đèn lồng, Chu Du tỉ mỉ đồ lại bản vẽ của gà bay.

Chu Du vừa đồ, vừa lẩm bẩm: “hừ, ta không tin Chu Du ta làm không được gà bay....”

Lỗ Túc đứng ở bên cạnh trong lòng nghĩ: “theo quả bầu vẽ cái gáo, thì có tài gì.”

Ngày hôm sau, gió đông nổi lên, Lỗ Túc dẫn người đến vội vàng nhổ tên. Lúc nhổ đến cây tên

sau cùng, gà bay bay lên.

Trương Phi cuối cùng về đến nước Thục. Gia Cát Lượng từ lâu đã xử lý ra một miếng đất trông gọi là bãi gà, chào đón gà bay hạ xuống.

Nghe xong báo cáo của Trương Phi, Gia Cát Lượng nói: “Chu Du giữ người ở lại một đêm, nhất định là để bắt chước gà bay....”

Qua một số ngày sau, binh sĩ mật thám báo tin về: “Chu Du làm ra một con gà bay, đang ở nước Ngô khoe khoang khoác lác.”

Gia Cát Lượng cười mỉm nói: “được đấy, sẽ lấy con gà bay đó giao cho ta có chỗ dùng.”

Mấy ngày sau, Lỗ Túc cầm một phong thư đến gặp Chu Du, “đô đốc, thư Gia Cát Lượng gửi cho ngài.”

Chu Du vừa nghe cái tên này thì có chút co rút người: “người đọc đi.”

Lỗ Túc đọc nói: “chúc mừng gà bay độc đáo, hoan nghênh lái gà đến thăm. Nếu như không có chắc chắn, nhất định không thể miễn cưỡng!”

“Ta quyết không thể để cho Gia Cát Lượng xem thường ta!” Chu Du cắn răng nghiến lợi.

Cưỡi theo gió đông mạnh, gà bay bay đi.

Lúc hạ xuống nước Thục, Chu Du vênh vang lên mặt nói với Gia Cát Lượng đến đón ở trước: “nhìn xem gà bay của tôi, không kém so với gà bay của người chứ?”

Gia Cát Lượng cười nói: “đô đốc cũng xem là kỳ tài đấy, có điều, đô đốc ngồi gà bay đến còn tính ngồi nó đi về sao?”

“Việc này còn phải hỏi sao?” Chu Du trừng to mắt: “ta tính trước rồi buổi chiều có gió tây, đúng lúc đi về.”

Gia Cát Lượng nhắc nhở Chu Du: “khí hậu mấy ngày nay rất phức tạp, rất dễ tính sai đấy, đô đốc tính lại đi.”

Chu Du chờ người ra, liền lấy giấy viết tính lại. Hồng bút, thật là đã tính sai rồi, buổi chiều ngày hôm nay chỉ có gió tây nam, không có gió tây, tính chệch đi một chút rồi!

Thực ra, lúc Gia Cát Lượng đang viết bức thư đó, đã tính đúng phản ứng của Chu Du, tính được ông ta sẽ tính sai.

Gia Cát Lượng cho Chu Du một gian phòng nhỏ và một xấp giấy nháp to, Chu Du ở lì trong phòng kiên trì tính toán lúc nào sẽ có gió tây...

Đang tính đến hăng say, Trương Phi đến nói với Chu Du: “Chu đô đốc, gà bay của người bay đến nước Ngụy rồi!” Chu Du hoảng hồn biến sắc.

Cưỡi theo gió tây nam mãnh liệt, gà bay bay đến trên bầu trời Tào doanh. Trên gà bay chứa đầy thuốc nổ của Gia Cát Lượng chuẩn bị cho, thế là một trận hỏa hoạn siêu cấp không thể tránh khỏi rồi.

Tào doanh một màn lửa bùng bùng, một dãy hỗn loạn, cảnh tượng rất hùng vĩ. Tào Tháo theo thường lệ sắp làm thơ, vừa làm được nửa câu: “rừng rực biển lửa hè....” thì râu của ông ta đã bị đốt cháy, Tưởng Can vội vàng hắt về phía ông ta một thùng nước, thi nhân trở thành “ẩm nhân”.

Gia Cát Lượng nói với Chu Du: “chúng ta gây một chút rối loạn cho Tào Tháo, ông ta sẽ không chú ý đến gây rối chúng ta.”

“Thế tôi làm thế nào đi về đây?” Chu Du hỏi một cách không biết làm sao được.

Gia Cát Lượng dặn dò Trương Phi: “tam tướng quân, người dùng xe ngựa, tiễn đưa Chu đô

độc về vậy.”

“Tuân lệnh.”

Kà tung kà tung, Trương Phi đang lái chiếc xe ngựa kéo. Chu Du ngồi ở phía sau, trên đường cuộn lên bụi vàng cuộn cuộn.

2/Từ mũi tên phản bội đến kim gậy tề.

Chu Du vẫn là không thể chịu được Gia Cát Lượng thông minh hơn ông ta.

Gia Cát Lượng phát minh gà bay bay trên bầu trời, xe bò kéo và xe ngựa kéo chạy trên mặt đất, còn có ghế chống ngủ gập gù gù đó. Chu Du nghĩ: “để ta phát minh ra một vật mà Gia Cát Lượng chưa phát minh ra được....”

Ông ta suy nghĩ suy nghĩ, bộ óc sử dụng quá nhiều sẽ dễ dẫn đến thiếu oxy, ông ta hoa mắt chóng mặt rồi.

“Phải tìm chút chất bổ, không bồi bổ không được.” Ông ta vừa tự nói với mình vừa đi ra cửa. Trên đường lộ, Chu Du nhìn thấy đứa con trai ngốc của công chúa Tôn Quyền vừa kéo nước mũi vỗ vào bàn tay, vừa đọc câu ca dao.

Một đi hai ba dặm, bốn nơi có nhà nhà,

Năm sáu bảy gốc cây, tám chín mười bông hoa.

Chu Du rụng rời tay chân: “thằng nhóc này trước giờ không đếm được đến năm, ngày hôm nay thật kỳ lạ!”

Ngốc tiểu tử Tôn Lượng nói với Chu Du: “vừa rồi có một đại thúc, cho cháu ăn một cục kẹo đắng quá.”

Thuận theo hướng của Tôn Lượng chỉ, Chu Du vội vàng đuổi theo.

Trông theo bóng hình tiên phong đạo cốt, Chu Du gọi to: “tiên sinh xin dừng bước!”

Người đàn ông đó quay đầu lại, thì ra là thần y Hoa Đà.

Chu Du hướng về Hoa Đà hành lễ, “xin hỏi vừa rồi tiên sinh cho thằng bé đó uống thuốc gì vậy?”

Hoa Đà cười, từ giữa thắt lưng cởi ra bình hồ lô thuốc, đổ ra một viên thuốc ở trong lòng bàn tay, “đây là ta nghiên cứu chế tạo đây ‘trí nhớ hiệu số 1’, có thể nâng cao mức phát triển trí tuệ rõ rệt.”

Nhìn thấy Chu Du nhặt lấy viên thuốc ở trong lòng bàn tay một cách vui mừng, Hoa Đà nhắc nhở ông ta: “Chu đô đốc đã quá thông minh rồi, không thích hợp dùng thuốc này đâu.”

Nhưng Chu Du đã đem viên thuốc bỏ vào trong miệng một cách không chờ đợi.

Hoa Đà than thở nói: “này, chỉ sợ thông minh ngược lại bị thông minh sai đấy!”

Chu Du hỏi Hoa Đà: “ngài còn phải đi đến đâu vậy?”

“Đi đến nước Ngụy,” Hoa Đà chỉ về hướng bắc, “Tào Tháo có không ít tâm bệnh chờ ta đến chữa trị.”

Chu Du yên tâm trở lại, “chỉ cần không đi đến nước Thục là tốt, mức phát triển trí tuệ của thằng cha Gia Cát Lượng không thể cao hơn nữa....”

Chu Du uống xong ‘Trí nhớ hiệu số 1’, ngồi ở trước bàn cảm thấy tốt đẹp, “a, cái đầu thật là tỉnh táo, chỉ chờ đợi linh cảm đến là phát minh thôi.”

Không ngờ, bỗng nhiên một mũi tên sắc nhọn từ bên ngoài cửa sổ bay vào! Chu Du co rút người lại một cách kinh hoàng, mũi tên bay sát qua đầu ông ta, ghim vào tường một cái “đùng”.

Chu Du hét lớn với bên ngoài: “ai làm vậy?!”

Một tiểu binh Đầu Mắt Gà vội vàng chạy vào xin lỗi: “xin lỗi ngài, là tôi để mũi tên bắn ngược.”

“Đây đúng là phản bội.....” Chu Du đang lâm bầm, nhưng bỗng nhiên ông ta cảm thấy linh cảm đến rồi, “khoan đã, có lẽ là ta có thể phát minh một loại mũi tên làm cho kẻ địch phản bội lại?”

Ông ta ôm lấy Đầu Mắt Gà đã cho ông ta linh cảm, hôn lên chùn chụt, “ta sẽ thưởng cho ngươi!”

Chu Du nghĩ, “mũi tên phản bội” không thể bắn chết người, phải làm gọn lại một chút. Cán tên không chỉ phải ngắn, còn phải rộng ruột, dễ rót vào nước thuốc có thể làm cho con người phản bội lại.

Mũi tên phản bội đầu tiên được làm ra, phải thử nghiệm một chút, Chu Du đem nó giao cho Đầu Mắt Gà, nói: “ta tin ngươi, ngươi đem nó bắn vào mông của quân Thục.”

“Tuân lệnh!”

Đầu Mắt Gà đến bờ sông biên giới kè bên nước Thục, nhìn thấy Trương Phi đang dẫn mấy binh sĩ ở bờ bên kia đi tuần tra.

Đầu Mắt Gà nghĩ: “nếu như có thể làm cho Trương Phi phản bội lại, ta có thể lập được công to rồi!”

Hắn đem mũi tên phản bội lắp vào cung, ngắm thẳng vào mông của Trương Phi.

Nhưng con mắt của hắn có vấn đề, trong tầm nhìn của hắn, Trương Phi có 2 cái mông, hắn ngắm không chuẩn tiêu cự.

Cự li gần một chút mới dễ bắn.....Đầu Mắt Gà nhảy xuống sông biên giới, bơi ào ào ào ào đến bờ đối diện.

Hắn cầm mũi tên phản bội thương lượng cùng Trương Phi: “xin kéo quần xuống, để tôi hoàn thành nhiệm vụ, đâm một cái nhẹ nhàng, không đau đâu.”

Nhưng Trương Phi không đồng ý cởi quần, ông ta đưa Đầu Mắt Gà dẫn đi gặp quân sư.

“Quân sư, hắn muốn dùng tên đâm tôi!”

Gia Cát Lượng đem mũi tên nhỏ nhỏ này lật qua lật lại xem qua một lần, hỏi Đầu Mắt Gà: “nhà ngươi tại sao muốn dùng mũi tên này đâm người vậy?”

Đầu Mắt Gà nói: “đây là cơ mật quân sự của chúng tôi, đầu rơi xuống rồi cũng không thể nói với người!”

Gia Cát Lượng liền dặn dò Trương Phi: “tam tướng quân, thế thì ngài dùng mũi tên này đâm hắn một cái xem sao.”

“Tuân lệnh!”

Trương Phi nói với Đầu Mắt Gà: “đâm một cái nhẹ nhàng, không đau đâu.” Ông ta một tay kéo quần của Đầu Mắt Gà xuống, một tay đem mũi tên nhỏ đâm vào mông của Đầu Mắt Gà một cách mạnh bạo. Đầu Mắt Gà đau quá cứ mãi kêu ba. Trương Phi nói hắn nếu như có đau nhất định sẽ phải kêu mẹ. Nhưng Đầu Mắt Gà là vì không có mẹ, nên mới kêu ba.

Dược tính phát tác rất nhanh. Da mặt của Đầu Mắt Gà đầu tiên đổi thành màu vàng, rồi lại xám, rồi lại xanh, đợi đến lúc màu sắc của da mặt gần như màu lòng heo, hắn liền đem điều cơ mật quân sự của mũi tên phản bội cung cấp cho Gia Cát Lượng một cách nguyên xi.

Gia Cát Lượng lấy ra một cuốn sách dày dày cho Đầu Mắt Gà xem, “ngươi đi về nói với Chu

Du, dựa vào đồ chơi loại mũi tên phản bội này là đuổi theo không kịp quyền sách <Đại Toàn Phát Minh Thế giới> này đâu.”

Nhưng Đầu Mất Gà nói: “tôi không về đâu, tôi đã phản bội rồi. Cần nghe tôi nói không? Tôi có một bụng tin vui của Đông Ngô....”

“Nhưng ta không cần người như ngươi.”

Vì không để cho đầu Mất Gà dựa vào nước Thục, Gia Cát Lượng kêu Trương Phi giúp đầu Mất Gà phản bội một lần nữa.

Trương Phi liền lại kéo quần của Đầu Mất Gà xuống, rồi đem mũi tên nhỏ đâm vào mông của hắn.

Đầu Mất Gà hai lần phản bội lại róc ra róc rách bơi qua sông biên giới, hướng về Chu Du hồi báo tình hình của nước Thục.

Chu Du tức giận: “Gia Cát Lượng nói ta theo không kịp quyền <Đại Toàn Phát Minh thế Giới>, thật tức chết đi!”

Có điều Đầu Mất Gà dùng thân thể của mình làm vật thí nghiệm, chứng minh mũi tên phản bội đã có công hiệu, bấy giờ Chu Du ít nhiều có chút an ủi.

Đi nước Thục xem ra chiếm không được tiện nghi gì rồi, Chu Du để cho Đầu Mất Gà mang theo mũi tên phản bội lại đi về nước Ngụy thử xem.

Sáng sớm ngày hôm sau, Đầu Mất Gà lại đến bờ sông biên giới của nước Ngô và nước Ngụy, hắn ta nhìn thấy đại thần Lỗ Túc đang ở bên bờ sông tập đi ngược. Lỗ Túc vừa đi vừa lầm nhảm: “ngày ngày đi ngược lại, sống đến chín mươi chín..”

Bên bờ sông bên kia, mưu sĩ của nước Ngụy Tưởng Can, vừa tản bộ vừa đọc thuộc lòng 36 kế một cách lắc đầu lắc cổ. “Bịp bợm ngấm ngấm, giương đông kích tây, lật mềm buột chặt, mượn đao giết người...”

Đầu Mất Gà nghĩ: “lần này cho dù có nắm chắc hay không, bắn tên đi rồi hãy nói.” Hắn nhìn thấy Tưởng Can có hai cái mông, liền nhắm vào khoảng giữa hai cái mông bắn ra một mũi tên. “Vù....”

Nhưng trời có sự thay đổi bất thường, bỗng nhiên gió bắc nổi lên, mũi tên đó ở trong gió vừa quay đầu, bị thổi ngược trở về. Vừa đúng lúc lưng của Lỗ Túc đang ở bờ sông biên giới đi ngược đến, mũi tên phản bội lúc bay ngược lại bắn đúng vào ông ta, phần mông của Lỗ Túc xui xẻo bị trúng tên.

Lỗ Túc ngậy người lên một chút, trên da mặt màu sắc biến đổi rất nhanh, đợi đến lúc biến thành màu lòng heo, ông ta nhổ chân liền chạy về hướng bờ sông đối diện, vừa chạy vừa lầm bầm, “không khí của nước Ngô quá lạnh con người ngạt thở, ta phải đi đến nước Ngụy!”

“Ngài không thể đi!” Đầu Mất Gà vội vàng đuổi theo.

Nhưng Lỗ Túc đã xuống sông rồi, vì trong họ của Lỗ Túc có một chữ “cá”, cho nên ông ta bơi lội rất giỏi. Đầu Mất Gà cứ mãi giậm chân, mắt mở trừng trừng nhìn theo một đại thần quan trọng phản bội.

“Thật hay quá,” Tưởng Can ở bờ đối diện rất là vui, ông ta từ dưới sông kéo Lỗ Túc lên: “chúc mừng ông trở thành vị mưu sĩ thứ 202 của Tào Tháo!”

Họ cùng nhau đi gặp mặt Tào Tháo, thật là làm cho Tào Tháo vui quá đi. “Hoan nghênh Lỗ tiên sinh cải tà quy chính, còn đem theo thành quả khoa học kỹ thuật mới nhất của nước Ngô.” Tào Tháo vừa bắt tay cùng Lỗ Túc, vừa tỉ mỉ xem xét mũi tên như cái đuôi ở sau người Lỗ

Túc.

Tào Tháo khi vui mừng, theo thường lệ làm một câu thơ:

Lỗ Túc cái đuôi hề vênh lên cao cao,

tình hình rất tốt hề không phải là tốt!

Từ đây Lỗ Túc bắt đầu tham gia vào hàng ngũ mưu sĩ biểu quyết mỗi ngày.

Ví dụ như: mưu sĩ A đề ra đề tài thảo luận là: “Tào thừa tướng mỗi buổi sáng cần phải trước tiên uống sữa đậu nành hay là trước tiên ăn bánh quẩy?”

Mưu sĩ đồng ý trước tiên uống sữa đậu nành có 100 vị.

Phái bánh quẩy cũng có 100 phiếu.

Ban đầu chỉ cần Tưởng Can thêm một phiếu thì có thể một búa định âm rồi. Tưởng Can nói: “trước tiên uống sữa đậu nành súc rửa ruột, có lợi cho tiêu hóa.”

Nhưng hiện tại còn phải xem ý kiến của Lỗ Túc. Lỗ Túc nói: “bụng rỗng uống sữa đậu nành không hay lắm? Cần phải trước tiên ăn bánh quẩy.”

Kết quả 101:101 bằng nhau.

Thế là Tào Tháo đành thở dài: “xem ra ta đành phải dứt khoát không ăn sáng rồi. Bánh quẩy cũng không thể ăn, sữa đậu nành cũng không thể uống.”

Tiếp theo mưu sĩ B đề ra đề tài thảo luận thứ 2: “Tào thừa tướng có phải là đem quần ngắn mặc ở bên ngoài quần dài càng đẹp không?”

Có 100 vị mưu sĩ kiên trì cách mặc tuyền thống.

Ngoài ra có 100 vị tán thành chạy theo mốt.

Tào Tháo vội vàng ngăn Tưởng Can, Lỗ Túc: “hai người các vị không cần phát biểu ý kiến nữa.”

“Tại sao vậy?”

“Nếu như các người lại bằng nhau, ta chỉ đành phải không mặc quần rồi!”

Lại nói về thần y Hoa Đà đi đến nước Ngụy, muốn xem bệnh cho Tào Tháo thật là khó. Vẫn không phải là bệnh của Tào Tháo đặc biệt khó trị, mà là con người Tào Tháo này đặc biệt ngoan cố bảo thủ.

Hoa Đà nói: “tầm mắt của ông mờ hồ, phải đem con ngươi của ông lấy ra rửa sạch lại.”

Tào Tháo lập tức khoát tay, “quá nguy hiểm, miễn bàn, miễn bàn.”

Hoa Đà nói: “lòng dạ của ông hẹp hòi, ta có thể làm phẫu thuật mở rộng tâm nhĩ cho ông.”

“Thế thì phải dùng đến đao rồi?” Tào Tháo nói lớn: “ta sợ lắm!”

Hoa Đà nhìn thấy Lỗ Túc vị mưu sĩ thứ 202 của Tào Tháo, nói với ông ta: “nhìn nét mặt của ngươi, ngươi không phải là kẻ tự nhiên phản bội.

Vị danh sư chữa bệnh này, nhanh chóng nghiên cứu chế ra thuốc nước phản bội ngược lại, dùng mũi tên được ông ta cải tiến đến càng nhỏ hơn tiêm cho Lỗ Túc

Màu lòng heo trên mặt Lỗ Túc rất nhanh biến xanh, rồi xám rồi lại đổi thành màu vàng, sau cùng đổi lại màu sắc ban đầu, ông ta liền ra khỏi Tào doanh đầu cũng không quay lại, đi trở về tổ quốc báo ơn.

Tào Tháo cũng nhìn chung nhẹ nhàng thở ra một hơi, lập tức hạ lệnh các mưu sĩ biểu quyết lại về đề tài bánh quẩy và sữa đậu nành, cho dù kết quả là việc trước tiên ăn bánh quẩy hay là trước tiên uống sữa đậu nành, ông ta lại có thể được ăn sáng rồi.

“Hoa thầy thuốc,” Tào Tháo nói với Hoa Đà: “mũi tên phản bội này rất có giá trị quân sự, tôi

ra tiền, người thay ta nghiên cứu chế tạo sản xuất.....”

Nhưng Hoa Đà chỉ có hứng đối với y học, ông ta dùng đầu tư của Tào tháo đem mũi tên phản bội phát triển thành kim thuốc tê. Chỉ cần ấn một cái vào đốt kim, đầu kim sẽ có thể phun nước thuốc ra.

Hoa Đà đem kim thuốc tê lắp vào trên chiếc nỏ cứng, ngắm vào một con tuấn mã đang chạy như bay.

Vù! Kim thuốc tê bắn trúng vào mông ngựa. Con ngựa ngáp một cái nằm xuống ngủ say.

Kim thuốc tê đã chế tạo thành công.

Đợi cho con ngựa tỉnh lại, Hoa Đà cười lên mình ngựa rời khỏi Tào doanh, đi đến nước Thục.

Tào Tháo dẫn theo đoàn tùy tùng đuổi theo: “Hoa thầy thuốc, Tào mỗ đối đãi với ông không bạc, tại sao lại bỏ đi?”

Tôi chỉ thích chữa bệnh cứu người,” Hoa Đà ngựa không dừng móng, “nhưng ông có bệnh không muốn ta chữa.”

Tào Tháo chỉ thị các tướng bên cạnh, “đi chặn hãm lại, ta không muốn để cho hã đi nơi khác nói ta nhát gan sợ làm phẫu thuật.”

“Tuân lệnh.”

Các tướng vỗ ngựa đuổi theo.

Trước mắt đã sắp đuổi kịp rồi.

Hoa Đà quay đầu lại cười nói: “vừa rồi chỉ làm thử nghiệm động vật, bây giờ sắp đến thử trên con người đây.”

Ông ta bắn kim thuốc tê ra, trúng vào tướng Ngụy đuổi gần đến. Tướng Ngụy lập tức ôm lấy đầu ngựa ngáy.

Hoa Đà lại bắn liền 2 kim nữa, lại có 2 tướng Ngụy ngủ đến bất tỉnh nhân sự. Số người còn lại không dám đuổi theo nữa.

Tào Tháo than thở nói: “Hoa Đà đi rồi, ta đau lòng quá, trở về ta nhất định có thể viết ra một bài thơ đau buồn đây.”

Hoa Đà hướng về Tào Tháo hét lớn: “lúc nào người muốn làm phẫu thuật, ta đến chích thuốc tê cho người, chích thuốc tê rồi, làm phẫu thuật không đau đâu!”

3/ Tiền giả “Tiểu Tâm Nhân”

Ngày hôm nay, Tào Tháo đề ra một đầu đề cho các mưu sĩ: “món nào ăn ngon nhất?”

Các mưu sĩ vừa từ phương nam đi khảo sát về, đối với món giấm bông Kim Hoa có ấn tượng sâu sắc, liền cùng nhau giơ tay nói: “giấm bông là ăn ngon nhất!”

Tào Tháo nói: “thế thì, mời các ông mỗi người làm một câu thơ, miêu tả về giấm bông.”

Mọi người vội vàng vò đầu bứt tai, ý tứ nghèo nàn.

“Tôi làm câu thứ nhất vậy.” Mưu sĩ Giáp nhiệt tình đi đầu, “ ‘Giấm bông vốn là cái chân lợn’!”

Tào Tháo gật đầu một cách mỉa mai: “ông không nói với tôi, tôi vẫn cho rằng là tai heo đấy.”

Mưu sĩ Ất nói: “tôi làm câu thứ 2 ‘chân lợn không phải là chân người’.”

“Càng tuyệt!”

Mưu sĩ Bính nói: “chân lợn đi vào miệng của người,”

Tướng Can nói: “không ăn giảm bông sẽ hối hận!”

“Hay, Tướng Can nếu ông đã giới thiệu nhiệt tình thế này,” Tào Tháo nói, “thì lệnh cho ông đi Ngô quốc mua 100 cây giảm bông.”

“Hừ, tự tìm cái khổ,” Tướng Can đang ngồi xe ngựa lắc la lắc lư đi công tác, “thật hối hận đã làm nên câu thơ đó!”

Đến Ngô quốc, Tướng Can đem tiền mua 100 cây giảm bông để ở trước mặt Chu Du.

Chu Du cầm lên một đồng tiền xem, “đây đều là tiền của Ngụy quốc, ở Ngô quốc chúng tôi không thể dùng được.”

Tướng Can nói với Chu Du: “sau này người có thể đem tiền này đến Ngụy quốc mua hàng mà.”

Chu Du đã bị thuyết phục, thế là Tướng Can đem 100 cây giảm bông vận chuyển về Ngụy quốc.

“Ngụy quốc có vật gì ngon?” Chu Du chỉ vào một bao tiền to của Tướng Can đem đến nói với Lỗ Túc, “phải đem số tiền này tiêu hết đi.” Lỗ Túc suy nghĩ rồi nói, “vào mùa đông ăn đồ bổ, có thể ở phương bắc mua chút nhân sâm.”

Lỗ Túc cũng là tự tìm cái khổ, vào lúc gió lạnh thấu xương, ông ta bị Chu Du phái đi Ngụy quốc mua nhân sâm.

“Cái này....cái này chính là tiền của Ngụy quốc,” ở trước mặt Tướng Can, Lỗ Túc chỉ vào bao tiền lạnh quá run run nói: “tất cả.... chúng nó....đều....mua....thành nhân sâm.”

Tướng Can liền đem tiền ở trong bao đồ hết ra ngoài, đếm từng đồng từng đồng.

Lỗ Túc nói: “vẫn là số tiền cũ, một mai cũng không thiếu, chúng tôi giữ tiền ngoại quốc cũng không dùng được.”

Tướng Can đếm tiền xong, vẫy tay một cái, “người đâu, nhỏ nhân sâm!”

Trong chớp mắt đã nhỏ được một giỏ to, chất lên xe ngựa, Lỗ Túc hoàn thành nhiệm vụ khởi hành về nước.

Ở giữa đường đi có một đoạn đường có nhiều hầm hố, xe ngựa vừa lắc một cái, nhân sâm từ trong giỏ đã rơi mấy củ ra ngoài.

Lỗ Túc vội vàng kêu phu xe: “dừng lại, dừng lại rơi hàng rồi, tôi xuống xe đi nhặt lại.”

Người phu xe mặc kệ: “rơi thì rơi mấy cái thôi, trong giỏ vẫn còn nhiều mà.”

Lỗ Túc nổi giận, “người đừng có quá hào phóng, đây là nhân sâm, người cho là củ cải sao?”

Lỗ Túc xuống xe đi nhặt lại nhân sâm. Nhặt được một củ rồi lại nhặt cái thứ hai....Ồi trời, không ngờ trong đó có một củ quả thật là củ cải. Củ cải này mọc thật giống nhân sâm, người Ngụy quốc đã đem nó giả mạo làm thành nhân sâm!

Lỗ Túc làm việc trước giờ chân thật, lập tức bảo phu xe quay trở lại Ngụy quốc.

Lần này, Lỗ Túc trực tiếp tìm đến Tào Tháo, cầm củ cải chất vấn ông ta: “ông nhìn xem, trong nhân sâm trộn vào củ cải, có ra thể thống gì không?”

Tào Tháo vừa gặp tình cảnh này, lập tức lại có hứng thơ:

Trong thật cũng có giả,

giả có thể như thật.

Thật giả quá khó phân,

Củ cải làm nhân sâm.

Lỗ Túc nói: “thơ vẫn là thơ hay, nhưng ông không thể làm bài thơ là xong được.”

“Ta xét xử ngay!” Tào Tháo lập tức nghiêm túc trở lại.

“Việc này là sao?” Tào Tháo chỉ vào củ cải hầm hầm giận dữ hỏi Tưởng Can.

“Là vì....” Tưởng Can vội vàng đi tìm, tìm ra một đồng tiền giả, “ngài nhìn xem, trong tiền của Ngô quốc trả cho chúng ta có một đồng tiền giả....”

Tưởng Can đem tiền giả giơ lên trước mặt Lỗ Túc, “cho nên, tiền giả chỉ có thể mua được nhân sâm giả.”

“Việc này,” Lỗ Túc tức đến ngó người ra, “nếu đó là tiền giả, cũng là lúc mua giảm bông các người trả cho chúng tôi đây.”

“Lúc đó không phát hiện, đó chính là trách nhiệm của các ông.” Tào Tháo lúc này nói giúp thay cho Tưởng Can.

Lỗ Túc trở về hỏi báo cho Chu Du, Chu Du hầm hầm tức giận nói: “đâu thể thể được, ta quyết không thôi!”

Chu Du lệnh cho thợ sắt phỏng chế đồng tiền Ngụy quốc, “hừ, ta phải trêu chọc người Ngụy quốc một chút.”

Tiền giả làm xong rồi, Chu Du để cho Lỗ Túc tìm về một đồng tiền thật, sau đó đem tiền thật, tiền giả trộn lẫn vào nhau để trong bàn tay lắc lắc....

“Ông nhìn xem, cái nào là thật, cái nào là giả?” Chu Du mở bàn tay ra, muốn kiểm tra xem thị lực của Lỗ Túc.

Lỗ Túc do dự nhặt lấy một trong hai đồng tiền lên, “đây là tiền thật đúng không?”

Chu Du hai tay cầm hai đồng tiền, nhìn bên trái, rồi nhìn bên phải, lẩm nhẩm nói: “ya, ta cũng nhìn không rõ....” Nhưng ông ta bỗng nhiên ôm lấy Tưởng Can một cách vui mừng, “nói như vậy ta thành công rồi!”

Chu Du lại phái Lỗ Túc đi Ngụy quốc mua hàng.

Lỗ Túc hỏi: “mua gì đây?”

Chu Du nói: “ngọc ngà châu báu, hàng mỹ phẩm, trang phục có tiếng, ông đi mà lựa, dù sao phải để cho người Ngụy quốc bị lừa.”....

Ngồi ở trên xe ngựa, Lỗ Túc ba phải đang kê đầu lên bao tiền căng phồng, trong lòng thâm nhủ: “dùng tiền giả lừa người ta, thật mặc cỡ....”

Đã đến Ngụy quốc, Lỗ Túc đứng ở trên đường vác bao tiền đang do dự. Ông ta không dám đi vào tiệm bán hàng châu báu, hàng càng quý, áp lực đè cho ông ta càng lớn. Đối với hàng mỹ phẩm và hàng trang phục có tiếng ông ta là người ngoài cuộc, càng không có hứng.

Sau cùng Lỗ Túc đi đến chợ nông sản, dự định mua chút hành xanh tỏi đỏ đi về.

Điều làm cho ông ta cảm thấy kỳ lạ là, bất luận hàng cá, hàng thịt hay là hàng rau, trước mặt người bán đều để một chậu nước.

“Có lẽ là phương bắc quá khô hạn, nên các người đều thích uống nước.” Lỗ Túc hỏi một người bán hàng.

Không ngờ người chủ sạp hàng nói: “nước này không phải dùng để uống, là để chống tiền giả đấy.”

Lỗ Túc lập tức đờ người ra, “phòng chống thế nào?”

Người chủ sạp hàng liền cầm lên một đồng tiền bỏ vào trong chậu nước, đồng tiền này lập tức nổi lên trên. Cô ta giải thích nói: “đây là đồng tiền mới phát hành, có thể nổi trên mặt

nước, đồng tiền giả sẽ chìm xuống đáy.”

Lỗ Túc vội vàng đem tiền giả của Chu Du chế tạo ra bỏ vào trong nước thử xem, quả nhiên chìm xuống đáy.

“Ha ha, khách quan, người bị lừa rồi, nhận phải tiền giả rồi!” Người chủ sạp hàng nói.

Lỗ Túc nói: “tôi không hiểu, đồng tiền sao lại có thể nổi được vậy?”

Thì ra, bộ máy gián điệp của Ngụy quốc không phải là ăn cơm thừa, Tào Tháo được biết ngoại quốc đang chế tạo tiền giả, liền cùng các mưu sĩ bàn bạc đối sách.

Tướng Can đề nghị nói: “chúng ta đổi tiền đi.”

Tào Tháo suy nghĩ rồi nói: “đổi tiền mới, người khác vẫn là có thể phỏng chế theo.”

Tướng Can nói: “nghe nói Gia Cát Lượng đã nghiên cứu ra kỹ thuật chế tạo tiền mới, chuyên đổi phó với tiền giả.”

“Thế thì ông mau đi Thục quốc!”

Tướng Can tìm đến Gia Cát Lượng, nói rõ mục đích đến. Gia Cát Lượng liền chỉ vào vò nước to bên góc nhà, Tướng Can kinh ngạc nhìn thấy một hòn non bộ đang nổi trên mặt nước.

Gia Cát Lượng giới thiệu nói: “đây là khoáng sản trên núi đá nổi của chúng tôi, dùng loại đá này làm nguyên liệu, cộng thêm công nghệ đúc tiền mới của tôi, có thể độc nhất vô nhị, không dễ phỏng chế”....

Người chủ sạp hàng nói với Lỗ Túc: “hiện tại thông dụng rồi ‘tiền nổi’ tất cả đều là được đặt chế tại Thục quốc.”

Nghe Lỗ Túc đem tin về, Chu Du lại không phục. “Cái gì mà ‘không dễ phỏng chế’, Gia Cát Lượng lại đang cố ý làm chuyện hoang đường!”

Chu Du liền lại phái người đi Thục quốc mua khoáng sản, không tin việc Gia Cát Lượng làm được Chu Du làm không được.

Xe ngựa Ngô quốc vận chuyển khoáng sản sau khi đến Thục quốc, Trương Phi đến thỉnh thị Gia Cát Lượng: “quân sư, có nên đem khoáng sản bán cho Ngô quốc không?”

“Chu Lang muốn học tập tôi luyện tôi cũng không phản đối.” Gia Cát Lượng chậm chậm phe phẩy cây quạt lông ngỗng, “có điều, chúng ta phải cùng Ngụy quốc chào hỏi.”

Thế là khoáng sản của núi đá nổi lại lác la lác lư thông qua con đường Thục quốc gian khó chuyển về đến Ngô quốc.

Chu Du lập tức dựng lên Tiểu Cao Lư, tự mình đeo bao tay, cầm cán xẻng đến trước lò chiến đấu nhiệt độ cao.

Luyện hết chín lần chín tám mươi một ngày, đem khoáng sản nung cháy hết, đúc thành đồng tiền. Khi Chu Du hấp tấp bốc một đồng tiền mẫu lên xem, một tiếng “ây da”, nóng đến nỗi vội vàng buông tay. Lòng bàn tay của Chu Du lập tức in lên một dấu ấn màu đen tròn tròn, kỷ niệm vì làm hàng giả lưu lại vĩnh viễn. Ông ta đang then quá hoá giận, bỗng nhiên nhìn thấy đồng tiền vừa rồi ném xuống rơi vào trong chậu nước, lại vững vàng nổi lên trên mặt nước.

“Thành công rồi!” Chu Du chuyển giận thành vui, cất tiếng hoan hô.

Đợi cho tất cả đồng tiền đúc xong, nổi trong bồn nước giống như từng đoá từng đoá hoa sen nhỏ, thám tử đi thu thập tình báo trở về đến.

“Khải bẩm đô đốc, nghe nói Ngụy quốc dự định đổi hình dáng đồng tiền.”

Chu Du giật mình, “sửa thành hình dáng như thế nào?”

“Không làm hình tròn nữa, sửa thành hình vuông.”

“Làm sao đây?” Lỗ Túc hỏi Chu Du.

Chu Du nhìn dấu kỹ niệm hình tròn ở lòng bàn tay, ôi uổng phí hết tất cả, “còn có thể làm gì đây? Trở về làm lại!”

Đang nhìn thợ sắt đem toàn bộ tiền giả hi li hoa la đổ vào Tiểu Cao Lư, Chu Du bỗng nhiên có chút lo âu, hỏi ngược lại Lỗ Túc: “ta làm thành hình vuông rồi, họ lại sửa thành hình tam giác thì làm sao?”

Lỗ Túc không có lời đáp.

Lại luyện hết 30 ngày....60 ngày....80 ngày, còn thiếu 1 ngày.

Thảm tử lại chạy đến, “khải bầm đô đốc....”

Chu Du nghiêng chặt răng, “thật là lại sửa thành tam giác rồi đúng không?”

“Dạ không phải,” thảm tử nói: “Ngụy quốc lo sợ sửa đi sửa lại quá phiền phức, uỷ thác cho Gia Cát Lượng thiết kế loại đồng tiền vĩnh cửu, Tướng Can đang cầm bản vẽ thiết kế, sắp về nước.”

Chu Du đại hỷ: “trời cũng giúp ta! Đợi cho Tướng Can đi qua Ngô quốc.....”

Tướng Can lưng đeo cuộn giấy, đang cười con lừa của ông ta, từ phía Thục quốc đi đến. Hai chân lừa vừa dẫm đến bên này Ngô quốc, đã bị Chu Du chặn lại.

“Chào bạn học cũ, Chu Du chuẩn bị riêng tiệc nhậu này để ông tẩy trần!”

Tướng Can là một người xem trọng tình bằng hữu, tuy rằng trong năm tháng cùng học Chu Du trước giờ không đồng ý để cho ông ta chép bài của ông ta. Bạn học cũ khó gặp được nhau, đương nhiên phải uống cho đã.

Ly rượu cạn rồi lại cạn, chảy vào thảm tử men say.

Tịch tẩn dạ thâm, giống như quân anh hội năm xưa, hai người cùng giường mà ngủ. Tướng Can đang ôm bản vẽ giấy cát tiếng ngáy, Chu Du thì lại vẫn còn đang nhướng một con mắt.

Nửa đêm, Chu Du lặng lẽ ngồi dậy, nhẹ nhàng đem bản vẽ từ trong ngực Tướng Can rút ra.

Dưới ánh đèn Chu Du mở bản vẽ giấy ra một cách vui mừng, thấy trên bản vẽ đang vẽ mặt trước, mặt sau của loại “đồng tiền vĩnh cửu”, hình dáng so với trước khác biệt nhất là, giữa đồng tiền ánh lên một lỗ nhỏ hình trái tim.

Chu Du vội vàng bắt chước.

Vẽ xong rồi đem bản vẽ cuộn lại như cũ, nhét trở vào trong ngực Tướng Can.

Ngày hôm sau, Tướng Can cáo từ lên đường: “đa tạ chiêu đãi.”

“Đâu có,” Chu Du nói, “mỗi lần cùng bạn gặp nhau, tôi đều có thu hoạch đấy.”

“Cáo từ.”

“Lần sau gặp lại.”

Bóng hình Tướng Can cười lừa còn chưa mất hút, Chu Du liền lệnh cho Lỗ Túc một cách sợ không kịp: “lập tức theo bản vẽ phông chế!”....

Trên đường trở về Ngụy quốc, Tướng Can nghĩ mãi không ra: “ta không hiểu, tại sao Gia Cát tiên sinh dặn dò ta, đợi sau khi qua khỏi Ngô quốc rồi, thì đem bản vẽ vứt đi!”

Nhưng cho dù có hiểu hay không, dựa theo cách của Gia Cát Lượng mà làm vẫn là không sai. Tướng Can đem bản vẽ xếp thành một chiếc thuyền giấy, để cho nó trôi vào vùng lau sậy sâu thẳm.

Từ đó, Chu Du chế tạo được một đồng tiền giả, thường xuyên phái người đi thăm dò,

nhưng mãi vẫn là không thấy Ngụy quốc sử dụng “đồng tiền vĩnh cửu”.

Tại Thục quốc, Trương Phi cười nói với Gia Cát Lượng: “lần này Chu Du lỗ vốn to.”

“Chu Du nếu kiên nhẫn một chút,” Gia Cát Lượng nói, “những đồng tiền này trải qua một hai ngàn năm sau sẽ có giá đây.”

Gia Cát Lượng đặt tên cho loại đồng tiền này một cái tên có ý nghĩa, gọi là đồng tiền “Tiểu Tâm Nhân”.

4, Hạ Hầu Đôn hội viên hội tàn tạt.

Mỗi ngày vào ca, quan văn và võ tướng thủ hạ Tào Tháo mặt đối mặt đứng thành hai hàng.

Đứng ở đối diện mưu sĩ Tưởng Can là đại tướng Hạ Hầu Đôn. Tưởng Can đã mấy lần hướng về Tào Tháo đề ra muốn đổi chỗ.

“Thừa tướng, cho tôi đổi chỗ đi.”

Tưởng Can nói:

“Nếu không thì cho Hạ Hầu Đôn đổi chỗ đi, tính cách của ông ta quá xấu, tôi chịu không nổi ông ta.”

Tào Tháo nói:

“Ông không phải lo, ta tự có cách.”

Ông ta dặn bảo một binh sĩ:

“Sau này mỗi ngày người chuẩn bị một chậu nước lạnh, đợi đến lúc Hạ Hầu tướng quân xúc động quá đáng, thì tưới về phía trên đầu ông ta.”

“Tuân lệnh.”

Một hôm Tưởng Can ra một câu đố, để cho mọi người đoán một loại côn trùng.

Nam Dương Gia Cát Lượng,

Ôn tọa trung quân tướng.

Bài khai bát quái trận,

Chuyên tróc phi lai tướng.

Hạ Hầu Đôn lập tức trên đầu bốc hỏa, ông ta thoáng cái chạy qua, muốn đem cái mũi của Tưởng Can kéo xuống,

“Ông sao lại giỏi chí khí người ta, đập tắc uy phong mình chứ?!”

Tào Tháo vội vàng hạ lệnh:

“Mau cứu hỏa!”

Người lính đó liền đem chậu nước đã bung hết cả buổi hướng về trên đầu Hạ Hầu Đôn hắt đi một cách căm hận.

Hạ Hầu Đôn lắng dịu một chút rồi, đối với Tưởng Can lẩm bẩm nói:

“Câu đố của ông ra quá khó, là con bướm hay là con ong hả? Làm cho người ta đoán đến đau cả đầu.”

Tưởng Can nói:

“Ông quá lợi hại, hừ đến tôi đem câu đố quên hết sạch trơn rồi.”

Về sau, vì nghĩ đến trị an xã hội, Tào Tháo bố trí cho Hạ Hầu Đôn nhân viên chuyên nghiệp phòng cháy chữa cháy. Hạ Hầu Đôn bất luận đi đâu, phía sau đều cùng đi theo người binh lính bung nước đó.

Nhân viên phòng cháy chữa cháy liền cùng Hạ Hầu Đôn thương lượng:

“Hạ Hầu tướng quân, mỗi chuyên ra phố người hay nhất chỉ cãi nhau một lần, đỡ phải tôi

lại đi lấy nước.”

Hạ Hầu Đôn không vui, ông ta chỉ vào nhân viên phòng cháy chữa cháy gầm lên giận dữ:

“Người không có quyền can thiệp tự do cải nhau của ta!”

Trên đầu hạ Hầu Đôn lại bốc ra ngọn lửa, thế là nhân viên phòng cháy chữa cháy rất nhanh dùng hết chậu nước thứ nhất của anh ta.

Nhưng đợi đến lúc nhân viên phòng cháy chữa cháy lấy đến chậu nước thứ hai, Hạ Hầu Đôn đã cải nhau hết bốn năm lần rồi....

Các hàng xóm của Hạ Hầu Đôn dần dần quen rồi bùng mước cùng hạ Hầu Đôn nói chuyện.

“Hạ Hầu tiên sinh, chào buổi sáng,”

Một người phụ nữ trẻ nói một cách nơm nớp,

“Tâm tình của ngài ngày hôm nay tốt chứ?”

Người phụ nữ trẻ đang bùng chậu nước một cách run run. Lại đến một bà lão cũng không quên bùng nước.

“Ngày hôm nay không lạnh cũng không nóng, cũng không tuyết rơi cũng không có sét đánh cũng không có cát bụi nổi lên, thật không có sức mạnh rồi!”

Hạ Hầu Đôn nổi lên bức bối, trên đầu lại bắt đầu bốc hỏa rồi.

Tiên hạ thủ vi cường, hậu hạ thủ ngô ương (ra tay trước giành thế chủ động, ra tay sau gặp phải tai ương), bà lão liền vội vàng giúp người phụ nữ trẻ cùng nhau hướng về Hạ Hầu Đôn hắt nước....

Việc của Hạ Hầu Đôn làm được xuất sắc nhất chính là đánh trận, cho nên Tào Tháo thường xuyên phái ông ta đi đánh trận.

Lần này ông ta lại rất nhanh đã đem kẻ địch đánh bại rồi.

Ông ta giơ cao đại đao, thừa thắng truy kích. Nhưng bấy giờ bỗng nhiên nổi lên cơn gió.

Tướng địch ở trên lưng ngựa quay mình kéo cung, tự nói đối với mình:

“Đề ta bắn một mũi tên hù ông ta lui.”

Mũi tên này ban đầu bắn chệch rồi, chỉ là do tác dụng của gió đúng lúc bắn trúng con mắt trái của Hạ Hầu Đôn. Hạ Hầu Đôn tính nóng vội vàng nhô tên, lại ngay cả con người cùng lúc nhỏ ra ngoài rồi. Ông ta đem con người nhét lại vào trong hốc mắt, phát hiện con mắt này có chút vấn đề.

Ông ta bịt lại con mắt phải nhìn tướng địch, lại là một dãy sơn đen.

“Con mắt này của ta,”

Ông ta đối với tướng địch gầm lên,

“Cái gì cũng nhìn không thấy rồi.”

Tướng địch gãi gãi đầu nói:

“Mẹ tôi nói, ăn cái gì bỏ cái đó....”

Thế thì, ăn con người vẫn có thể mọc ra con người hả? Hạ Hầu Đôn “hầm hừ” nuốt xuống con người của ông ta.

Điều làm cho Hạ Hầu Đôn thất vọng là, trong hốc mắt trống không của ông ta vẫn là trống rỗng, ông ta vẫn là trở thành độc nhãn long rồi.

Thiếu mất con mắt rồi, nhưng hận thì càng lớn thêm. Ông ta cả ngày dùng một cái đậy mắt màu đen che lại con mắt trái, giống như hải tặc, người nào gặp rồi người đó phải sợ. Không

có người nào dám ở trước mặt hạ Hầu Đôn nói “độc”, nói “nhẫn”, nói “long”, ngay cả chữ cách phát âm gần với 3 chữ này đều không dám nói.

Ví dụ như, một vị đồng nghiệp cầm một quyển sách hỏi Tưởng Can: “ông đọc qua quyển sách này chưa?”

“ ‘Độc’? Đừng tìm phiền toái.” Tưởng Can nhắc nhở đồng nghiệp, “ông cần hỏi ‘xem qua quyển sách này chưa’?”

Nhưng không kịp rồi, Hạ Hầu Đôn đã đi đến, ông ta đoạt lấy quyển sách đó, xé thành vụn, hỏi người đồng nghiệp:

“Ông ăn qua quyển sách này chưa?”

Đồng nghiệp nói:

“Chưa.”

Hạ Hầu Đôn liền đem mảnh vụn của sách nhét vào trong miệng ông ta.

Một hôm, một người đàn ông chống hai cái nạng đến tìm Hạ Hầu Đôn.

Hạ Hầu Đôn khó chịu nói:

“Ông muốn ta cho ông tiền hả?”

“Không,”

Người đàn ông đưa qua một tờ giấy,

“Tôi là muốn ông gia nhập hiệp hội của chúng tôi.”

Trên giấy viết:

Đơn Xin Gia Nhập Hiệp Hội Người Tàn Tật

Hạ Hầu Đôn nổi trận lôi đình:

“Ta mới không vào hội của các người, ta không phải là người tàn tật!!”

Hạ Hầu Đôn đem cây gậy chống của người đàn ông đó bẻ gãy hết một cây, còn cảnh cáo ông ta, nếu như ông ta còn đến sẽ bẻ gãy một cây kia của ông ta.

Nhưng ngày thứ hai lại có người đến, người đó nói:

“Tôi cũng là ‘người của hội tàn tật’.”

Hạ Hầu Đôn thăm dò đối phương một cách sừng sờ, nhìn không ra ông ta tàn tật ở chỗ nào. Người đó chỉ có thấp bé một chút, nhưng thấp bé không thể xem như là người tàn tật được.

Người lùn bắt đầu hướng về Hạ Hầu Đôn giảng giải:

“Tổ chức của chúng tôi là một đại gia đình động viên lẫn nhau giúp đỡ người tàn tật...”

Hạ Hầu Đôn sắp động dặc cắt đứt lời nói của người lùn, “nhưng ta không muốn gia nhập, ta không phải là người tàn tật!”

Nhưng người lùn này đang từ tốn nói tiếp tục, “hội viên của chúng tôi là thân tàn lòng không tàn.....”

Hạ Hầu Đôn trầm nghĩ:

“Ta đến thả hết âm lượng hét một tiếng, để cho hắn ta bịt lỗ tai chạy trốn.”

Hạ Hầu Đôn liền vận khí đan điền, ở bên tai người lùn hét nói một cách kêu gào khản cổ:

“Ông cút đi!!”

Kỳ lạ thay người lùn cũng không chạy trốn, vẫn thao thao không dứt một cách đáng vẻ như thường.

“Lỗ tai của ông ta phải bị chấn động điếc rồi chứ?”

Hạ Hầu Đôn thoáng cái chột hiểu ra,
“Ồ, có lẽ ông ta vốn chính là.....”

Hạ Hầu Đôn đành phải đem người đó rút lại thành một hình tròn nâng ở trong tay, đem ông ta giống như ném quả tạ ném đi ra một cách xa xa.

“Lần này nhìn chung cái tai không vương vấn gì rồi.”

Hạ Hầu Đôn dựa vào ghế xích đu thả lỏng hơi thở.

“Hội viên của chúng tôi bắt khuấy!.....”

Người lùn lại quay về tiếp tục tuyên truyền giải thích, tuy rằng quần áo của ông ta đã có chút dơ.

Lần này người lùn trở thành “quả bóng”, bị một cái chân của Hạ Hầu Đôn đá bay về phía bầu trời.

Hạ Hầu Đôn yên tĩnh được một lát, vì mũi chân của ông ta đủ cứng. Nhưng người lùn lại xuất hiện.

“Lần này đem người làm trò chơi gì đây?.....làm búa ném vậy.” Hạ Hầu Đôn hai tay nắm chặt một cánh tay của người lùn, xoay tròn xoay tròn thân hình, xoay đến lúc nhanh nhất kêu lớn lên một tiếng buông tay ra, người lùn bay đi ra một cái “vù”!

Hạ Hầu Đôn tự nói với mình:

“Lần này hẳn nếu như vẫn có thể trở lại, ta sẽ đầu hàng.”

“Hội viên của chúng tôi so với người khỏe mạnh có ý chí gấp trăm lần.....”

Hạ Hầu Đôn rất khó nhận ra người hội viên này, khắp mình ông ta bầm thiu rách nát, mặt cũng đen xỉ, nhưng tiếng nói trấn tĩnh như ban đầu.

Hạ Hầu Đôn triệt để nhận thua, ông ta đối với người lùn làm một cái chấp tay vái chào, “tôi xin trở thành hội viên hội tàn tật!”

Hạ Hầu Đôn lần đầu tiên tham gia hoạt động hội tàn tật.

Vừa vào cửa nhìn, ngoài hai vị hội viên đã gặp qua, còn có người mù, người câm, người yếu trí tuệ v.v...

Người lùn dẫn đầu, “cho phép chúng tôi vỗ tay hô to....hoan hô hội viên mới!”

Mọi người lập tức vỗ tay đồng thanh hoan hô. Trong đó có một người đang làm điệu bộ một cách tay chân luống cuống, người lùn giúp ông ta hướng về Hạ Hầu Đôn giải thích:

“Ông ta không thể hô, dùng ngôn ngữ người câm hướng về ông bày tỏ hoan nghênh.”

Còn có một hội viên yếu trí tuệ đối với hạ hầu Đôn nói:

“Tôi tên Bốc Thông Minh, tôi có thể vỗ tay của ông không?”

Hạ Hầu Đôn liền thò ra hai cánh tay cùng Bốc Thông Minh vỗ với nhau. Họ đều cảm thấy vỗ tay của người khác so với vỗ tay của mình càng vui vẻ.

Tiếp theo lại có một hội viên mất đi hai cánh tay nói với Hạ Hầu Đôn:

“Xin lỗi, tôi không có tay, vỗ chân cũng vậy đúng không?”

Người hội viên đó gắng sức vỗ chân, âm thanh của anh ta vỗ chân so với âm thanh của người khác vỗ tay còn muốn vang hơn, làm cho Hạ Hầu Đôn nghe rất cảm động.

“Cám ơn, cám ơn!”

Hạ Hầu Đôn còn là lần đầu tiên dùng bàn tay nắm chân của người khác.

Một hôm Bốc Thông Minh hăm hở đến tìm Hạ hầu Đôn,

“Tôi nhặt cho ông một con mắt!”

Trong nắm tay của Bốc Thông Minh đang nắm vật gì đó.

Hạ Hầu Đôn để cho Bốc Thông Minh mở ra bàn tay, thì ra là một viên đá có chút giống như con mắt.

Bốc Thông Minh giúp Hạ Hầu Đôn lắp lên con mắt đá một cách nhiệt tình, rồi lập tức nhảy lên cười nói:

“Tốt, hai con mắt tốt hơn một con mắt!”

Hạ Hầu Đôn có thêm một con mắt đi đến trên đường phố. Mấy người đi đường đều chú ý con mắt bên trái đó của hạ Hầu Đôn có chút khác thường.

Hạ Hầu Đôn ở trên phố gặp phải Tưởng Can, Tưởng Can nói:

“Hạ Hầu tướng quân, con mắt trái của người có tình người nhất.”

“Hả?”

Lời nói của Tưởng Can là có ý gì đây? Hạ Hầu Đôn vừa đi vừa suy nghĩ.

Đi đến ngoài một trăm bước, Hạ Hầu Đôn cuối cùng mới hiểu rõ, “ông ta là chế điều ta một chút tình người cũng không có!”

Điều này quá làm cho người ta đau lòng rồi.

Hạ Hầu Đôn từ đây thường đem con mắt đá này mang theo bên mình, để cho nó nhắc nhở mình đừng có nóng nảy.

Bốc Thông Minh thường bị tên lưu manh ức hiếp, lần này đúng lúc để cho Hạ Hầu Đôn nhìn thấy rồi. Tên lưu manh đó đang cười nham nhở đi về phía Bốc Thông Minh, chỉ vào viên đá cuội bên đường, “Thông Minh ơi, người thông minh thế này, tại sao cái bánh bao to thế này không biết nhét lên ăn chứ?”

Bốc Thông Minh cong lưng đi nhét cái bánh bao đó. Tên lưu manh che miệng cười thầm.

Không ngờ, Bốc Thông Minh đem cái bánh bao đá đưa cho tên lưu manh một cách hiền lành:

“Đại ca, người ăn một nửa, tôi ăn một nửa.”

“Người đừng khách sáo mà!”

Tên lưu manh nắm chặt Bốc Thông Minh, cười cười kiên quyết đem bánh bao đá nhét vào trong miệng Bốc Thông Minh.

“Thật đáng ghét quá đi!”

Hạ Hầu Đôn nắm chặt nắm tay, trên đầu lại vọt lên ngọn lửa. Ông ta nhún người hướng lên phía trước, một tay níu chặt tên lưu manh, giờ nắm tay sắp đánh. Tên lưu manh vội vàng van nài.

Bấy giờ Bốc Thông Minh nhắc nhở Hạ Hầu Đôn:

“đồ vật của ông rơi rồi.”

Hạ Hầu Đôn buông tên lưu manh ra, hướng về trên đất nhìn, Thì ra là con mắt đá đó, nó đang nhìn Hạ Hầu Đôn, để cho ông ta bình tĩnh trở lại.

Hạ Hầu Đôn liền cầm bánh bao đá nói với tên lưu manh:

“Cái bánh bao này ta trước tiên cắn một cái, chúng ta mỗi người một miếng...”

Thật là miệng sắt răng thép, một tiếng oàng, Hạ Hầu Đôn đem bánh bao đá cắn ra một miếng rồi.

Tên lưu manh liền vùng chân chạy, so răng so không được, có thể so chân....xem ai chạy nhanh hơn.

Hạ Hầu Đôn cùng Bộc Thông Minh cười lớn với nhau.

Cái cười của Hạ Hầu Đôn đúng lúc được Tưởng Can đi ngang qua nhìn thấy đến, Tưởng Can thầm nghĩ:

“Cái lão này cười lên vẫn là rất đáng yêu đấy chứ.”

6, Đích Lô tốt, Đích Lô xấu.

Mỗi lần đánh trận đều thiếu không được Trương Phi, nhưng lần này ông ta bệnh rồi, đang lên cơn sốt cao nằm ở trên giường, trên trán đang ướp một cục đá to.

Tin tốt là thuốc đặc trị, “thắng lợi rồi!” tiếng reo hò ngoài cửa sổ làm cho Trương Phi lồm cồm bò dậy.

Trương Phi đi lên phố, cùng dân chúng cùng nhau đón tiếp hàng ngũ chiến thắng trở về.

Ông ta nhìn thấy Lưu Bị đang cưỡi một con ngựa to đầu cao đi đến, đây không phải là con ngựa của Lưu Bị cưỡi ban đầu.

“Đại ca, nó là chiến lợi phẩm hả?”

Trương Phi hỏi Lưu Bị.

Lưu Bị liền xuống ngựa nói:

“Tam đệ, đệ có thích nó không?”

Trương Phi nói:

“Trên trán con ngựa này có một đốm trắng, là một cái ký thiệu, làm mất dễ tìm.”

“Tốt,”

Lưu Bị lập tức đem dây cương đưa cho Trương Phi,

“Thế thì thuộc về đệ.”

Trương Phi rất vui. Ông ta trước đây có một con ngựa vàng, bị trộm đi rồi, về sau tìm được, kẻ trộm lại nói:

“Ngựa vàng nhiều quá rồi, ông làm sao biết con ngựa này của tôi trộm chính là ngựa của ông chứ?”

Kẻ trộm huýt sáo một cái, mấy người cùng nghề của ông ta thoảng cái dắt đến mười mấy con ngựa vàng, Trương Phi lập tức ngơ ngác. Về sau Trương Phi đổi con ngựa trắng, lại bị trộm đi rồi, kẻ trộm nói:

“Ngựa trắng vẫn là quá nhiều, có muốn tôi tìm về mấy con cho ông xem không?”

“Không cần đâu.”

Bây giờ tốt rồi, con ngựa này trên mình là màu vàng nhưng trên trán có đốm trắng, rất đặc biệt đây.

Trương Phi ở trên phố gặp phải kẻ trộm đó, hỏi hắn ta:

“Loài ngựa này không thể lại nói có rất nhiều chứ?”

Kẻ cắp nói:

“Đây là hàng độc nhất vô nhị, ta không thể trộm loại ngựa này.”

Thế là Trương Phi cưỡi con ngựa độc nhất vô nhị này đi ở trên phố một cách yên tâm.

Không ngờ, trên ban công ven đường, một ông lão động tác chậm chạp đang tưới hoa, bình nước của ông ta đựng vào chậu hoa, chậu hoa từ trên ban công ngã rơi xuống.

Chậu hoa đúng lúc rơi vào trên đầu người đi đường. Thông thường mà nói, chậu hoa đựng vào đầu, vẫn phải có một cái nứt ra. Lần này nứt ra là chậu hoa, vì người đi đường đó là

Trương Phi, cái đầu của ông ta cứng đặc biệt. Nhưng Trương Phi thò tay kiểm tra một tí cái đầu của ông ta, vẫn là phát hiện sưng lên một cục u.

Trương Phi lầu bầu một tiếng, tiếp tục cưỡi ngựa đi về phía trước.

“Xem tướng Trại Thần Tiên, không linh không lấy tiền!”

Tiếng rao của xem tướng tiên sinh đã thu hút Trương Phi.

Trương Phi liền xuống ngựa,

“Thế thì, trước tiên người xem tướng ngựa của tôi đi.”

Xem tướng tiên sinh liền nhìn con ngựa, con ngựa cũng nhìn xem tướng tiên sinh, cả hai liền nhìn lẫn nhau một cách lặng lẽ hết một hồi.

Xem tướng tiên sinh nói với Trương Phi:

“Con ngựa này sẽ ảnh hưởng số phận của người cưỡi ngựa.”

Ông ta chú ý đến cục u trên đầu Trương Phi nói:

“Người có phải là vừa mới gặp phải một tai nạn nhỏ đúng không?”

“Không sai chút nào!”

Trương Phi rất khâm phục.

Xem tướng tiên sinh liền đi lật sách tướng của ông ta, sách tướng của ông ta có đủ loại đủ kiểu, ngoài xem tướng người ra, còn có xem tướng lừa, xem tướng heo, xem tướng chuột, xem tướng cú.....Ông ta tìm ra một quyển sách xem tướng ngựa, lật cho Trương Phi xem,

“Ngài nhìn xem, trong này nói, trên trán có đốm trắng, trước mắt có máng nước, ngựa này kêu là Địch Lô, đối với chủ nhân có hại.”

Trương Phi sờ sờ cục u trên đầu, trên đường quay về nhà cũng không dám cưỡi Địch Lô nữa.

Trương Phi đang sắp vào cửa, vừa đúng lúc Lưu Bị đang sắp ra khỏi cửa.

Lưu Bị kéo dây cương ngựa trong tay Trương Phi, nói:

“Lưu Biểu có việc gấp mời huynh đi, muốn cưỡi con ngựa nhanh này của đệ đi một chuyến.”

Trương Phi cảnh cáo Lưu Bị:

“Xem tướng tiên sinh nói Địch Lô là con ngựa hại, đại ca không thể mạo hiểm!”

Lưu Bị nói:

“Ta không tin ngựa có thể hại người, số phận của con người phải nắm chắc ở trong tay bản thân con người, đừng nghe xem tướng tiên sinh nói.”

Trương Phi ngơ ngác nhìn Lưu Bị vung roi mà đi.

Ai ngờ ngựa không hại người người hại người, em trai vợ của Lưu Biểu, Thái Mạo đã làm xong cạm bẫy, đang đợi Lưu Bị chui vào trong. Có một người tốt tên Y Tịch đem nguy hiểm nói với Lưu Bị, Lưu Bị vội vàng cưỡi lên Địch Lô chạy trốn ra khỏi khu vực nguy hiểm.

Nhưng đường đi có một con sông nhỏ chặn mất, sông rộng con số trượng.

Phía sau, Thái Mạo dẫn binh lính đuổi đến rồi.

Lưu Bị hỏi Địch Lô:

“Có thể nhảy qua được không?”

Địch Lô ngẩng đầu kêu lên một tiếng, kêu đến thật là khó nghe, nhưng động tác tiếp theo rất là hoàn mỹ, nó thậm chí ở trong không trung ngừng lại mấy lần, để cho Thái Mạo và binh lính của ông ta có thể thương thức từ vẻ mặt.

Thái Mạo nhìn thấy Lưu Bị ở bờ đôi diện, lại hỏi con ngựa của mình:

“Có thể nhảy qua được không?”

Con ngựa của Thái Mạo cũng kêu lên một tiếng, kêu đến rất dễ nghe, nhưng tiếp theo không có động tác gì.

Bán than Thái Mạo cũng nhảy không qua được, đành phải trước tiên quay về nhà, lần sau lại tìm cơ hội hại Lưu Bị.

Lưu Bị vui mừng cười ngựa quay về, nói với Trương Phi:

“Tam đệ này, ngày hôm nay may nhờ có Địch Lô!”

Lưu Bị kể lại câu chuyện của Địch Lô cứu chủ, chứng minh quan điểm của Trương Phi trước kia là buồn cười.

Trương Phi liền hăm hăm ra phố. Ông ta tìm đến người xem tướng đó, bay lên một chân, đem sạp hàng xem tướng đá lật nhào. “gọi là người hù dọa làm người....”

Xem tướng tiên sinh vừa nhặt những sách tướng đó của ông ta một cách kinh hoàng, vừa giải thích:

“Trong sách nói, Địch Lô là có lúc cứu người, có lúc hại người, cứu người về sau lại hại người.....”

Nhưng Trương Phi không còn tin xem tướng tiên sinh nữa rồi.

Bà vợ của Trương Phi rất nhớ ông ta, ông ta liền hướng về Lưu Bị xin phép, cưỡi lên con ngựa Địch Lô vừa nhanh vừa an toàn quay về quê nhà thăm người thân.

Địch Lô đang thờ Trương Phi ở giữa núi đồng chạy thoải mái tùy ý.

Đang đi như thế, có thêm một tiếng vó ngựa, Trương Phi quay đầu lại nhìn, có một thương nhân đuổi theo đến.

Trương Phi vỗ Địch Lô một cái, muốn nó tranh giành chút hơi.

Nhưng người thương nhân đó vẫn là vượt qua Trương Phi rồi, ông ta nói:

“Ngựa tôi đây có thể gọi là thiên lý mã, con ngựa của ông sao có thể là đối thủ được!”

Trương Phi tức giận điên người.....có điều lần này ông ta lại đuổi không kịp người ta rồi, ông ta đành phải xuống ngựa đi nhặt cái mũ, “con cái giận” của ông ta bị triệt tiêu mất rồi.

Trương Phi nhặt về cái mũ, tiếp tục lần nữa thúc ngựa tiến lên phía trước, chưa đi được bao xa, Địch Lô bỗng nhiên ngựa mất móng trước, Trương Phi bị quăng đi ra một cách đột ngột không kịp đề phòng.

Trương Phi ngã ngồi ở trên đất, nhìn Địch Lô lâu bầu nói:

“Địch Lô ơi là Địch Lô, sao lại chuyển đến ta cưỡi thì xui xẻo vậy? !”

Bây giờ Trương Phi nghe thấy tiếng vang hi li hoa la, ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy trên đường phía trước xuất hiện một đồng đất.

Thì ra, trên sườn núi ở đây một ngàn năm trước nảy sinh một vết nứt dài giống như một con giun đất. Vết nứt nhỏ này phát triển từng ngày từng ngày, càng lúc càng dài, càng lúc càng rộng, cuối cùng ở ngày hôm nay của một ngàn năm sau sụp lún.

Cơ hội ngàn năm khó gặp này đúng lúc để cho người thương nhân đó gặp được.

Trương Phi đến bên đồng đất, trong đồng đất bỗng nhiên thò ra một cánh tay nắm lấy chân của Trương Phi, đây là cánh tay của người thương nhân đó. Sau đó trong đồng đất lại thò ra một cái móng ngựa, con thiên lý mã đó cũng đang cầu cứu.

Nếu như Địch Lô vừa rồi không đem Trương Phi ném xuống, Trương Phi cũng đành phải ở

trong đồng đất đợi người đến cứu rồi.

“Nói như vậy,”

Trương Phi nói với Địch Lô:

“Người vẫn là chiêu cô ta rồi hả?”

Tiếp theo, Trương Phi dọn ra miếng đất, Địch Lô dùng móng bào đất, đem người thương nhân và ngựa giải cứu ra.

Người thương nhân cũng không dám cưỡi con ngựa của ông ta nữa.

Người thương nhân nói với Trương Phi:

“Để cảm ơn ông, tôi đem thiên lý mã của tôi tặng cho ông đây.”

Trương Phi liền hỏi người thương nhân:

“Thế ông làm sao đi đường đây?”

Người thương nhân nói:

“Tôi sẽ cưỡi con ngựa của ông.”

Trương Phi có chút do dự, nhưng người thương nhân nói một cách liên tục:

“Van nài người đây, van nài người đây.”

Trương Phi là người ăn mềm không ăn cứng, đành phải đồng ý.

Thế là người thương nhân cưỡi Địch Lô, Trương Phi cưỡi lên thiên lý mã, họ tiếp tục xuất phát.

“Không biết còn sẽ xảy ra chuyện gì.....”

Trương Phi đang thì thầm.

Trước mặt đi đến hai người, đều là quần áo đen đang che mặt, vừa đi vừa nhìn ngược nhìn xuôi.

Người thương nhân cười nói với Trương Phi:

“Hai người này sao lại học theo cách ăn mặc của cường đạo chứ!”

“Cái gì mà cải trang cường đạo chứ?”

Hai người hắc y nhân không vui rồi,

“Chúng ta vốn chính là bọn cướp đây!”

Hai người họ lập tức kéo xuống vải che mặt, lộ ra một khuôn mặt hung dữ. Trong đó có một vị tự mình giới thiệu nói:

“Ta là đại cường đạo, hắc là nhị cường đạo.”

“Trời ạ, chuyến đi này tôi coi như là xúi quẩy đến cùng rồi!”

Người thương nhân nhăn mặt như đưa đám hướng về bọn cướp van nài,

“Tôi đem con ngựa tặng cho các người, xin hai vị tha mạng.”

“Đây là con ngựa của ta!”

Trương Phi không cho phép người thương nhân tặng đi Địch Lô.

“Chúng ta không phải là đã đổi rồi sao?”

“Nhưng ông chỉ có quyền sử dụng, quyền của cái ở chỗ ta đây.”

Trương Phi và người thương nhân nắm chặt dây cương của Địch Lô tranh chấp không ngừng.

“Các người đừng tranh giành nữa,”

Đại cường đạo đến khuyên giải nói,

“Chúng ta còn có việc càn gấp hơn, ngày hôm nay không cướp của các người đâu.”

Trương Phi và người thương nhân không tranh giành nữa, họ nghe thấy đại cường đạo vừa đi ra vừa cùng nhị cường đạo tiến hành đối thoại của họ:

“Buổi tối hôm đó sau khi chôn xong ta còn làm một ký hiệu, ủa một bãi cút.”

“Ký hiệu này có thể là bị chó hoang ăn mất rồi phải không?”

.....

Mãi đến lúc cũng nhìn không thấy bọn cướp, nghe không được bọn cướp nói chuyện, người thương nhân vỗ trán reo vui:

“Vận số của ta tốt lại rồi, bọn cướp lạ không ăn cướp đồ!”

Nhưng Trương Phi nghĩ:

“Cần phải là bọn cướp số phận tốt chứ, vì họ nếu như dám cướp đồ sinh mạng sẽ không còn rồi.”

Phía trước lại có người đến, nhưng không phải là bọn cướp, là một hàng ngũ đi đón dâu. Có một cái kiệu hoa, phía trước kiệu hoa là tốp phường bát âm.

Tiếng kèn đồng làm cho Địch Lô bị giật mình, nó hướng về trong đất hoang chạy lung tung một cách như phát điên.

Người thương nhân hoảng sợ cuống cuống, ông ta đang không có cách gì khống chế Địch Lô. Trương Phi đành phải bước đi theo sau.

Sau cùng, Địch Lô giống như cách ném Trương Phi vừa rồi cũng đem người thương nhân ném đến không trung....

“Ui chao !”

Người thương nhân ngã ở trên đất một cách nặng nề, bên tay ông ta còn dính một bàn tay cút mốc lên như nấm!

“Ai thất đức thế này....”

Người thương nhân nhìn phân trên bàn tay một cách ủ rũ, phẫn nộ, nhưng ông ta bỗng nhiên lộ ra nét mặt tươi cười, “hì hì!”

Trương Phi lầm bầm:

“Cái lão này bị kích động quá mạnh, điên rồi.”

“Ông không chú ý đến bọn cướp nói sao?”

Người thương nhân lung lay bàn tay thôi, nhắc nhở Trương Phi, “đây có lẽ là ‘ký hiệu’ của bọn cướp lưu lại, phía dưới chôn vật quý đây.”

Không hổ thẹn là cái đầu thương nhân.

Người thương nhân liền muốn mượn bảo kiếm của Trương Phi để đào đất.

Trương Phi quát nói:

“Đi rửa tay sạch đi!”

Người thương nhân rửa tay rồi, cầm bảo kiếm hướng xuống dưới đào. Trương Phi nhìn ông ta đào.

“Có đồ!”

Người thương nhân kêu lên.

Trong đất phát hiện có một cái bọc. Mở ra xem, toàn là vàng thỏi.

“Nhiều vàng thế này,”

Người thương nhân xoay đầu nũng nịu nói với Trương Phi,

“nếu như tôi một mình độc chiếm ngượng quá.”

Thế là Trương Phi cũng nũng nịu theo,

“là ông đầu tiên phát hiện được.....ông thật không giống một thương nhân....”

“Cho ông nè,” người thương nhân cầm lên một thỏi vàng đưa cho Trương Phi, “xem như đây là vàng thuê mượn kiếm vậy.”

Trương Phi có chút ngăn người ra. Nhưng ông ta lại chờ đợi hết một hồi, đợi xem người thương nhân cùng ông ta tính toán vàng gì khác ngoài vàng thuê ra hay không.

Nhưng, hết rồi, người thương nhân muốn cùng Trương Phi kết toán sổ đã tính xong rồi.

Trương Phi lại là tức đến giận điên người, nhưng lần này ông ta dùng cái đầu đón được cái nón xông đến không trung, sau đó hét lớn lên một tiếng:

“lòng dạ của ông đen quá!”

Chạy đến hai người công sai xử lý án.

Người công sai A chỉ vào người thương nhân đang giữ một đồng vàng thỏi,

“Cái lão này rất đáng nghi ngờ.”

Người công sai B cầm lên một thỏi vàng để cho Trương Phi nhìn kỹ,

“người xem này, thỏi vàng này là trong quốc khố, phía dưới có ấn ký.”

Trương Phi giật mình.

“Đeo lên đi,”

Người công sai A cầm còng tay nói với người thương nhân, “chúng ta cuối cùng có thể báo cáo công tác rồi.”

“Tôi không phải là bọn cướp, tôi quá bị oan!”

Người thương nhân bị còng tay vừa khóc vừa kêu gào, hơn nữa ông ta cảm thấy đến kỳ lạ, ông ta chỉ vào Trương Phi hỏi công sai:

“Ông tại sao không bắt ông ta? Ông ta có râu quai nón, da thịt đen hơn tôi, ông ta càng giống bọn cướp đây.”

Người công sai B hướng về người thương nhân giải thích:

“Chính là một tiếng hét của ông ta từ ngoài mười dặm đem chúng ta dẫn đến, ông ta đối với phá án có công, chúng ta bắt ông ta làm gì chứ?”

Trương Phi nhìn người công sai dẫn đi người thương nhân trong lòng nghĩ:

“Vận mệnh của ta thật tốt. Nhưng, ta không thể không nói lời nói thật.”

Trương Phi kêu công sai lại, thay người thương nhân biện hộ:

“Ông ta không phải là bọn cướp, chỉ là có chút lòng tham.

Các công sai rất thương xót cho Trương Phi,

“Ông biện luận cho bọn cướp, thế thì ông chính là đồng bọn của bọn cướp rồi, ông cũng đeo lên đi.”

Hai người công sai cưỡi lên hai con ngựa của bọn cướp, đeo lên cái bọc tang vật, còn dùng xiềng xích dắt hai tên cường đạo. Không chừng cường đạo này cần phải đánh dấu ngoặc kép, nhưng hai công sai không để ý nhiều thế này, họ chỉ phụ trách bắt bọn cướp, có nên cho bọn cướp đánh dấu ngoặc kép hay không thế thì phải đợi vào cửa nha môn, đó là việc của quan lão gia.

Trương Phi đang bị xiềng xích dắt đi, vừa đi vừa suy nghĩ:

“Đại ca nói, vận mệnh cần phải nắm chặt ở trong tay mình.....”

Trương Phi liền nói với công sai cưỡi ở trên ngựa:

“Nếu như không đem bọn cướp thật bắt được, họ vẫn sẽ cho các người thêm phiền phức đây.”

Hai người công sai thương lượng hết một hồi, cảm thấy lời nói của Trương Phi có lý, họ liền hỏi Trương Phi:

“Thế thì người nói làm thế nào đây?”

“Để cho bọn cướp mắc câu....”

Trương Phi đề nghị:

“có thể trước tiên lưu lại một “ký hiệu”.

Công sai A liền hỏi công sai B:

“Ông đến lưu lại hay là tôi đến lưu?”

Công sai B nói:

“Ông lưu đi, mùi của ông truyền xa hơn.”

Kế sách của Trương Phi quả nhiên có hiệu lực. Hai tên cướp thật ở ngoài mười dặm xúc động rồi.

Đại Cường Đạo gắng sức ngửi cái mũi,

“Ta giống như ngửi đến loại mùi đó....”

“Đúng vậy,”

Nhị Cường Đạo nói,

“Tôi giống như nhìn thấy ánh sáng của vàng!”

Họ hướng về phía mùi độc hết sức chạy như bay.

Không bao lâu sau họ đến trước ký hiệu. Họ ngồi xồm xuống nghiên cứu.

Họ có chút nghi hoặc.

“Đúng lý, không có tươi mới thế này chứ?”

“Đúng vậy, chúng ta chôn vàng xuống đã 10 ngày rồi.”

“Quá tốt rồi, hai vị, cùng chúng tôi đi một chuyến vậy.”

Đại cường đạo và nhị cường đạo quay đầu một cách giật mình, nhìn thấy hai vị công sai đứng ở sau lưng.

“Chạy mau!”

Làm công việc này thì phải chú ý tốc độ.

Nhưng Đại Cường Đạo bị Trương Phi đón mặt đón được rồi. Trương Phi đem còng tay mở ra, thuận tiện cho Đại Cường Đạo đeo lên.

Trương Phi nói:

“Người thử xem, có thể mở ra được không?”

Đại Cường Đạo mấy lần như thế cũng mở không ra, Trương Phi bấy giờ mới yên tâm.

Nhị cường đạo thiếu chút nữa đã chạy trốn rồi, lại bị Địch Lô đá cho một chân, trên mặt đóng lên một dấu chân ngựa.

Đại Cường Đạo nhìn mặt Nhị Cường Đạo, nói:

“Hoa văn rất đẹp.”

Nhị cường đạo nói một cách đắc ý:

“Sau này khi tôi ra ngoài sẽ có một biệt hiệu vang dội, trên giang hồ đều gọi tôi là ‘mặt móng ngựa’!”

Trương Phi cười lên Địch Lô tiếp tục đuổi theo con đường của ông ta.

Khi Trương Phi không còn tin một con ngựa sẽ ảnh hưởng vận mệnh của ông ta nữa, ông ta và Địch Lô liền trở thành bạn.

7/Mạnh Hoạch bắt cầm

Mạnh Hoạch bị Gia Cát Lượng bắt hết 7 lần, tha cho 7 lần, cảm thấy rất mất thể diện.

Ông ta buồn não đi vào trong rừng cây, suy nghĩ:

“làm thế nào để không bị ông ta bắt được đây?”

Suy nghĩ đến quá nhập tâm, không ngờ trước mặt có một cây to, một tiếng ping đã va đầu vào....

Nào ngờ đây không phải là một cái cây thông thường, Mạnh Hoạch cảm thấy bản thân giống như là xô mở ra một cánh cửa, trong thoáng chốc đã đến một thế giới khác.

Đây là một hang động, trên vách động có một số tranh nham thạch. Mạnh Hoạch đang chú ý xem tranh, thấy có một con ngựa mọc sừng, quá kỳ lạ. Còn nhìn thấy có một con cá leo lên trên cây ăn quả nữa. Cái cây này rất quen....

“Đúng rồi, cái cây đó chính là ta vừa mới đụng vào!”

Mạnh Hoạch quyết định đụng lại lần nữa xem sao.

Ping! Mạnh Hoạch dùng sức quá mạnh, lại bổ nhào ngã ở trên đất, ngẩng đầu lên xem: “ha ha, ta lại trở về rồi!”

Mạnh Hoạch xông vào lều trại quân Thục, hét lớn: “Gia Cát Lượng, lần thứ 8 này ngươi nhất định đừng mong bắt được ta!”

Gia Cát Lượng hỏi Mạnh Hoạch: “ông vì sao xỏ lá vậy?”

“Cho ta một cơ hội nữa có được không?” Mạnh Hoạch đang quấy rầy, “bát” chính là “phát”, thuận lợi nhất rồi!”

“Được thôi, không cho phép nuốt lời.”

“Rất có Tình!”

Hai người vỗ tay để thề.

“Nội trong 3 ngày không bắt được tôi, ông đã thua rồi!” Mạnh Hoạch vừa đi ra khỏi quân doanh, vừa quay đầu nhắc nhở.

Mạnh Hoạch về đến nhà, đem việc bí mật nói với người vợ Chúc Dung phu nhân: “đó là cây thần, ai cũng chưa biết....”

Ông ta dẫn người vợ đến dưới “cây thần”, nàng đếm 1, 2, 3 đi.

“Một, hai...” Chúc Dung phu nhân vừa đếm đến 3, trơ mắt nhìn người chồng dần dần mất hút.

Lần này Gia Cát Lượng có thể khó khăn đây.

Trung Tây tướng quân Mã Đới đến báo cáo: “chúng tôi sục sạo hết cả ngày, khắp nơi đều không có tung tích của Mạnh Hoạch!”

Gia Cát Lượng dặn dò: “ông đi mời vợ của Mạnh Hoạch đến.”

Ngày hôm sau Chúc dung phu nhân được mời đến, nhưng bà ấy đã có chuẩn bị trước, bà ta ăn sạch 3 bữa cơm của Gia Cát Lượng mời không một chút khách sáo, Gai Cát Lượng lại không thể từ trong miệng bà ta moi ra được chút tin tức gì về Mạnh Hoạch.

Ngày thứ 3, Gia Cát Lượng đích thân cưỡi gà bay bay tiến hành dò tìm kiểu trải thảm, vẫn là không nhận được kết quả gì.

“Ồi đành phải chịu thua rồi.” Gia Cát Lượng trước giờ chưa có uể oải như thế này.

Nhưng mới sáng sớm ngày thứ 4 Chúc Dung phu nhân đã đến tìm Gia Cát Lượng, vừa gặp mặt hai đầu gối bà ấy đã quỳ xuống, khóc than van nài: “Gia Cát tiên sinh tốt bụng, ngài nhất định nghĩ cách cứu giúp Mạnh Hoạch của chúng tôi!”

Gia Cát Lượng hỏi: “ông ta hiện ở đâu?”

Chúc Dung phu nhân liền đem chuyện của “cây thần” nói ra.

Gia Cát Lượng có chút kinh ngạc: “theo như người nói, Mạnh Hoạch là đã tiến vào đường hầm thời không rồi.....”

“Nhưng cái cây này đã bị ai đó chặt mất rồi, chồng tôi vào được không ra được!”

Chúc Dung phu nhân đưa Gia Cát Lượng đến trước một gốc cây to.

“Thế,” Gia Cát Lượng nhìn gốc cây trầm tư nói: “phải trước tiên tìm được cái cây bị đốn ngã” Ông ta chú ý đến chính giữa vòng tuổi của gốc cây này có một hình hoa văn hình dáng như con mắt.

Lại nói về Mạnh Hoạch, ông ta lại đến sơn động đó.

Lần này ông ta gặp được chủ nhân của sơn động này. Một đàn người vượn thể phách cường tráng vừa mới vào động, người vượn dẫn đầu đang mang một con gấu.

Mạnh Hoạch thể gầy sức yếu, khó tránh hoang mang. Các người vượn cũng giật cả mình, vì họ trước giờ chưa có cơ hội nhìn thấy đến nhân loại tiên tiến có thể dùng vài dật thủ công làm y phục.

Các người vượn giơ lên vũ khí nguyên thủy của họ một cách căng thẳng (rìu đá, cây gậy v.v...) áp sát về phía Mạnh Hạch.

“Đừng đến đây!” Mạnh Hoạch rút đao cầm ở trên tay, hét lên để khoa trương thanh thế.

Những người vượn này chỉ biết nói thô ngữ địa phương, cho nên đối với ngôn ngữ thời thượng rất có hứng thú. “Đừng đến đây?” “Đừng đến đây!” Họ đang nói một cách vui mừng câu nói vừa mới học được.

Họ quyết định để cho con người tài giỏi biết nói lời nói thời thượng này làm thủ lĩnh của họ. Họ muốn bày tỏ ủng hộ đối với thủ lĩnh, liền đem Mạnh Hoạch tung lên cao. Đầu của Mạnh Hoạch đụng vào đỉnh sơn động, đau đến cắn răng nghiến lợi.

Mạnh Hoạch đang gặm chân thú nướng chín của người vượn công hiến cho ông ta, trong lòng nghĩ: “thì làm thủ lĩnh cho những người nguyên thủy này 3 ngày vậy, giảm bớt phải tự mình tìm thức ăn.”

Làm thủ lĩnh vẫn phải làm tí việc, Mạnh Hoạch liền mở lớp học ngôn ngữ.

Ông ta dùng đá ở trên vách động vẽ ra một cái đầu người đang há miệng, sau đó cầm một quả chuối tiêu chỉ vào cái miệng há to, “đọc theo ta ____ ăn!”

Các người vượn liền lớn tiếng đọc theo: “xé!”

Mạnh Hoạch uốn nắn hết 5 lần, mấy người vượn này vẫn là đem “ăn” đọc thành “xé”, Mạnh Hoạch liền thực sự nhận thức đến Gia Cát Lượng đối với ông ta 7 lần bắt 7 lần tha đòi hỏi lòng nhẫn nại thật lớn.

Bấy giờ, Gia Cát Lượng và Chúc Dung phu nhân đang tìm kiếm cái cây bị đốn ngã.

Từ bên chỗ gốc cây phát hiện dấu vết kéo cây. Họ liền men theo dấu vết dài dài đi về phía trước.

Ra khỏi rừng cây là con sông, vết tích đến bên bờ sông đã mất hút.

Họ nhìn thấy bờ đôi diện đang lập miếu, trên công trường đang để rất nhiều cây gỗ.

Họ liền ngồi lên bè gỗ của dân bản xứ chống qua sông. Gia Cát Lượng hít hít mũi nói: “ta ngửi đến một mùi hương, trên gốc cây đó có tiết ra mùi hương này.”

Đến bờ đôi diện, họ lật kiểm tra gỗ rất cực khô, nhưng những cây gỗ này trong vòng tuổi không có hoa văn hình con mắt.

Sau cùng chỉ còn lại tượng thần đang chạm trổ chưa có kiểm tra. Chúc Dung phu nhân nói với Gia Cát Lượng một cách khó xử: “làm sao đây? Tượng thần là không thể chẻ ra kiểm tra được?”

“Chỉ cần ngửi ngửi....” Gia Cát Lượng đến gần tượng thần ngửi một cách “hít hít”, nhưng trên tượng thần này không có mùi hương thơm đó.

Gia Cát Lượng bỗng nhiên xoay đầu lại chạy.

Chúc Dung phu nhân vội vàng đuổi theo: “Gia Cát tiên sinh, ngài đi đâu vậy?”

Gia Cát Lượng vừa chạy vừa nói: “ta nhớ ra rồi, mùi hương đó từ chiếc bè gỗ chúng ta đã ngồi qua....”

Nhưng bên bờ sông đã không còn bóng hình của bè gỗ nữa.

Bè gỗ có lẽ đã trôi theo dòng sông mà đi. Hai người họ cưỡi ngựa vội vàng men theo bờ sông tìm kiếm.

Cuối cùng họ cũng tìm được bè gỗ đó, nó đang ở khúc cong dòng sông đọng đến rồi loạn lung tung. Nhưng cũng vẫn không tìm được cái cây quyết định vận mệnh Mạnh Hoạch, đã bị ai kéo đi rồi?

Trong 3 ngày này, Mạnh Hoạch đã mở thành công lớp sơ cấp, lớp trung cấp, lớp cao cấp.

“Các người có thể tốt nghiệp rồi.” Ông ta nói với các học viên. “Gia Cát Lượng cũng đã đến lúc nhận thua rồi.”

“Ai là Gia Cát Lượng?” Mấy người vượn hỏi.

“Việc này không quan hệ cùng các người.”

“Cám ơn thầy!”

Mạnh Hoạch phải về nhà rồi. Ông ta nhắm vào cái cây vẽ trên vách động lao đầu vào.

“Ầy da!” Ông ta đau quá kêu lớn lên, trên đầu nhô ra một cục u.

Mấy người vượn vây lấy Mạnh Hoạch vừa kéo vừa ôm, “thầy đừng nghỉ đến nữa, mở không ra được đâu!”

Bấy giờ một người vượn chân dài hốt hoảng chạy đến, “không hay rồi, Đầu to đến đánh chúng ta rồi!”

Đầu to là thủ lĩnh một bộ lạc người vượn khác, rất lợi hại.

Chân dài đốc thúc Mạnh Hoạch, “thầy Mạnh, người là thủ lĩnh của chúng tôi, mau nghĩ ra cách đi.”

Mạnh Hoạch đành phải gánh vác trách nhiệm, học theo cách dùng kế của Gia Cát Lượng.

Ông ta ngẫm nghĩ rồi đem cái quần cởi ra.

Mấy người vượn hỏi: “đây là cái gì?”

“Đây là cái quần, ta chưa dạy cho các người sao?”

“Chưa ạ.”

“Bây giờ cũng không còn kịp dạy nữa.” Mạnh Hoạch đem cái quần đưa cho chân dài, vội vàng dặn dò mấy câu.

Theo sắp xếp của Mạnh Hoạch, mấy người vượn đem cửa động mở rộng ra.

Đầu to chạy nhanh nhất, ông ta đang vung múa hai cây rìu đá to dẫn đầu xông vào sơn động.

Sao mà trong động trống trơn không một bóng người? Chỉ thấy trên đất đang nằm một con gấu chết.

Cửa động bỗng nhiên đóng lại. Chân dài xông đến đem cái quần chụp lên trên đầu của Đầu to.

Đầu to ở trong cái quần nôn nóng kêu lên: “thối quá! Chịu hết nổi rồi!”

Khố tử kế của Mạnh Hoạch đã thành công, không bao lâu sau Đầu to đã bị hôn mê.

Mạnh Hoạch hạ lệnh: “đem hẩn trói lại.”

Lúc Đầu to tỉnh lại đã bị trói đến thật chặt, hẩn đang trừng mắt nhìn Mạnh Hoạch gầm thét nói: “ngươi ở núi nào?”

Chân dài giới thiệu nói: “đây là thầy Mạnh đến từ thế giới tương lai.”

Mạnh Hoạch bấy giờ đã đem cái quần bắt địch có hiệu quả mặc lên trên người, nói với Đầu to: “ta dùng khố tử kế Gia Cát Lượng chưa có dùng qua đem ra bắt được ngươi, ngươi có phục không?”

Chân dài đến làm phiên dịch.

Đầu to ngẩng đầu cao cao nói: “kể thôi thế này ngươi còn dám dùng đến, ta làm sao chịu phục!”

“Được,” Thê là Mạnh Hoạch đích thân đến cởi dây trói cho đại đầu, “lần này thả ngươi đi, lần sau chúng ta tìm một kẻ thơn hơn một chút.”

Đầu to lập tức chạy mất, không nói một tiếng cảm ơn.

Chân dài không hiểu: “thầy sao lại thả hẩn đi?”

Mạnh Hoạch nói: “kiên nhẫn đi, hẩn còn chưa phục, còn phải thả hẩn 6 lần, à không, còn phải thả 7 lần đây.” Con người của ông ta quá háo thắng, ông ta muốn thả nhiều hơn Gia Cát Lượng một lần.

Nhưng mấy người vượn không hiểu, “cái gì mà 6 lần? 7 lần?”

Mạnh Hoạch vẫy vẫy tay, “đừng lo, sau này thầy sẽ mở lớp số học cho các ngươi.”

Lần sau, Mạnh Hoạch đem một loại nhựa cây kết dính chế thành kẹo bong bóng cường lực, lặng lẽ đem đến cho mấy tay tâm phúc của Đầu to. Mấy tên người vượn này quá vui mừng, liền ở lúc Đầu to đang ngủ dùng kẹo bong bóng đem tứ chi của hẩn dán dính lại với nhau. Họ vừa thổi bong bóng, vừa cầm một sợi rễ cây đem Đầu to khiêng đến chỗ Mạnh Hoạch.

Mạnh Hoạch lại hỏi Đầu to: “lần này kẻ của ta có phải thơn hơn một chút chứ?”

Đầu to ngửi ngửi tay chân của mình bị dán dính vào nhau, trả lời nói: “ừ có hơi thơn một chút.”

“Lần này phục chưa?”

“Vẫn chưa phục!”

“Ta biết ngươi vẫn chưa đến lúc phục, Ngươi đâu, đến đây 4 người có sức mạnh một chút!”

Lập tức có 4 người vượn cao to đi đến, chia ra kéo lấy tứ chi của Đầu to hướng về bốn hướng kéo ra, nhưng chất kết dính của kẹo bong bóng này quá mạnh, Đầu to có lẽ là phải chịu

bị khốn khổ rồi.....

Lần thứ 3, Mạnh Hạch chạy ở phía trước, để cho Đầu to đuổi theo ở phía sau, đưa Đầu to dụ vào một sơn cốc.

8/ Chiên đen Lữ Bố.

Lữ Bố từ nhỏ không đọc sách, đem thời gian đọc sách dành để luyện võ. Cho nên ông ta so với những người đọc sách từ nhỏ võ nghệ cao cường.

Một tiểu binh của ông ta đến hỏi ông ta:

“Lữ tướng quân, người được gọi là ‘có vạn cái dững của người đàn ông không có’, có thể chứng minh một chút không?”

Lữ Bố nói: “thế thì tìm một vạn người đến cùng ta kéo co xem.”

Một vạn người dễ tìm, nhưng muốn xe sợi dây dài thế này không dễ.

Khó khăn lắm chuẩn bị xong sợi dây, sắp bắt đầu kéo co rồi. Khi thi kéo co, khoảng cách chính giữa chính là một con sông, hai bên kéo dây ở hai bên bờ sông ra sức, để xem bên nào có thể đem bên nào kéo vào trong dòng sông.

Trọng tài đứng ở trên cầu, giơ lên cây cờ nhỏ: “chuẩn bị.”

Sợi dây thừng dài dài lập tức căng chặt.

“Bắt đầu!”

Một vạn người ở bờ đông đồng thanh gào thét, dùng hết sức lực uống sữa.

Lữ Bố ở bờ tây đem sợi dây thừng để ở trên vai, giống như kéo xe nhẹ nhàng cất bước đi. Bờ đông ở phía sau người ông ta, các đối thủ của ông ta bắt đầu bị ông ta kéo xuống sông ụp ụp.

Lữ Bố đã đi rất xa rồi, ông ta dặn dò một tiểu binh ở bên cạnh ông ta: “người đi xem xem, tình trạng bờ đối diện như thế nào rồi?”

Tiểu binh chạy đi rồi lại chạy về nói: “ngài không cần kéo nữa, đã có 9 ngàn người rơi vào dòng sông rồi!”

Nhưng Lữ Bố làm việc rất chân thật, “không được, ta phải đem tất cả mọi người đều kéo xuống nước, nếu không người ta sẽ nói ta chỉ có ‘9 ngàn cái dững của người đàn ông không làm’.”

Một hôm, Lữ Bố đang gội tay nằm ngủ trưa, bỗng bị đánh thức.

Tùng, tùng, tùng, tùng, tùng, tùng!!! “Là tiếng trống trận! Kê địch đến rồi!”

Lữ Bố vội vàng cầm lên Phương Thiên Hoạch Kích, cưỡi lên Xích thố mã, không kịp mặc theo gì nữa.

Đến trên chiến trường, chỉ thấy hai đội người ngựa đang giết lẫn nhau. Một tướng quân ôm cầm thương, một tướng quân mập cầm đao, chém giết đến bụi bay đầy trời.

“Đợi một chút,” Lữ Bố nói, “nói cho ta biết là ai đánh ai? Tại sao đánh nhau?”

Sáu Tướng quân nói: “ngày nay thiên hạ đại loạn, mọi người đánh qua đánh lại, còn quăng ‘tại sao’ nữa sao?”

Bạng tướng quân nói: “tôi vâng lệnh của chúa công chúng tôi, xem ai không vừa mắt thì đánh, Lữ tướng quân, ông dự định giúp bên nào vậy?”

“Các người từ từ đánh,” Lữ Bố vừa dặn dò vừa chạy về đường cũ, “ta đi mặc quần áo, để tránh cảm mạo.”

Đội Lữ Bố mặc xong y phục quay trở lại, cuộc chiến đấu vẫn chưa kết thúc.

Bạng tướng quân vừa đổ mồ hôi khổ chiến, vừa lầu bầu nói: “thể lực tiêu hao quá nhiều, cần phải thay thế bổ sung rồi.”

Trên đường biên chiến trường, đôi bên tướng quân thay thế bổ sung trẻ tuổi đã bắt đầu cử động chạy nóng người.

Lữ Bố hét lớn: “hai bên đổi người!”

Thế là Bạng Sấu nhị tướng mỗi người quay đầu ngựa chạy ra. Người thay thế bổ sung của Bạng tướng quân tay cầm sáo mã cản, viền sáo cận kính: thay thế bổ sung của Sấu tướng quân cầm 2 cây đại liên đao, tả câu hữu đoản, cả hai thể lực đang khỏe, ý chí chiến đấu đang vượn, vừa gặt mặt đã quần vào nhau, không ai nhường ai.

Lữ Bố xem đến phần khởi, hét lớn lên một cách hoa chân múa tay: “Thằng Sáo tướng quân tất thắng! Thằng Sáo tướng quân tất thắng!”

Thằng Sáo tướng quân nhận được ủng hộ, càng chiến đấu càng dũng mãnh. Nhưng Liên đao tướng quân không vui:

“Lữ tướng quân, sao ông ngã về một bên vậy?”

“Xin lỗi,” Lữ Bố lập tức chuyển hướng, “Liên Đao tướng quân tất thắng! Liên Đao tướng quân tất thắng!”

Đến lúc bước ngoặt quan trọng, Lữ Bố vẫn nhìn không được thượng trường chỉ điểm.

Ông ta nói với Thằng Sáo tướng quân: “ông phải gắng sức từ phần lưng, dây thừng quăng ra mới có sức bật...”

Tiếp đến ông ta lại đưa tay chỉ về Liên Đao tướng quân chỉ bảo: “muốn chặt đứt dây thừng của đối phương, phải chú ý động tác của cổ tay...”

Không bao lâu sau, Thằng Sáo tướng quân quăng dây thừng ra một cái “vù”, buột trúng một chân ngựa của Liên Đao tướng quân. Ngựa bị kéo ngã, Liên Đao tướng quân ngã xuống, Thằng Sáo tướng quân rút ra cây kiếm đeo muống chém...

“Người phạm quy rồi,” Lữ Bố cảnh cáo Thằng Sáo tướng quân: “chỉ có thể buột người không thể buột ngựa!”

Đôi bên lên ngựa, khai chiến trở lại.

Cuộc chiến đấu đang hăng say, một cây liên đao của Liên Đao tướng quân bỗng nhiên thoát khỏi tay bay về Thằng Sáo tướng quân, Thằng Sáo tướng quân không kịp né tránh, liên đao sắc bén chém vào cái mũ đội đầu, may mà cái mũ này có hai lớp.

Lữ Bố hỏi Liên Đao tướng quân: “người là cố ý hay là nhất thời lỡ tay?”

“Là cố ý đấy!”

“Thế thì người phạm quy rồi, không thể đem liên đao ném đi được.” Lữ Bố giơ lên cây hoạch kích tuyên bố một cách nghiêm túc: “ai phạm quy nữa, ta sẽ đánh kẻ đó!”

Liên Đao tướng quân không phục: “vì đâu ông nói người nào phạm quy người đó phạm quy?”

Thằng Sáo tướng quân không hiểu: “những quy tắc này là do ai đặt ra vậy?”

Lữ Bố bị ghen rồi, ông ta vẫy tay: “đừng nói bừa nữa, ngày mai ta cho các người xem quy tắc.”

Về đến nhà, Lữ Bố nhờ người có học giúp đỡ, ông ta vừa suy nghĩ vừa đọc.

Lời văn đọc của Lữ Bố được viết trên một trang giấy dài dài.

Quy Tắc Giao Chiến

1/Không cho phép dùng ám khí tập kích đối phương, bao gồm đá, cát, mực, nước miếng và các loại rác.

2/Động thủ không động khẩu, không chửi người, thực sự muốn chửi cũng chỉ có thể chửi cá nhân đối phương, mà không nên chửi mẹ người ta.

3/Chiến trường giao chiến, an toàn trên hết, nghiêm cấm uống rượu ra trận.

.....

Ngày hôm sau, Lữ Bố đem giao cho hai vị tướng quân mỗi người một bản.

Liêm Dao tướng quân và Thằng Sáo tướng quân xem bản quy tắc vừa nhiều vừa dài kêu khổ:

“Trời ạ, có tới 100 điều lận!”

“Quả thực đau đầu!”

“Dem về cố gắng học tập,” Lữ Bố dặn đi dặn lại nói: “không học thuộc không thể lên chiến trường!”

Nhị tướng ôm đầu chạy tán loạn, muốn học thuộc quy tắc nhiều thế này thật khó quá, thế là hai người này từ đó không còn đánh nhau nữa.

Nhưng Lữ Bố làm trọng tài chiến trường cũng từ đó có tiếng, về sau nơi nào có đánh nhau vẫn mời ông ta đến. Từ đây Lữ Bố chuyên môn chuẩn bị sẵn dụng cụ trọng tài. Thời đó trên chiến trường thường dùng gỗ chiên để phát tín hiệu. “Chiên” của “khuê chiên thu binh” chính là cái chiên này. Lúc đôi bên giằng co nhau, Lữ Bố sẽ từ từ cưỡi ngựa xách chiên đi đến chính giữa, tiếng chiên vừa vang lên, lập tức đấu võ, sau đó ông ta sẽ chú ý xem xét mỗi một động tác của hai bên giao chiến, vừa thấy phạm quy, lập tức gõ chiên.

Ngày hôm nay Bạch Bào tướng quân trước lúc khiêu chiến Hắc Bào tướng quân có chủ ý đến thỉnh giáo Lữ Bố: “trên chiến trường dùng khí công không phạm quy chứ?”

Lữ Bố gãi gãi đầu: “điều này....có lẽ....là không tính phạm quy.”

Thế là hai tướng phóng ngựa đi, bắt đầu giao chiến.

Khởi đầu bên đen chiếm thượng phong, Hắc Bào tướng quân mở rìu ra chém đến, đôi song câu đặc biệt của Bạch Bào tướng quân chỉ có thể miễn cưỡng chống đỡ.

Bạch Bào tướng quân vội vàng đem binh khí giao về tay trái, liền rãnh tay phải. Ông ta vừa thò tay phải ra hướng về đối phương phát công, trong miệng vừa lầm nhảm đọc: “thần công thôn thổ, kim xà cuồng vũ...”

Hắc Bào tướng quân quả nhiên toàn thân giống như con rắn vặn vẹo. Ông ta uốn éo đến nỗi ngay cả cây rìu to đã rời khỏi tay, Bạch Bào tướng quân nhân cơ hội tiến công.

“Choang!”

Thấy Lữ Bố đem chiên gõ vang một tiếng, hai tướng cùng nhau ngậy người ra: “ai phạm quy vậy?”

“Người,” Lữ Bố đang chỉ một cách nghiêm khắc vào Hắc Bào tướng quân, “cởi áo quần ra mau!”

Hắc Bào tướng quân không muốn cởi áo quần, nhưng ông ta sợ Lữ Bố, “được, tôi cởi đây.”

Hắc Bào tướng quân cởi đến chỉ còn lại một lớp áo sau cùng, mở ra lồng ngực, Lữ Bố xách cây hoạch kích lên hướng vào ông ta chọc đến.

“Á....!” Hắc Bào tướng quân nhắm mắt lại, lớn tiếng khóc than.

Lữ Bố kêu Hắc Bào tướng quân mở mắt ra: “người xem đi.”

Lữ Bố cầm một con bọ chét đã bị ông ta chích chết đưa cho Hắc Bào tướng quân xem, chính là con vật nhỏ bé này cắn người đến “kim xà cuồng vũ”.

Lữ Bố quay mặt lại vạch trần Bạch Bào tướng quân: “người dùng bọ chét người đã huấn luyện làm động tác nhỏ, đâu có thể giấu được con mắt của ta!”

Bạch Bào tướng quân quá kinh hoàng, trên đầu mồ hôi chảy ròng ròng.

Thì ra, Lữ Bố năm xưa lúc học bắn tên dùng sợi tóc cột bọ chét luyện nhãn lực, nhìn liên tục đến có thể đem bọ chét nhìn thành to như chiếc bánh xe.

Từ đây, danh tiếng “chiên vàng Lữ Bố” truyền khắp thiên hạ.

Một hôm, một vị lão tướng đến tìm Lữ Bố: “Phụng Tiên, ngày mai có người muốn cùng ta đánh nhau, người phải giúp ta đây.”

“Nhưng tôi là trọng tài mà.” Lữ Bố cảm thấy khó xử.

“Người không chiếu cố tình hữu nghị nhiều năm của hai chúng ta sao?”

Lữ Bố tiễn người bạn cũ ra cửa, “người yên tâm, dựa vào tình hữu nghị cũ của hai chúng ta....”

Lại một người đến tìm Lữ Bố: “Ôn Hầu, tôi là người bạn mới của người.”

Lữ Bố nói: “tôi không có chút gì nhớ được ông là bạn của tôi!”

Người này đưa đến một cái túi không to không nhỏ đến trước mặt Lữ Bố, lắc lắc, để cho nó phát ra tiếng kêu, nói: “chỉ cần ông cầm lấy vật lách cách lách cách trong túi, chúng ta sẽ là bạn rồi.”

Lữ Bố rất thích nghe tiếng lách cách lách cách, nhưng người cầm túi chính là người ngày mai muốn cùng so tài cùng người bạn cũ của Lữ Bố, việc này phải làm sao đây.”

Lữ Bố ngẩng đầu nhìn, nhìn thấy đến cây hoạch kích trên giá binh khí, lập tức có ngay chủ ý.

Lữ Bố tiễn người bạn mới ra cửa: “người yên tâm, dựa vào giao tình mới của hai chúng ta....”

Ngày hôm sau, bạn cũ bạn mới của Lữ Bố đúng giờ đến.

Người bạn cũ nói với người bạn mới: “ngày hôm nay người đừng nghĩ đến lợi thế.”

Người bạn mới nói với người bạn cũ: “ngày hôm nay ta có thể thắng chắc rồi.”

“Chúng ta để cho ông trời nói là được rồi. Các ông xem...” Lữ Bố chỉ về phía trước, ngoài một trăm năm mươi bước chân đang cắm cây phi thiên hoạch kích của Lữ Bố.

“Ta nếu như bắn trúng mũi kích, các ông sẽ bắt tay làm hoà. Bắn không trúng, các ông sẽ tự mình đi phân thắng bại vậy.” Lữ Bố vừa nói vừa giương cung lấp tên.

Người bạn cũ nghĩ: “nếu như bắn trúng thì hay quá.”

Người bạn mới nghĩ: “xa thế này, sao có thể bắn trúng được!”

Chỉ nghe một tiếng keng, mũi tên đã trúng ngay mũi kích, đóm lửa văng tung toé.

Lữ Bố gõ vang tiếng chiêm: “ha ha, các ông không còn gì để nói rồi chứ?”

Người bạn cũ rất vui, không còn gì để nói. Người bạn mới rất nổi cáu, cũng không dám nói gì.

Từ đây về sau, hai quân đối trận, ai muốn nghĩ đến tác thắng thì phải tặng cho Lữ Bố càng nhiều “phí bắn kích.”

Oải tướng quân tuy rằng thấp người hơn Cao tướng quân một cái đầu, nhưng ông ta vác túi

vào nhà Lữ Bố càng có phân lượng.

Lữ Bố liền ở trên chiến trường tuyên bố: “ta nếu như bắn trúng mũi kích, Cao tướng quân sẽ thắng...”

Cung bắn như trăng tròn, mũi tên đi như sao băng. Lần này bắn là “hương tiêu tiễn”, đi hết một đường cung cong cong, sau cùng vang lên một tiếng keng, không có bắn trúng mũi kích, bắn đến trong khung vuông của hoạch kích.

“Rất đáng tiếc, người thua rồi.” Lữ Bố đối diện Cao tướng quân gõ chiên một cái.

Cao tướng quân lại không phục thua, ông ta khua cây lang nha báng thẳng hướng về Oải tướng quân xông đến.

Lữ Bố nổi cáu: “người dám không tôn kính trọng tài.” Ông ta phi ngựa vung kích, chỉ một cái hất, Cao tướng quân chống đến không trung, lại một cái quăng Cao tướng quân té ngã miệng đầy đất.

Lữ Bố vừa muốn gõ chiên tan hàng, chỉ thấy các binh sĩ Cao tướng quân giơ binh khí găm lên giận dữ

“Chiên đen! Chiên đen! Chiên đen!.....”

Sau khi chiên vàng biến thành chiên đen, trước cửa nhà Lữ Bố dần dần lạnh lẽo buồn tẻ.

Lữ Bố đang nhìn ngó một cách ngạc nhiên: “sao mà mọi người đã không còn thích đánh nhau nữa?”

Ông ta nhìn thấy người bạn mới đi đến, vội vàng chào hỏi: “này, người bạn mới, không muốn phân thắng bại nữa sao?”

Người bạn mới không dừng bước: “đánh nhau đánh không được, phí bắn kích của ông quá cao.”

“Thế, tính cho ông 8 phần được không?”

Người bạn mới giống như không nghe thấy.

“7 phần vậy?” Lữ Bố sốt ruột, “6 phần vậy có được không?”

Người bạn mới đầu cũng không quay lại.

9\Khai phá chiến trường xưa.

Ngày hôm nay, Chu Du nói với Lỗ Túc: “gần đây không đánh nhau, buồn chán quá.”

Lỗ Túc đề nghị: “nhân cơ hội đình chiến, chúng ta đi du lịch một chuyến, thấy thế nào?”

“Được đây.”

Hai người cưỡi ngựa xuất phát.

Hồi thứ nhất “Tam Quốc Diễn Nghĩa” đã là

“Yên đào viên hào kiệt tam kết nghĩa”, đào viên của Lưu Quan Trương kết nghĩa đã trở thành cảnh điểm nhân văn quan trọng, Chu Du và Lỗ Túc liền trước tiên đi đến Đào Viên. Khi họ xuống ngựa ở ngoài vườn, nhìn thấy trước cửa có một người canh giữ mặc chế phục màu đỏ.

“Ông là người bán vé vào cửa đúng không?” Chu Du hỏi người đó.

“Chức trách của tôi là đón khách.” Hồng y nhân tươi cười. Đây là một loại nụ cười có huấn luyện, đúng tiêu chuẩn, không thể quá mạnh, cũng không thể quá nhẹ, đúng nơi đúng chỗ, “ở đây không thu vé vào cổng, mời 2 vị vào.”

Lỗ Túc liền thì thầm bên tai Chu Du: “đây chung quy là chỗ chữ nghĩa đi đầu, không như

loại chết vì tiền.”

“Bồn viện miễn phí người hướng dẫn.” Hồng y nhân đưa hai người du khách đến dưới một cây đào to quả sai trĩu cành. “Tam vị anh hùng ở dưới cây này cử hành nghi thức kết nghĩa. Năm đó cũng vào mùa đào chín thế này, quả đào gần như muốn rời khỏi cành, như để minh chứng tình nồng ý sâu của 3 vị anh hùng. Mời du khách thưởng thức tận tình.” Hồng y nhân nói xong rồi đi khỏi.

Chu Du và Lỗ Túc ngẩng đầu thưởng thức quả đào trên cành. Càng thưởng thức càng cảm thấy cổ họng khát khô.

Chu Du nhìn không nổi nữa vừa thò tay hái quả, vừa lầu bầu nói: “không biết có ngọt không đây.”

Lỗ Túc cũng cùng hái theo, cùng gặm....

Đợi cho hai người họ và đào trên cây thưởng thức đủ từ trong ra ngoài, Hồng y nhân quay lại.

“Xin lỗi,” Hồng y nhân nói, “ở đây có nhiều hạng mục miễn phí, quả đào lại không thể ăn không được.”

Chu Du nói: “chúng tôi trả tiền được chứ.”

Hồng y nhân liền báo giá: “một lượng bạc một quả đào.”

Lỗ Túc nói: “một lượng bạc có thể mua được mấy giỏ đào đây!”

“Nhưng đây không phải là đào thường,” Hồng y nhân nói: “hàm lượng văn hoá bên trong không thể xem thường, khẩu vị của quý khách có cảm thấy chưa?”

Chu Du đành phải móc bạc ra một cách ngoan ngoãn.

Giao bạc xong, Chu Du nghe Lỗ Túc gọi ông ta, “đô đốc, trên cây đào còn có người đề thơ đấy.”

Thật vậy, trên cây có đề bốn câu thơ:

Đào tử y cá ngân y lượng,

Mại đào tử tượng cường đạo thương.

Bất thị đương niên tam kết nghĩa,

Mãn viên đào lan thủy lai thường.

Tào Mạnh Đức đề

“Thì ra Tào Tháo vừa đến đây.” Chu Du nói với Lỗ Túc.

Sợ Chu Du học theo, Hồng y nhân nói một cách cảnh cáo: “ông ta khắc chữ trên cây, bị tôi phạt nặng đấy!”

Cảnh điềm tiếp theo là nhà của Gia Cát Lượng “Tam cố mao lư xứ”.

Người quản lý căn nhà lá này mặc chế phục màu lam, anh ta chặn Chu Du, Lỗ Túc lại, “hai vị xin đợi cho, chiếc giường của Gia Cát tiên sinh ngâm thơ đã được du khách đến trước thuê rồi.”

Chính là chiếc giường năm xưa Gia Cát Lượng nằm ngủ nường, bài thơ “Đại mộng thủy tiên giác, bình sinh ngã tự tri” mọi người đều đã biết từ lâu.

Chu Du hỏi Lam y nhân: “người nằm lên chiếc giường này nhất định biết ngâm thơ sao?”

“Đúng vậy, ngài đợi nghe đi.”

Chu Du đẩy cửa nhìn trộm, chỉ thấy người đó đang nằm úp mặt xuống giường, đưa cái mông to về phía ông ta.

Người đó đang ngheu ngao, rên ra một bài thơ:

Ngã thuyền Gia Cát sàng,

Ngâm thi thanh lãng lãng.

Gai Cát ngâm thi bất yên tiền,

Ngã ngâm thi giao tam lượng.

Lỗ Túc giật cả mình: “ba lượng bạc ngâm một bài thơ, thật là phát điên rồi!”

Chu Du hỏi Lỗ Túc: “ông là nói người thu tiền phát điên, hay là người giao tiền phát điên vậy?”

“Tất cả đều đã phát điên!”

“Ôi, khó có được đáo thử nhất du, không thể thiếu được phải tốn chút tiền.”

Trước mắt người du khách đó xem như đã đủ vốn thơ, đi ra từ cửa sau, chuyển đến Chu Du từ cửa trước đi vào.

Chu Du nằm lên trên chiếc “giường thơ”, khép mắt chờ đợi linh cảm đến.

Lỗ Túc nói với Chu Du: “cảm giác thấy thế nào?”

“Cảm giác!” Chu Du làu bàu, “cảm giác ván giường quá cứng, đau lưng.”

Bộ dáng này không giống như có thể làm ra thơ, Lỗ Túc liền đề nghị Chu Du: “ngài ở trên giường lăn một vòng.”

Chu Du lăn qua, rồi lăn lại, một bài thơ cũng không lăn ra được.

Khi Chu Du ngồi dậy ở trên chiếc giường thơ một cách không có chút thu hoạch, Lam y nhân thò tay về phía Chu Du đòi 3 lượng bạc.

Chu Du không hiểu: “không làm thơ cũng phải giao tiền sao?”

Lam y nhân nói: “xin lỗi, đây là phí thấp nhất.”

Sau cùng họ đến nơi phát sinh sự việc “bắt thả Tào Tháo” nhà giam huyện Trung Mậu. Năm xưa Tào Tháo hành thích Đồng Trác, trốn đến đây bị huyện lệnh Trần Cung bắt được, may mà Trần Cung có cảm động chính nghĩa, Tào Tháo giống như một con cá bị câu lên, không có kho, cũng không có hầm, mà còn có thể trở về lại trong nước.

Hiện tại nhà lao huyện Trung Mậu vẫn có binh sĩ cầm giáo canh giữ, người hướng dẫn cải trang theo bộ dáng cai ngục, đưa Chu Du, Lỗ Túc dẫn vào trong lao.

Trong nhà lao tối âm u, cái gì cũng không nhìn thấy.

Chu Du trách móc nói: “sao không có chút ánh đèn nào vậy?”

Chợt nghe trong bóng tối có người trả lời: “châm đèn thì không còn là nhà lao nữa, trở thành lữ quán rồi.”

Chu Du và Lỗ Túc dán mắt nhìn kỹ, phát hiện người đó chính là thi nhân Tào Tháo.

Lỗ Túc kinh hãi hỏi: “Tào thừa tướng sao lại khoác gông đeo xiềng vậy?”

“Các ông cũng không cần đi làm tù nhân đó sao, rất vui đấy.” Tào Tháo nói, “trên đường đi đã thưởng thức thơ của ta rồi chưa? Ta lại mới nghĩ ra một bài đây!”

Tào Tháo đọc ra tác phẩm mới một cách vui mừng:

Cự địa trùng du,

Cự lao trùng toạ.

Ngũ lượng y thứ,

Trục bất trục đắc.

Về đến Ngô quốc, Chu Du rất bị gợi ý, “xem ra công nghiệp du lịch rất có việc làm đây.”

Ông ta lập tức lệnh cho Lỗ Túc tiến hành tính kế.

Mấy ngày sau, Lỗ Túc cầm cuộn bản vẽ đến gặp Chu Du, nói: “dãy chiến trường xưa Xích Bích có thể khai phá không ít cảnh điểm đây.”

Chu Du mở cuộn giấy “Bản vẽ thiết kế cảnh điểm đại chiến Xích Bích” ra, trên bản vẽ đang vẽ sông và núi, được đánh dấu rất nhiều tên gọi cảnh điểm: địa điểm quân anh hội, thuyền cỏ mượn tên, nơi Hoàng Cái bị đánh, nơi Trương Can trộm thư, nơi núi Nam Bình Khổng Minh tế phong, nơi ô lâm Tào Tháo nhất tiểu, nơi Hồ lô khẩu Tào Tháo nhị tiểu, nơi Hoa dung đạo Tào Tháo tam tiểu, vân vân và vân vân....

“Hay quá,” Chu Du tinh thần phấn chấn, “tôi lập tức đi đến chùa công xin tiền đây!”

Tôn Quyền bị thuyết phục, Chu Du lập tức nghe đến một tràng tiếng leng keng leng keng, Tôn Quyền nói, “đây là chìa khoá quốc khố, người xem mà làm vậy.”

Thế là công chào to lớn xinh đẹp “Chiến trường Xích Bích” dựng dựng lên, tiền của Ngô quốc bắt đầu chảy róc rách.....

Sau khi toàn bộ việc đã làm xong, Chu Du viết một đồng to thiệp mời, quảng cáo doanh nhân bốn phương đến cổ vũ.

Gia Cát Lượng cũng nhận được thiệp mời, ông ta nói với Trương Phi: “tam tướng quân, chúng ta đi xem một chuyến vậy.”

Hai người ngồi lên gà bay bay về Ngô quốc.

Phía dưới chính là cánh công chào to lớn. Gà bay rào quanh công chào vòng vòng, một vòng rồi lại một vòng....Trương Phi lo lắng nói, “quân sư, du khách qua đông, chúng ta không cách gì hạ xuống?”

Gia Cát Lượng để cho Trương Phi đem gà bay đậu ở trên một cây to, hai người giống như con sóc từ trên cây trèo xuống.

Gia Cát Lượng, Trương Phi và các khách quý khác đang cùng Chu Du đến trước một ngôi nhà kiến trúc xa hoa.

Chu Du nói: “mời trước tiên tham quan địa điểm Quân Anh Hội.”

Các quý khách vào cửa vào chỗ, bị sự bày biện của vàng son rực rỡ đầy khắp làm cho hoa cả mắt, Gia Cát Lượng lẩm nhẩm nói: “năm xưa nào đâu có phòng yến hội xinh đẹp thế này?”

Chu Du nói: “không làm cho xinh đẹp một chút, làm sao có thể bán vé vào cửa giá cao được!”

Tiếp theo, các khách quý vừa nhấm trà vừa thưởng thức “điệu múa Chu lang phá trận”. Chu Du giới thiệu nói, “đây đều là diễn viên chuyên nghiệp cả đây.”

Đến nơi thuyền cỏ mượn tên, chỉ thấy các du khách ở trên bờ xếp thành một hàng, nhắm vào hồng tâm người cỏ trên thuyền bắn tên.

Gia Cát Lượng nói: “đây ngược lại có chút ý mới.”

“Có điều quá đắt,” một vị du khách đang bắn tên nói, “một lượng bạc bắn một mũi tên đấy.”

Bấy giờ Trương Phi nhìn thấy một tấm biển chỉ đường “tại chỗ này dẫn đến Hoàng Cái bị đánh.” Năm xưa Chu Du phái Hoàng Cái đi đến chỗ Tào Tháo giả đầu hàng, sợ bị Tào Tháo không tin, liền dùng khổ nhục kế, đem Hoàng lão gia gia đánh cho mông đít nở hoa.

Trương Phi vò đầu bứt tai, “tôi nghĩ không ra, cảnh điểm bị đánh này có dính dáng gì?”

Nơi Hoàng Cái bị đánh có bày một miếng đá dài dài, trên miếng đá có 10 cái lỗ nhỏ.

Chu Du giới thiệu nói: “chúng tôi nói cho các du khách biết, 10 cái lỗ nhỏ trên miếng đá này chính là lúc Hoàng Cái bị đánh móc ra đây.”

“Nói khoác quá!”

Có một vị du khách nằm lên trên miếng đá, đem ngón tay từng ngón từng ngón cắm vào trong lỗ, như thế này đã có thể tưởng tượng mình trở thành Hoàng Cái, tưởng tượng móng út của mình đau đến khó mà chịu đựng.....”

Trương Phi hỏi Chu Du: “học hỏi một chút kinh nghiệm thế này, cũng phải trả tiền sao?”

“Đương nhiên,” Chu Du nói: “nếu không sẽ uống công đục 10 cái lỗ sao.”

Trong đất bùn phía trước có một chiếc giày, một nửa chìm vào trong bùn. Trương Phi đi đến, muốn nhặt chiếc giày đó lên.

“Đừng đụng vào!” Chu Du lớn tiếng chặn lại.

Trương Phi vừa ngẩng đầu lên, nhìn thấy tấm biển bên cạnh “nơi Tướng Can trộm thư”. Năm xưa Tướng Can qua sông muốn khuyên lão bạn học Chu Du làm phản đồ, không ngờ ngược lại cho Chu Du cơ hội dùng kế, “mật thư” của Tướng Can trộm đi làm cho Tào Tháo bị mắc lừa.

“Nhưng,” Trương Phi vẫn là nghĩ không thông, “Tướng Can trộm thư và giày có liên hệ gì đây?”

Gia Cát Lượng cười nói: “đây là biểu hiện Tướng Can vội vàng bỏ chạy, ngay cả giày cũng không cần đây.”

“Tôi phản đối!”

Mọi người nghe tiếng nói quay đầu lại, thì ra là Tướng Can và Tào Tháo đến. Hai người họ cũng là quý khách được mời đến.

“Giày này không phải của tôi!” Tướng Can chỉ vào chiếc giày trong bùn bào chữa một cách bức tức.

Vì để chứng minh lời nói của ông ta, Tướng Can ở trước mặt mọi người xỏ lên chiếc giày này, quả nhiên chân nhỏ giày to không vừa số.

Thi nhân Tào Tháo lại làm thơ:

Đào bão tuy nhiên chân,

Du hài khước thị giả.

Tướng Can tao phỉ báng,

Cai bả quan ti đã.

Gia Cát Lượng liền đến làm trọng tài, ông ta nói với Chu Du: “chúng ta không có quyền đổi với câu chuyện của người khác tiến hành sửa chữa và phát triển.....”

Chu Du đành phải theo lời Gia Cát Lượng nói, tốn bạc mua quyền cải biên câu chuyện đối với “Tướng Can trộm thư”. Tướng Can nhận được bạc vui mừng vô kể, còn Chu Du nói nhỏ với Lỗ Túc: “giá thành lên cao rồi, phải bán vé vào cổng cao lên một tí.”

Chu Du nói với các quý khách: “ngày hôm nay các vị mệt rồi, về nghỉ thôi, ngày mai lại xem cảnh khu khác.”

Ngày hôm sau.

Đã hẹn tập hợp dưới cổng chào to của “Chiến trường Xích Bích”, rất nhiều xe ngựa lộng lẫy chờ đợi ở nơi đây.

Các khách mời đã đến đủ, Chu Du nói: “xin đợi có thêm du khách đến, chúng ta cùng nhau lên núi Nam Bính.”

Điều kỳ lạ là, ngày hôm qua du khách như thủy triều, hôm nay lại lạnh lẽo im lìm.

Cái cổ của Chu Du càng đợi càng dài, khó khăn lắm mới có được một cặp du khách tình nhân đi đến.

“Chào các bạn,” Chu Du lộ ra nét mặt tươi cười chào đón, “các bạn nhất định có thể ở tại đây thu được ấn tượng hoàn toàn mới.”

“Không,” du khách nam nói, “ngày hôm qua, chúng tôi đã đến rồi.”

“Ha ha, đến rồi quay lại xem nữa!” lòng tin của Chu Du dâng cao.

Đôi tình nhân đó không chơi thuyền cỏ bắn tên, cũng không đi nghỉ ngơi để biết cảm giác Hoàng Cái bị đánh, mà là đi thẳng đến nơi Tướng Can trộm thư. Người du khách nữ đến gần chiếc giày trong bùn đất, không chỉ nhìn, còn thò tay đến sờ.

Chu Du hỏi người du khách nam: “cô ấy đối với chiếc giày thối của Tướng Can có hứng chi vậy?”

Người nữ du khách từ trong chiếc giày mò ra một sợi dây chuyền nói: “ngày hôm qua rơi mất sợi dây chuyền, ngày hôm nay chúng tôi là đến tìm sợi dây chuyền đây!”

Chu Du ngẩn tò te đứng nhìn đôi tình nhân đi khỏi cổng chào. Ông ta nghe thấy người du khách nam vừa đi vừa trách móc: “tất cả đều là lừa đảo, không có người nào lại đến làm kẻ khờ đâu!”

Lỗ Túc cầu khẩn Gia Cát Lượng: “Gia Cát tiên sinh, ông giúp chúng tôi nghĩ cách cho.”

Gia Cát Lượng liền hỏi Lỗ Túc: “còn gì để xem không?”

Lỗ Túc nói: “núi Nam Bính mới sửa lại thất tinh đàn, nơi năm xưa ngài ở đó mượn gió đông về.”

Thế là Lỗ Túc đưa các khách quý đi tham quan thất tinh đàn. Mọi người nhìn thấy, trên đảo cao tầng 3 đang đứng rất nhiều người cải trang đạo sĩ, trong tay họ cờ phướn xinh đẹp rực rỡ.

Gia Cát Lượng đề nghị: “cần bố trí lại các nơi hết sức tự nhiên lí thú một chút.”

Lỗ Túc thỉnh giáo: “theo cao kiến của ngài là...?”

Gia Cát Lượng liền dặn dò đem người thật trên đàn đổi thành giáo áo chữ thật không có mặt, trang phục cả cờ phướn mới may được làm cho dơ cho cũ, tung bay theo gió một cách tời tàn rách nát.

Gia Cát Lượng vuốt râu, “ừ, hiệu quả nhiều hơn rồi.”

Đến bên bờ sông, bước lên chiếc thuyền to dùng dây xích sắt khoá lại với nhau, Gia Cát Lượng lập tức nói: “liên hoàn chiến thuyền này quá xinh đẹp, cũng cần sửa lại một chút.

Bây giờ Tào Tháo lại làm thơ:

Chiến thuyền đích thiết liệu a,

Thị ngã vĩnh viễn nan giải đích trầm thống tâm kết!

Gia Cát Lượng liền nói với Tào Tháo: “Tào thừa tướng, ông đang nắm nhìn người khác triển lãm sĩ nhục của ông đúng không?”

“Hừ,” Tào Tháo bị làm cho tức giận, “năm xưa Chu Du có thể đốt cháy chiến thuyền của ta, ta không thể đốt thuyền của hắn sao?!”

Ông ta rút kiếm ra chém mạnh vào dây xích sắt, lập tức toé ra đóm lửa, đóm lửa này toé

ra bắn vào ngọn cờ, một góc cờ bốc cháy.

“Mau cứu hoả,” Lỗ Túc vội vàng chỉ huy binh sĩ trên thuyền xách nước cứu hoả.

Nhưng Gia Cát Lượng nói một cách không vội vàng gì: “cứu hoả vẫn chưa đến lúc, trước tiên đem người trên thuyền toàn bộ dời hết đi.”

Quý khách và binh sĩ đều xuống khỏi thuyền.

Phong trợ hoả thế, một hàng cờ phướn đều bốc hoả.

Lỗ Túc hỏi Gia Cát Lượng một cách lo lắng: “còn chưa đến lúc sao?”

Gia Cát Lượng phe phẩy cây quạt: “xin chờ an vô táo.”

Rất nhanh, khoan thuyền cũng bắt lửa.

Chu Du ở dưới công chào chờ đợi du khách, từ xa xa nhìn bên sông lửa cháy bùng bùng, bất giác hoảng sợ!

Đợi cho tất cả thuyền đều cháy thành than, lượn lờ làn khói toát ra mùi khét, bấy giờ Gia Cát Lượng mới gật gật đầu nói, “bấy giờ đã đến lúc rồi.”

“Ôi,” Lỗ Túc than thở nói, “đã không cần cứu nữa.”

Chu Du chạy đến bờ sông một cách suy sụp thảm hại, đang gào thét: “nhất định là có kẻ phá hoại!”

“Đây là phá hoại sao?” Gia Cát Lượng ở một bên mỉm cười.

Ánh lửa của Xích Bích đã thu hút một số lượng du khách đông đảo đến.

Đứng trước một hàng than cháy, du khách A ca tụng nói: “tôi rất thích cái đẹp không đầy đủ của nó, cái đẹp của bi tráng.”

Du khách B nét mặt tỏ ra cảm động: “tính cảnh này làm cho tôi cảm khái, làm cho tôi nhớ lại.....”

Nghe bàn luận của du khách, Chu Du chuyển giận thành vui: “điều này ai nghĩ ra vậy? Ta sẽ có thưởng cho người đó.”

“Vé cào cổng nên thích nghi, đừng quá tham lam,” Gia Cát Lượng khuyên Chu Du, “nếu không, cảnh điểm có đẹp hơn nữa cũng bỏ không.”

10\Triển lãm lưu động ngọc tử truyền quốc.

Chu Du bước đi ra cửa, nhìn thấy một con heo. Con heo này không có gì khác với các con heo khác, nhưng Chu Du bước đi theo sát con heo này, nhướng mắt nhìn vào mông của nó.

Thì ra, trên mông của heo có đóng một dấu ấn hình vuông, chữ viết:

Thụ mệnh vu thiên, kí thọ vĩnh xương.

Chu Du giật mình, “đây là chữ được khắc trên ngọc tử truyền quốc, sao lại xuất hiện trên mông của heo vậy cà?”

Chỉ có Hoàng Đế mới có thể dùng ngọc tử, dùng nó để đóng dấu trên chiếu thư. Ngọc tử này đã được truyền lại từ đời Tần Thủy Hoàng, truyền đã được hơn 300 năm rồi. Về sau được ba của Tôn Quyền Tôn Kiên phát hiện từ trong một đáy giếng, đem đi về nhà.

Chu Du không hiểu quốc bảo này và heo có liên hệ gì với nhau, liền đi theo sát dấu chân heo ở phía sau, muốn làm một cuộc điều tra cho rõ.

Chu Du cuối cùng cũng đã phát hiện được, là đứa con trai ngốc của Tôn Quyền, Tôn Lượng cầm ngọc tử đi ra ngoài chơi. Nó không chỉ đóng dấu lên mặt mình “Thụ mệnh vu thiên, kí thọ vĩnh xương”, còn đang cười ngây ngô đè chặt một cô bé gái nhỏ muốn đóng dấu lên mặt

cô bé.

Chu Du dễ dàng lừa lấy lại ngọc tử từ trong tay Tôn Lượng, đem nó giao trả lại cho Tôn Quyền, nói: “Chúa công, quốc bảo phải chú ý bảo quản đây.”

“Tuy rằng nói là quốc bảo, nhưng ta không có cảm giác nào nó là của cải có tác dụng.”

Khi Chu Du đi ra cửa, chờ dần suy nghĩ về câu nói này của Tôn Quyền....Làm sao để ngọc tử có tác dụng đây?

Ở tại Ngụy quốc, Tào Tháo cũng đang cùng các mưu sĩ thương lượng: “trước giờ ngọc tử truyền quốc ở tại Ngô quốc, cũng nên đến lúc chuyển đến Ngụy quốc rồi đúng không?”

Mưu sĩ Giáp nói: “lấy thực lực quân sự của chúng ta, không lo lấy lại không được.”

Nhưng Tào Tháo không tán thành, “vì một miếng đá phát binh đánh nhau, giá thành quá cao.”

“Thừa tướng,” Tưởng Can ở bên tai Tào Tháo hiền kẻ nói, “theo tôi, chỉ cần phái một người, một người thông minh....”

Thế là Tưởng Can tự tạo ra vẽ hăng hái dũng cảm làm kẻ thông minh này, ông ta cười lừa xuất phát .

Đến Ngô quốc, Tưởng Can đi thăm hỏi Chu Du.

Chu Du vừa hành lễ cùng Tưởng Can, vừa cười nói: “lão bạn học đến tìm ta, chắc là lại có việc gì muốn đề cho ta chịu thiệt đây.”

“Tuyệt đối không thể đề cho ông bất lợi đâu!” Tưởng Can nói, “tôi đề nghị ông tổ chức một cuộc triển lãm lưu động ngọc tử truyền quốc, người dân các nước sẽ có thể xem thỏa thích, các ông cũng có thể moi chút tiền .”

Chu Du liền suy nghĩ một cách cảm thán: “hai chúng ta là bạn học, nhưng có lúc ý hay, ngay chính ta học sinh giỏi không nghĩ đến, ngược lại được ông học sinh yếu suy nghĩ được!”

Chu Du liền đồng ý với Tưởng Can. Ngược lại Lỗ Túc rất lo âu, “nếu như quốc bảo bị cướp đi làm sao đây?”

Chu Du an ủi Lỗ Túc nói: “ta sẽ phái người theo bảo vệ.”

Chu Du muốn lựa chọn một vị đại tướng theo hộ báu.

Các vị tướng sĩ xếp thành một hàng, chờ đón sự lựa chọn của Chu Du, họ tất cả đều hùng dũng hiên ngang, chỉ có lão tướng Hoàng Cái tinh lực bất tề, ở trong hàng đang ngủ gật, nước miếng đang nhiều xuống.

Chu Du tuyên bố: “ta quyết định đem trọng trách hộ báu giao cho tướng quân Hoàng Cái!”

“Có,” Hoàng Cái tỉnh thức, mơ màng lên tiếng nói, “trọng trách gì? Lại sắp thực hiện khổ nhục kế để ta bị đánh đúng không?”

Mọi người bật cười.

Lỗ Túc đến gần Chu Du nói nhỏ một cách lo âu: “Hoàng Cái tướng quân tuổi nay đã lớn...”

“Yên tâm đi,” Chu Du rất chắc chắn, “ông ta có tướng tốt đấy.”

Nhưng vẫn có một số đại thần lòng còn lo lắng.

Đại thần Át nói: “đem quốc bảo đưa đến Ngụy quốc, thật là lấy bánh bao thịt ném chó.”

Đại thần Bính nói: “tôi dám cá 1000 lượng bạc, nếu như ‘bánh bao thịt’ có thể quay trở về!”

“Khẩu thiệt vô bằng...” Chu Du cứ tưởng là cười.

“Lập giấy biên nhận!” Đại thần Bính dừng dặc hùng hồn nói.

Lập xong giấy biên nhận, sau cùng còn in dấu tay lên một cách mạnh bạo.

Chu Du nhìn giấy biên nhận vui vô kể, “ha ha, 1000 lượng, kẻ ngốc này!”

“Nhưng,” Đại thần Bính nhắc nhở Chu Du, “nếu như quốc bảo bị mất cắp, thì đến ngài lấy ra 1000 lượng đây.”

“Điều đó... là lẽ đương nhiên!”

“Ngài cũng phải in dấu tay đây!”

Hai đại thần cứng rắn lôi kéo Chu Du cũng ở trên giấy biên nhận in lên dấu tay.

Thế là quyết định, triển lãm lưu động trước tiên đến Thục quốc, rồi đến Ngụy quốc. Đầu tiên đem quảng cáo đi dán trước.

Trên tờ quảng cáo vẽ hình ngọc tỉ, còn có viết:

Đương trường cái ấn lưu niệm Cơ bất khả thất.

Nhất địa chỉ triển tam thiên Thời bất tái lai.

Quảng cáo dán đến Thục quốc, Trương Phi nói: “Chu Du dám đem quốc bảo ra ngoài triển lãm, gan không nhỏ đây.”

Gia Cát Lượng cười nói: “nếu như quốc bảo này là hàng phục chế, thì không cần gan to đầu.”

Gia Cát Lượng thật là đoán trúng như thần, Chu Du thật là đã mời thợ sắt đến phục chế ngọc tỉ.

Muốn phục chế ngọc tỉ này việc không phải dễ. 5 con rồng uốn lượn trên ngọc tỉ điêu khắc rất là tỉ mỉ, trong miệng rồng còn có ngậm long châu, những long châu này có thể xoay tròn được, nhưng lại không có cách gì lấy ra được. Nhưng người thợ sắt của Chu Du mời đến kỹ thuật tay nghề cao siêu, là chuyên gia dựa vào hàng giả làm thật kiếm ăn.

Người thợ sắt này tay nghề chạm trổ khéo léo, cuối cùng đem một viên đá biến thành ngọc tỉ.

“Hay quá, quả thật giống y như thật!” Chu Du đang kinh ngạc cầm ngọc tỉ thật so sánh.

Nhưng người thợ sắt nói: “còn phải sửa chữa thêm một chút xíu.”

Nói xong, ông ta cầm lại hàng phục chế ở trong tay Chu Du, rồi bỗng nhiên ném mạnh xuống đất! Một tiếng keng, mảnh vụn bay bắn tung toé, ngọc tỉ giả vỡ mất một góc.

“Người điên rồi sao?” Chu Du hoảng hồn, “hàng d9e4p thế này bị người làm vỡ mất rồi!”

Người thợ nói: “ngài nhìn xem, tôi là vì để mô phỏng góc khuyết của ngọc tỉ.”

Chu Du nhìn kỹ lại phía dưới ngọc tỉ, quả nhiên có một góc khuyết. Muốn đem góc khuyết này mô phỏng cho thật giống, thì bắt buộc lực ném không mạnh cũng không nhẹ, thật là thủ đoạn tuyệt chiêu.

Chu Du chuyển giận thành vui, rót ly rượu ngon, “nào, vì hàng giả như thật của người, chúng ta cạn ly!”

Ly thanh đồng tử trong tay 2 người đụng vào nhau.

Người thợ ngửa cổ uống cạn, Chu Du lại cầm ly không uống.

“Xin lỗi,” Chu Du nhìn người thợ sắt uống say nằm trên đất bất tỉnh nhân sự nói, “ly rượu ‘say một tháng’ này là để bảo mật, đúng lúc kết thúc triển lãm lưu động người sẽ tỉnh lại.”

Chu Du để cho người vợ Tiểu Kiều mở hộp trang điểm ra, ông ta đem ngọc tỉ thật cất vào trong đây.

Cái gọi là “triển lãm lưu động ngọc tử truyền quốc” sắp xuất phát rồi.

Thuyền quan dừng ở bờ sông, Hoàng Cái lồm khộm đang ôm hộp báu đi ở phía trước, ông ta đập lên ván cầu một cách hùng dũng hiên ngang.....

Bấy giờ, ở tại Ngụy quốc, Tào Tháo đã có chuẩn bị.

Hắc đại hiệp có tiếng được mời đến, Tào Tháo nét mặt đau khổ nói: “vì là quốc bảo của Ngô quốc, họ sẽ tăng cường canh giữ, nếu như người cảm thấy khó, ta cũng không ép.”

“Tôi quả thực cảm thấy rất khó,” Hắc đại hiệp nói một cách kiêu ngạo, “ngày nay, nhiệm vụ khó khăn tìm được đối với ta có chút hiểm!”

Tào Tháo khuyên nói: “đại hiệp không thể khinh địch, Ngô quốc phái đại tướng Hoàng Cái nổi tiếng ngày vang nhất...”

Một tiếng hừ cất lên, Hắc đại hiệp đã vô hình vô bóng.

Tào Tháo cất tiếng cười lớn: “thật là mời tướng không bằng kích tướng!”

Vị đại hiệp ngày đêm đi không nghỉ đi nhanh đến Thục quốc.

Nhìn thấy bức băng ron “Triển lãm lưu động ngọc tử truyền quốc” treo cao ở cung triển lãm, Hắc đại hiệp liền đi đến nơi bán vé.

Ông ta hỏi người bán vé: “vé vào cửa bao nhiêu tiền?”

Người bán vé nói: “một trăm sáu mươi tám đồng, là một con số đẹp đấy.”

“Có gì mà đẹp?”

“Nhất lục bát! Nhất lộ phát!”

“Đẹp thì có đẹp, nhưng mắc quá.” Hắc đại hiệp lầm bầm giao tiền, cầm được vé rồi, sau đó lại dùng thủ pháp phi nhanh ở trước mặt người bán vé thu “nhất lộ phát” trở về.

Khi Hắc đại hiệp cầm vé đi vào cửa phòng triển lãm, đối diện đi ra là một hàng khách tham quan. Hắc đại hiệp nhìn thấy trên mặt, trên cánh tay, trên quần áo của những người này đều có đóng dấu ngọc tử, trong đó có một người thiếu phụ đang ẵm một đứa bé trai mặc quần khoét đáy, trên mông của nó cũng có đóng dấu.

Hắc đại hiệp hỏi người phụ nữ ẵm con: “đóng dấu ở nơi nào?”

Người phụ nữ nói: “ở bên trong, còn phải giao tiền đây.”

Trong phòng đại sảnh khu triển lãm, Chu Du đang duy trì trật tự, hét nói với mọi người: “xếp hàng, chuẩn bị tiền, một lượng một cái.” Một người đàn ông xếp ở đầu hàng, sau khi ném tiền vào thùng, liền cởi áo để lộ cái bụng, để cho Hoàng Cái đến đóng dấu.

Hắc đại hiệp thầm nghĩ: “xem tình thế này, không khó hạ thủ.”

Đúng lúc này, một bóng hình màu trắng đến sánh vai cùng Hắc đại hiệp.

“Bạch đại hiệp!” Hắc đại hiệp giật mình, “thằng cha này xưa nay đối lập với ta....”

“Ta ngửi đến một chút mùi vị nguy hiểm,” Bạch đại hiệp chặn trước đám đông tuyên bố, “có điều đã được Bạch đại hiệp ta ngửi đến, nguy hiểm sẽ không thể phát sinh được.”

Hắc đại hiệp quyết định tiếp nhận khiêu chiến. Mọi người cảm thấy bóng đen vừa chớp lên, Hoàng Cái đã là trong tay trống không!

Bạch đại hiệp vừa sắp phi thân cùng bóng hình Hắc đại hiệp.

Thì nghe có người nói nhỏ với ông ta: “ngọc tử đó là giả đấy.”

Bạch đại hiệp quay đầu lại: “gia Cát tiên sinh, làm sao ngài biết vậy?”

Gia Cát Lượng nói: “ta là dựa theo ghi chép của lịch sử....”

Tin tức ngọc tử bị cướp lập tức truyền về Ngô quốc, các đại thần bàn bạc tới tấp.

Đại thần Giáp bầm gan tím ruột nói: “tôi đã sớm lo rồi, trong lời nói không may của ta!”

Đại thần Ất vội vàng móc ra 2 viên bảo tâm đơn, để ngăn vui quá cơ tim tắc nghẽn, “ha ha, Chu Du cho ta một ngàn lượng!”

Sáng sớm ngày hôm sau, Tiểu Kiều đang ngồi trước cửa sổ chải đầu, một cánh diều hình cánh én xinh đẹp đang thu hút cô ấy.

Cánh diều bay bay, bỗng nhiên cắm đầu rơi xuống.

Cánh diều vừa đúng rơi xuống bên ngoài cửa sổ nhà Chu Du, đợi cả buổi cũng không có ai đến nhặt, Tiểu Kiều liền đi ra cửa nhặt cánh diều đem về nhà.

Buổi chiều, Chu Du vừa về đến nhà liền nói với tiểu Kiều: “vợ yêu, đem hộp trang điểm cho ta xem.”

“Dạ,”

Tiểu Kiều bê hộp trang điểm ra.

Bấy giờ, người đòi nợ đến.

“Chu đô đốc,” Đại thần Ất tươi cười hớn hở chìa tay về phía Chu Du, “lần này chịu thua rồi chứ!”

Chu Du làm ra vẻ không hiểu, “chịu thua cái gì?”

“Bánh bao thịt bị chó gặm đi rồi, ngài còn chưa thua sao?”

“Nhưng, ta đuổi kịp chó, moi miệng nó ra, đem bánh bao thịt cứu ra rồi đây!”

Đại thần Ất không tin, Chu Du liền chỉ vào hộp trang điểm trên bàn, “mở ra xem đi.”

Đại thần Ất mở nắp hộp một cách do dự. Ông ta sờ sờ cả người, trong hộp đang để ngay ngắn ngọc tử truyền quốc.

“Thế nào?” Chu Du hỏi đại thần Ất, “một ngàn lượng của ông đem đến rồi chưa?”

Đúng lúc đại thần Ất đang lau mồ hôi, gia đình đến báo: “đô đốc, Gia Cát tiên sinh đến thăm.”

Chu Du cảm thấy kỳ lạ: “ông ta đến làm chi vậy?”

“Chu đô đốc, tôi đến để nhắc nhở ông,” Gia Cát Lượng đi vào, đem ngọc tử ở trong hộp ngó một cái, rồi nói: “ngọc tử của các ông là giả đây.”

Chu Du nổi cáu: “ông nói bậy, làm sao có thể được?”

Gia Cát Lượng nói: “xin đem quyển sách lịch sử đến.”

Chu Du liền ở trong tủ sách tìm đến quyển sách lịch sử đưa cho Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng liền lật đến ghi chép có liên quan đến ngọc tử truyền quốc, đọc cho mọi người nghe, “trong một trận đấu tranh cung đình, ngọc tử trở thành vũ khí ném người, đến nổi trên góc phải bị tổn hại.”

“Nhìn xem ngọc tử này,” Gia Cát Lượng để mọi người nhìn bốn góc của ấn văn, “trên góc phải không tổn hại chút nào, chỗ khuyết lại là dưới góc trái, có thể thấy không phải hàng thật.”

Chu Du hoảng hồn thất sắc.

Đại thần Ất chỉ trích Chu Du: “nhất định là ông đã làm mất quốc bảo, liền làm hàng giả muốn lừa tiền của tôi!”

Chu Du gãi đầu nói: “ông có căn cứ gì nói tôi làm giả, có lẽ nó từ lâu đã là hàng giả rồi.”

Hai người đang sắp cãi nhau, bỗng nghe trong phòng vọng ra tiếng rên rừ rừ: “đầu ta đau quá, rượu này quá lợi hại!....”

Thì ra, người thợ sắt thay Chu Du làm giả đó đã tỉnh.

Người thợ sắt đi ra nói với Chu Du: “Chu đô đốc, tôi vì ông phục chế ngọc tử, ông còn chưa trả tiền công đây.”

Chu Du quá thẹn, thầm nghĩ: “thằng cha này đã uống rượu ‘say một tháng’, sao mới có ½ tháng đã tỉnh lại rồi? Xem ra rượu này cũng là hàng giả.”

Chu Du đành phải ngoan ngoãn móc tiền, trả một ngàn lượng thua độ và tiền công làm giả.

Sau khi chủ nợ và người thợ sắt đi rồi, Gia Cát Lượng mới nói ra sự thật.

Thì ra, là Bạch đại hiệp đoạt lại ngọc tử giả của Hắc đại hiệp cướp đi, sau đó dùng cánh diều thu hút Tiểu Kiều ra, đổi đi ngọc tử thật trong hộp trang điểm.

Bây giờ, ở bên ngoài cung tiền lâm của Thục quốc xếp thành hàng dài, Bạch đại hiệp tiến hành triển lãm lưu động ngọc tử truyền quốc, để mọi người mở rộng tầm mắt, mà còn là miễn phí .

11\Tiền giả “Tiểu Tâm Nhân”

Ngày hôm nay, Tào Tháo đề ra một đầu đề cho các mưu sĩ: “món nào ăn ngon nhất?”

Các mưu sĩ vừa từ phương nam đi khảo sát về, đối với món giấm bông Kim Hoa có ấn tượng sâu sắc, liền cùng nhau giơ tay nói: “giấm bông là ăn ngon nhất!”

Tào Tháo nói:

“thế thì, mời các ông mỗi người làm một câu thơ, miêu tả về giấm bông.”

Mọi người vội vàng vò đầu bứt tai, ý tứ nghèo nàn.

“Tôi làm câu thứ nhất vậy.” Mưu sĩ Giáp nhiệt tình đi đầu, “ ‘Giấm bông vốn là cái chân lợn’!”

Tào Tháo gật đầu một cách mỉa mai: “ông không nói với tôi, tôi vẫn cho rằng là tai heo đấy.”

Mưu sĩ Ất nói: “tôi làm câu thứ 2 ‘chân lợn không phải là chân người’.”

“Càng tuyệt!”

Mưu sĩ Bính nói: “chân lợn đi vào miệng của người,”

Tướng Can nói: “không ăn giấm bông sẽ hối hận!”

“Hay, Tướng Can nếu ông đã giới thiệu nhiệt tình thế này,” Tào Tháo nói, “thì lệnh cho ông đi Ngô quốc mua 100 cây giấm bông.”

“Hừ, tự tìm cái khổ,” Tướng Can đang ngồi xe ngựa lắc la lắc lư đi công tác, “thật hối hận đã làm nên câu thơ đó!”

Đến Ngô quốc, Tướng Can đem tiền mua 100 cây giấm bông để ở trước mặt Chu Du.

Chu Du cầm lên một đồng tiền xem, “đây đều là tiền của Ngụy quốc, ở Ngô quốc chúng tôi không thể dùng được.”

Tướng Can nói với Chu Du: “sau này người có thể đem tiền này đến Ngụy quốc mua hàng mà.”

Chu Du đã bị thuyết phục, thế là Tướng Can đem 100 cây giấm bông vận chuyển về Ngụy quốc.

“Ngụy quốc có vật gì ngon?” Chu Du chỉ vào một bao tiền to của Tướng Can đem đến nói với Lỗ Túc, “phải đem số tiền này tiêu hết đi.” Lỗ Túc suy nghĩ rồi nói, “vào mùa đông ăn đồ bổ, có thể ở phương bắc mua chút nhân sâm.”

Lỗ Túc cũng là tự tìm cái khổ, vào lúc gió lạnh thấu xương, ông ta bị Chu Du phái đi Ngụy quốc mua nhân sâm.

“Cái này....cái này chính là tiền của Ngụy quốc,” ở trước mặt Tưởng Can, Lỗ Túc chỉ vào bao tiền lạnh quá run run nói: “tất cả.... chúng nó....đều....mua....thành nhân sâm.”

Tưởng Can liền đem tiền ở trong bao đổ hết ra ngoài, đếm từng đồng từng đồng.

Lỗ Túc nói: “vẫn là số tiền cũ, một mai cũng không thiếu, chúng tôi giữ tiền ngoại quốc cũng không dùng được.”

Tưởng Can đếm tiền xong, vẫy tay một cái, “người đâu, nhỗ nhân sâm!”

Trong chớp mắt đã nhỗ được một giỏ to, chất lên xe ngựa, Lỗ Túc hoàn thành nhiệm vụ khởi hành về nước.

Ở giữa đường đi có một đoạn đường có nhiều hầm hố, xe ngựa vừa lắc một cái, nhân sâm từ trong giỏ đã rơi mấy củ ra ngoài.

Lỗ Túc vội vàng kêu phu xe: “dừng lại, dừng lại rơi hàng rồi, tôi xuống xe đi nhặt lại.”

Người phu xe mặc kệ: “rơi thì rơi mấy cái thôi, trong giỏ vẫn còn nhiều mà.”

Lỗ Túc nổi giận, “người đừng có quá hào phóng, đây là nhân sâm, người cho là củ cái sao?”

Lỗ Túc xuống xe đi nhặt lại nhân sâm. Nhặt được một củ rồi lại nhặt cái thứ hai....Ôi trời, không ngờ trong đó có một củ quả thật là củ cái. Củ cái này mọc thật giống nhân sâm, người Ngụy quốc đã đem nó giả mạo làm thành nhân sâm!

Lỗ Túc làm việc trước giờ chân thật, lập tức bảo phu xe quay trở lại Ngụy quốc.

Lần này, Lỗ Túc trực tiếp tìm đến Tào Tháo, cầm củ cái chất vấn ông ta: “ông nhìn xem, trong nhân sâm trộn vào củ cái, có ra thể thống gì không?”

Tào Tháo vừa gặp tình cảnh này, lập tức lại có hứng thơ:

Trong thật cũng có giả,

giả có thể như thật.

Thật giả quá khó phân,

Củ cái làm nhân sâm.

Lỗ Túc nói: “thơ vẫn là thơ hay, nhưng ông không thể làm bài thơ là xong được.”

“Ta xét xử ngay!” Tào Tháo lập tức nghiêm túc trở lại.

“Việc này là sao?” Tào Tháo chỉ vào củ cái hầm hầm giận dữ hỏi Tưởng Can.

“Là vì.....” Tưởng Can vội vàng đi tìm, tìm ra một đồng tiền giả, “ngài nhìn xem, trong tiền của Ngụy quốc trả cho chúng ta có một đồng tiền giả....”

Tưởng Can đem tiền giả giơ lên trước mặt Lỗ Túc, “cho nên, tiền giả chỉ có thể mua được nhân sâm giả.”

“Việc này,” Lỗ Túc tức đến ngó người ra, “nếu đó là tiền giả, cũng là lúc mua giảm bông các người trả cho chúng tôi đây.”

“Lúc đó không phát hiện, đó chính là trách nhiệm của các ông.” Tào Tháo lúc này nói giúp thay cho Tưởng Can.

Lỗ Túc trở về hỏi báo cho Chu Du, Chu Du hầm hầm tức giận nói: “đâu thể thể được, ta quyết không thôi!”

Chu Du lệnh cho thợ sắt phỏng chế đồng tiền Ngụy quốc, “hừ, ta phải trêu chọc người Ngụy quốc một chút.”

Tiền giả làm xong rồi, Chu Du để cho Lỗ Túc tìm về một đồng tiền thật, sau đó đem tiền thật, tiền giả trộn lẫn vào nhau để trong bàn tay lắc lắc....

“Ông nhìn xem, cái nào là thật, cái nào là giả?” Chu Du mở bàn tay ra, muốn kiểm tra xem thị lực của Lỗ Túc.

Lỗ Túc do dự nhặt lấy một trong hai đồng tiền lên, “đây là tiền thật đúng không?”

Chu Du hai tay cầm hai đồng tiền, nhìn bên trái, rồi nhìn bên phải, lẩm nhẩm nói: “ya, ta cũng nhìn không rõ...” Nhưng ông ta bỗng nhiên ôm lấy Tưởng Can một cách vui mừng, “nói như vậy ta thành công rồi!”

Chu Du lại phái Lỗ Túc đi Ngụy quốc mua hàng.

Lỗ Túc hỏi: “mua gì đây?”

Chu Du nói: “ngọc ngà châu báu, hàng mỹ phẩm, trang phục có tiếng, ông đi mà lựa, dù sao phải để cho người Ngụy quốc bị lừa.”....

Ngồi ở trên xe ngựa, Lỗ Túc ba phải đang kê đầu lên bao tiền căng phồng, trong lòng thầm nhủ: “dùng tiền giả lừa người ta, thật mặc cỡ...”

Đã đến Ngụy quốc, Lỗ Túc đứng ở trên đường vác bao tiền đang do dự. Ông ta không dám đi vào tiệm bán hàng châu báu, hàng cang quý, áp lực đè cho ông ta càng lớn. Đối với hàng mỹ phẩm và hàng trang phục có tiếng ông ta là người ngoài cuộc, càng không có hứng.

Sau cùng Lỗ Túc đi đến chợ nông sản, dự định mua chút hành xanh tỏi đỏ đi về.

Điều làm cho ông ta cảm thấy kỳ lạ là, bất luận hàng cá, hàng thịt hay là hàng rau, trước mặt người bán đều để một chậu nước.

“Có lẽ là phương bắc quá khô hạn, nên các người đều thích uống nước.” Lỗ Túc hỏi một người bán hàng.

Không ngờ người chủ sạp hàng nói: “nước này không phải dùng để uống, là để chống tiền giả đấy.”

Lỗ Túc lập tức đòi người ra, “phòng chống thế nào?”

Người chủ sạp hàng liền cầm lên một đồng tiền bỏ vào trong chậu nước, đồng tiền này lập tức nổi lên trên. Cô ta giải thích nói: “đây là đồng tiền mới phát hành, có thể nổi trên mặt nước, đồng tiền giả sẽ chìm xuống đáy.”

Lỗ Túc vội vàng đem tiền giả của Chu Du chế tạo ra bỏ vào trong nước thử xem, quả nhiên chìm xuống đáy.

“Ha ha, khách quan, người bị lừa rồi, nhận phải tiền giả rồi!” Người chủ sạp hàng nói.

Lỗ Túc nói: “tôi không hiểu, đồng tiền sao lại có thể nổi được vậy?”

Thì ra, bộ máy gián điệp của Ngụy quốc không phải là ăn cơm thừa, Tào Tháo được biết ngoại quốc đang chế tạo tiền giả, liền cùng các mưu sĩ bàn bạc đối sách.

Tưởng Can đề nghị nói: “chúng ta đổi tiền đi.”

Tào Tháo suy nghĩ rồi nói: “đổi tiền mới, người khác vẫn là có thể phỏng chế theo.”

Tưởng Can nói: “nghe nói Gia Cát Lượng đã nghiên cứu ra kỹ thuật chế tạo tiền mới, chuyên đối phó với tiền giả.”

“Thế thì ông mau đi Thục quốc!”

Tưởng Can tìm đến Gia Cát Lượng, nói rõ mục đích đến. Gia Cát Lượng liền chỉ vào vò nước to bên góc nhà, Tưởng Can kinh ngạc nhìn thấy một hòn non bộ đang nổi trên mặt nước.

Gia Cát Lượng giới thiệu nói: “đây là khoáng sản trên núi đá nổi của chúng tôi, dùng loại đá này làm nguyên liệu, cộng thêm công nghệ đúc tiền mới của tôi, có thể độc nhất vô nhị, không dễ phỏng chế”....

Người chủ sạp hàng nói với Lỗ Túc: “hiện tại thông dụng rồi ‘tiền nổi’ tất cả đều là được đặt chế tại Thục quốc.”

Nghe Lỗ Túc đem tin về, Chu Du lại không phục. “Cái gì mà ‘không dễ phỏng chế’, Gia Cát Lượng lại đang cố ý làm chuyện hoang đường!”

Chu Du liền lại phái người đi Thục quốc mua khoáng sản, không tin việc Gia Cát Lượng làm được Chu Du làm không được.

Xe ngựa Ngô quốc vận chuyển khoáng sản sau khi đến Thục quốc, Trương Phi đến thỉnh thị Gia Cát Lượng: “quân sư, có nên đem khoáng sản bán cho Ngô quốc không?”

“Chu Lang muốn học tập toi luyện tôi cũng không phản đối.” Gia Cát Lượng chậm chậm phe phẩy cây quạt lông ngỗng, “có điều, chúng ta phải cùng Ngụy quốc chào hỏi.”

Thế là khoáng sản của núi đá nổi lại lắc la lắc lư thông qua con đường Thục quốc gian khó chuyển về đến Ngô quốc.

Chu Du lập tức dựng lên Tiểu Cao Lư, tự mình đeo bao tay, cầm cán xẻng đến trước lò chiến đấu nhiệt độ cao.

Luyện hết chín lần chín tám mươi một ngày, đem khoáng sản nung cháy hết, đúc thành đồng tiền. Khi Chu Du hấp tấp bóc một đồng tiền mẫu lên xem, một tiếng “ây da”, nóng đến nổi vội vàng buông tay. Lòng bàn tay của Chu Du lập tức in lên một dấu ấn màu đen tròn tròn, kỷ niệm vì làm hàng giả lưu lại vĩnh viễn. Ông ta đang thẹn quá hoá giận, bỗng nhiên nhìn thấy đồng tiền vừa rồi ném xuống rơi vào trong chậu nước, lại vững vàng nổi lên trên mặt nước.

“Thành công rồi!” Chu Du chuyên giận thành vui, cất tiếng hoan hô.

Đợi cho tất cả đồng tiền đúc xong, nổi trong bồn nước giống như từng đoá từng đoá hoa sen nhỏ, thám tử đi thu thập tình báo trở về đến.

“Khải bẩm đô đốc, nghe nói Ngụy quốc dự định đổi hình dáng đồng tiền.”

Chu Du giật mình, “sửa thành hình dáng như thế nào?”

“Không làm hình tròn nữa, sửa thành hình vuông.”

“Làm sao đây?” Lỗ Túc hỏi Chu Du.

Chu Du nhìn dấu kỷ niệm hình tròn ở lòng bàn tay, ôi uổng phí hết tất cả, “còn có thể làm gì đây? Trở về làm lại!”

Đang nhìn thợ sắt đem toàn bộ tiền giả hi li hoa la đổ vào Tiểu Cao Lư, Chu Du bỗng nhiên có chút lo âu, hỏi ngược lại Lỗ Túc: “ta làm thành hình vuông rồi, họ lại sửa thành hình tam giác thì làm sao?”

Lỗ Túc không có lời đáp.

Lại luyện hết 30 ngày....60 ngày....80 ngày, còn thiếu 1 ngày.

Thám tử lại chạy đến, “khải bẩm đô đốc....”

Chu Du nghiêng chặt răng, “thật là lại sửa thành tam giác rồi đúng không?”

“Dạ không phải,” thám tử nói: “Ngụy quốc lo sợ sửa đi sửa lại quá phiền phức, uỷ thác cho Gia Cát Lượng thiết kế loại đồng tiền vĩnh cửu, Tưởng Can đang cầm bản vẽ thiết kế, sắp về nước.”

Chu Du đại hỷ: “trời cũng giúp ta! Đợi cho Tưởng Can đi qua Ngô quốc....”

Tưởng Can lưng đeo cuộn giấy, đang cười con lừa của ông ta, từ phía Thục quốc đi đến. Hai chân lừa vừa dẫm đến bên này Ngô quốc, đã bị Chu Du chặn lại.

“Chào bạn học cũ, Chu Du chuẩn bị riêng tiệc nhậu này để ông tây trần!”

Tưởng Can là một người xem trọng tình bằng hữu, tuy rằng trong năm tháng cùng học Chu Du trước giờ không đồng ý để cho ông ta chép bài của ông ta. Bạn học cũ khó gặp được nhau, đương nhiên phải uống cho đã.

Ly rượu cạn rồi lại cạn, chảy vào thắm đủ men say.

Tịch tẩn dạ thâm, giống như quân anh hội năm xưa, hai người cùng giường mà ngủ. Tưởng Can đang ôm bản vẽ giấy cất tiếng ngáy, Chu Du thì lại vẫn còn đang nường một con mắt.

Nửa đêm, Chu Du lặng lẽ ngồi dậy, nhẹ nhàng đem bản vẽ từ trong ngực Tưởng Can rút ra.

Dưới ánh đèn Chu Du mở bản vẽ giấy ra một cách vui mừng, thấy trên bản vẽ đang vẽ mặt trước, mặt sau của loại “đồng tiền vĩnh cửu”, hình dáng so với trước khác biệt nhất là, giữa đồng tiền ánh lên một lỗ nhỏ hình trái tim.

Chu Du vội vàng bắt chước.

Vẽ xong rồi đem bản vẽ cuộn lại như cũ, nhét trở vào trong ngực Tưởng Can.

Ngày hôm sau, Tưởng Can cáo từ lên đường: “đa tạ chiêu đãi.”

“Đâu có,” Chu Du nói, “mỗi lần cùng bạn gặp nhau, tôi đều có thu hoạch đấy.”

“Cáo từ.”

“Lần sau gặp lại.”

Bóng hình Tưởng Can cười lừa còn chưa mất hút, Chu Du liền lệnh cho Lỗ Túc một cách sợ không kịp: “lập tức theo bản vẽ phỏng chế!”....

Trên đường trở về Ngụy quốc, Tưởng Can nghĩ mãi không ra: “ta không hiểu, tại sao Gia Cát tiên sinh dặn dò ta, đợi sau khi qua khỏi Ngô quốc rồi, thì đem bản vẽ vứt đi!”

Nhưng cho dù có hiểu hay không, dựa theo cách của Gia Cát Lượng mà làm vẫn là không sai. Tưởng Can đem bản vẽ xếp thành một chiếc thuyền giấy, để cho nó trôi vào vùng lau sậy sâu thẳm.

Từ đó, Chu Du chế tạo được một đồng tiền giả, thường xuyên phái người đi thăm dò, nhưng mãi vẫn là không thấy Ngụy quốc sử dụng “đồng tiền vĩnh cửu”.

Tại Thục quốc, Trương Phi cười nói với Gia Cát Lượng: “lần này Chu Du lỗ vốn to.”

“Chu Du nếu kiên nhẫn một chút,” Gia Cát Lượng nói, “những đồng tiền này trải qua một hai ngàn năm sau sẽ có giá đấy.”

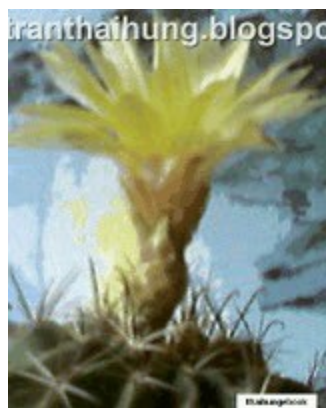
Gia Cát Lượng đặt tên cho loại đồng tiền này một cái tên có ý nghĩa, gọi là đồng tiền “Tiểu Tâm Nhãn”.

12\Ông nói.

Bận rộn cả một ngày, Gia Cát Lượng muốn nghỉ ngơi một chút.

Hai chân ông ta ngâm vào trong chậu nước bốc hơi nghi ngút, vừa mới mở ra một quyển sách. Đây không phải là sách nói về quân sự bày binh bố trận, cũng không phải là tác phẩm khoa học kỹ thuật, đây là một tập thơ trữ tình để cho tâm hồn mọc thêm cánh, tác giả là đại thi nhân Tào Tháo.

Nào ngờ, bên tai vẫn không được yên tĩnh. “Đại ca, huynh còn chưa ngủ sao?” Đây là



Trương Phi đang nói. Cổ họng của Trương Phi là rất có tiếng, hát về ông ta thế này: “đứng trước Kiều Dương hét một tiếng, hét gãy cây cầu nước sông Lương chảy ngược!” Tiếng hét này ít nhất phải có 1, 2 ngàn đề xi ben đây.

Lưu Bị ở cách phòng của Gia Cát Lượng lập tức lên tiếng trả lời: “tam đệ, đệ còn chưa ngủ sao? Bên đệ nhiều muỗi đúng không? Nếu như muỗi nhiều, huynh sẽ không ngủ mừng nữa, để thu hút muỗi bên đó qua bên đây.”

Quan Vũ ở phía trên Trương Phi cũng không chịu thua: “đệ cũng chưa ngủ đây! Thời tiết có chút oi bức, ngày mai có lẽ sẽ có mưa đây, đại ca nhớ đem thuốc cao dán của Hoa y sinh cho, dán ở sau lưng, để tránh lên cơn viêm khớp xương đây.”

Gia Cát Lượng dùng ngón tay bịt kín lỗ tai lại, nhưng chặn không được từng cơn từng cơn sóng âm thanh của anh em huynh đệ Đào viên. “Họ ngày ngày quan tâm lẫn nhau thế này, thật là làm cho người ta chịu không nổi.”

Ngày hôm sau, Gia Cát Lượng đón về một cây tre vừa to vừa dài....

Đùng! Đùng! Đùng! Trương Phi đang ở trong phòng ngơ ngác nhìn vách phòng của ông ta bị đục thủng một cái lỗ, một ống tre từ trong lỗ chui vào.

Đầu kia của ống tre thông đến chỗ của Lưu Bị.

“Đây gọi là ‘ống nói’,” Gia Cát Lượng nói với Lưu Bị, “sau này huynh đệ các người sẽ có thể dùng nó liên lạc với nhau.”

Lưu Bị lập tức hét vào ống nói: “tam đệ, tiếng nói của ta nghe rõ không?”

“Rất rõ,” Trương Phi trả lời một cách phấn chấn, “đệ còn có thể ngửi thấy cái miệng thối của huynh đây!”

Gia Cát Lượng cũng lấp ống nói cho Quan Vũ. Quan Vũ nói lớn vào 2 ống tre: “đại ca, tam đệ, tôi ra một đầu đề, để xem suy nghĩ của 2 người có thể suy nghĩ nhanh không....”

Bây giờ, Gia Cát Lượng cũng không còn bị kêu gào của anh em huynh đệ Đào viên nữa. Ông ta vừa nằm lên chiếc ghế xích đu, trong bầu không khí thanh vắng yên tĩnh lật giở tập thơ của Tào Tháo.....không ngờ Trương Phi lại chạy đến.

“Quân sư, đại ca kêu tôi chuyển lời mời người đến thương lượng một việc....”

“Hừ, vẫn là không được sống yên ổn.” Gia Cát Lượng vừa cùng Trương Phi đi ra cửa một cách không biết làm sao được, vừa quyết định cũng nên lấp cho mình một ống nói.

Từ đây, ống nói dần dần phổ biến rộng rãi trong người dân Thục quốc, đem lại cho mọi người rất nhiều thuận tiện.

Gia Cát Lượng lại đề nghị với Lưu Bị: “chúa công, người có thể lợi dụng ống nói thu thập ý kiến của mọi người.”

“Ý hay!”

Thế là thiết lập lên đường dây riêng của Lưu Bị, ở khắp nơi trong Thục quốc xây dựng lên rất nhiều ống nói.

Một lão nông đi vào trạm ống nói, đang đứng đối diện ống tre thổ lộ nói: “chúa công ơi, dưa hấu nhà tôi trông mắc phải bệnh rồi, trở thành vỏ đỏ ruột xanh, vừa đắng vừa cay!”

Trong ống tre lập tức vọng lại tiếng nói của Lưu Bị: “ông cụ, đừng lo lắng, tôi lập tức giúp lão giải quyết.”

Lưu Bị tìm đến chuyên gia Hoa Đà, lúc lắc hủ hủ lọ lọ, nghiên cứu chế tạo ra loại thuốc đặc hiệu trị bệnh dưa hấu. Sau đó để cho Trương Phi dùng gà bay chuyển thuốc bột đi, liền lập tức trên bầu trời ruộng dưa sương khói bao phủ. Thuốc đến bệnh tan, rất nhanh dưa hấu lại trở thành vỏ xanh ruột đỏ.

Một đứa bé trai nhỏ ở trong đoạn ống tre nói lời thỉnh cầu với Lưu Bị: “bà ngoại con ở ngoại quốc, có lẽ là vì ở ngoại quốc nên mới gọi là ‘bà ngoại’, ngài có thể để cho cháu nghe được tiếng nói của bà ngoại không?”

Lưu Bị liền quyết định hướng về Ngụy quốc và Ngô quốc kéo dài đường dây riêng....

Anh trai của Gia Cát Lượng Gia Cát Cẩn ở tại Ngô quốc. Gia Cát Lượng đang phe phẩy cây quạt lông ngỗng suy nghĩ: “ca ca sắp đến ngày sinh nhật rồi, phải tặng lễ vật gì cho anh ấy đây?”

Một cọng lông ngỗng từ trên cây quạt rơi xuống. “Lông ngỗng?” Gia Cát Lượng nhìn thấy lông ngỗng liền có ngay linh cảm, “đúng rồi, sẽ tặng lông ngỗng!”

Gia Cát Lượng đem cọng lông ngỗng đó bỏ vào ống nói, sau đó phồng hai má thổi mạnh, rồi lại cầm cây quạt giống như quạt lò quạt gió.

7 ngày sau, hôm sinh nhật Gia Cát Cẩn, bỗng thấy từ trong ống nói bay ra cọng lông ngỗng, có chút ngán ngợ.

Gia Cát Cẩn cũng là người thông minh, ông ta trong thoáng chốc lĩnh hội được dụng ý của đệ đệ, rất là cảm động. “Đây thật là biểu thị ‘thiên lý tặng lông ngỗng, lễ nhẹ tình thâm đây.’”

Hai câu nói nổi tiếng này chính là từ đây mà ra.

(Về sau, lúc sinh nhật Gia Cát Lượng, từ trong ống nói ngửi đến mùi sữa bò. Thì ra Gia Cát Cẩn có nuôi một con bò, ông ta đích thân vắt một ly sữa bò đổ vào ống nói. Ly sữa này thuận theo đường ống chảy đi, do trời nóng bốc hơi đi, càng chảy càng ít, nhưng nhìn chung vẫn đủ cho Gia Cát Lượng ngửi được mùi vị sữa bò.

Gia Cát Lượng cảm động nói: “đây thật là ‘thiên lý tặng sữa bò, lễ không đến mùi vị đến’.” Nhưng 2 câu nói này không được nổi tiếng, về sau đã thất truyền đi. Song có điều từ cách của Gia Cát Cẩn ngày sinh nhật tặng sữa bò lan truyền đến ngoại quốc, về sau chính là từ sữa bò biến trở thành bánh ga tô bơ đấy.)

Do hiệu ứng doanh nhân, mọi người đều học theo cách Gia Cát Lượng tặng lông ngỗng, lông ngỗng trở thành lễ vật hợp thời nhất. Cứ như thế các con ngỗng gặp xui rồi, tất cả đều bị nhổ sạch lông.

Lưu Bị muốn nói chuyện cùng Tào Tháo, chúc mừng thành phố Thành Đô của Thục quốc và thành phố Hứa Xương của Ngụy quốc kết nghĩa thành phố thân thiện, nhưng Tào Tháo nghe không rõ lời chúc mừng của Lưu Bị, ông nói không truyền tiếng nữa. Lưu Bị dặn dò Trương Phi: “tam đệ, đệ mau dẫn người đi kiểm tra xem.”

“Tuân lệnh.”

Trương Phi đợi bề ông ra, bên trong bay ra rất nhiều lông ngỗng, thì ra là đường ông đã bị bịt kín rồi.

Một công dụng khác của ông nói là điều hoà không khí.

Mùa đông giá rét của phương bắc đón chào không khí của phương nam. Nhìn xem trên cửa sổ đều là băng, Tào Tháo vừa ở miệng ông sấy đôi bàn tay, vừa nói với Trương Can: “bàn tay ta không còn đông cứng nữa, ta có thể viết được rất nhiều thơ đây.”

Bài thơ thứ nhất của ông ta viết như thế này:

“Từ trong ông nói rõ rĩ đi ra đến đây,
là tiếng nói của mùa xuân nóng rần rần đây.”

Mùa hè của phương nam cũng không dễ chịu. Chu Du dưới cái nóng mặt trời đỏ rực mồ hôi nhễ nhại đi về nhà. Ông ta vừa vào đến nhà liền đứng ở miệng ông, “ôi, không khí lạnh của phương bắc dễ chịu quá!”

Người lắp ông nói đã đông, thế là liền có rất nhiều trạm chuyển âm và người nữ tiếp âm phụ trách chuyển tiếp.

Trong trạm chuyển âm khắp nơi đều là lắp đầy miệng ông tháo lắp được, các người nữ tiếp âm đang đối diện với miệng ông tháo lắp nghe, hét, còn phải theo nguyện vọng đem hai đường ông nào đó nối lại với nhau. “Này, tôi ở đây là Thục quốc.....ngài muốn tìm Hoa y sinh hỏi ý kiến về bệnh ngoài da hả? Hoa y sinh đi Ngụy quốc rồi, tôi giúp ngài chuyển tiếp đến...”

Nhưng khi người nữ tiếp âm sơ suất hoặc không vui, cũng sẽ đem “đầu bò” nối với “mồm ngựa”.

Ví dụ như, Trương Can muốn dọn nhà, muốn tìm đến xe bò xe ngựa kéo. Người nữ tiếp âm không nối đến trạm xe bò xe ngựa kéo, lại nối đến chỗ Trương Phi. Trương Phi đồng ý cái rụp, lái gà bay đến dọn nhà. Từ thành nam dọn đến thành bắc, chỉ trong chớp mắt, vừa bay lên đã phải hạ xuống. Nhưng phí vận chuyển của gà bay so với phí vận chuyển của xe bò xe ngựa đắt hơn nhiều, đắt đến nỗi Trương Can cứ mãi chảy mồ hôi.

Lại có một lần, Chu Du muốn liên hợp với Thục quốc triển khai chiến tranh mậu dịch với Ngụy quốc. Ông ta nói: “Gia Cát tiên sinh, chúng ta có thể cùng nhau nâng thuế suất đối với cải bẹ trắng nhập khẩu từ Ngụy quốc....”

Kết quả nối đến là Tào Tháo, ông ta nghe Chu Du một cách sắc mặt xam xám gần từng tiếng nói: “cộng đến 30%, thấy thế nào?”

Nếu như thế này, cải bẹ trắng của Ngụy quốc sẽ dư thừa nghiêm trọng, rợp trời dầy đất. Tào Tháo đang tưởng tượng, sau này lúc ông ta bước ra cửa, sẽ giống như Ngu Công nhìn thấy núi Thái Hành và núi Vương Phòng vậy, ông ta sẽ nhìn thấy núi cải bẹ trắng.

Tào Tháo tức giận dùng dùng lệnh cho Trương Can: “ông lập tức thông báo cho Ngô quốc, cách trả thù của chúng ta là, đem cá ngân mặn của họ tăng thêm 30%!”

Khỏi phải nói, Chu Du hoảng lên liền, lần này cá ngân mặn của Ngô quốc sắp thành tai hoạ rồi. Ông ta đang tưởng tượng khắp nơi trong nhà đều là cá ngân cứng đờ, tất cả mắt cá đều đang trừng mắt nhìn ông ta, còn có rất nhiều cá ngân từ ngoài cửa nhảy vào trong....

Chu Du dặn dò Lỗ Túc một cách phều phào: “về cuộc chiến mậu dịch, ông trả lời Ngụy quốc, chúng ta đồng ý ngừng bán....”

Có điều, sau khi có ông nói rồi, Chu Du vẫn hoài nghi Thục Quốc và Ngụy quốc sẽ bí mật

đôi thoại, câu kết với nhau.

“Phòng nhân chi tâm bất khả vô, ông đi sắp xếp nghe trộm...” Ông ta nói nhỏ với Lỗ Túc.

Nhân lúc màn đêm, xách theo đèn lồng, Lỗ Túc dẫn người đào đất sét, lộ ra đường ông nói chuyện giữa Thục Ngụy.

“Hừ, làm thế này quả thực tổn thương phong độ nước lớn!” Lỗ Túc đang làm bầm, người của ông ta mở miệng trên đường ông, lấp lên đường dây riêng nghe trộm.

Đường dây riêng nghe trộm này thông đến một gian phòng nhỏ cơ mật. Chu Du dặn dò Lỗ Túc: “việc nghe trộm này sẽ do ông phụ trách, có tình hình gì báo ngay cho tôi.”

Đây lại là việc vừa buồn chán vừa nhìn không thấy mặt người. Lỗ Túc trông coi ông nói, vừa cắt móng tay, cắt xong móng tay, lại cắt móng chân....

Trong ông nói vọng ra lời đối thoại: “muội muội không biết đấy, chồng chị đánh bài có bao nhiêu cái thôi tha....” Một bà lão Thục quốc cùng một bà lão Ngụy quốc trao đổi kỷ xảo đánh bài mật chược, nói liền một mạch hết 5 giờ đồng hồ.

Lỗ Túc ngáp liên tục. Bỗng nhiên có một giọng nói ồ ồ làm cho ông ta giật mình, “đại ca, đợi cho người bị bắt cóc vừa đến Ngô quốc, chúng ta sẽ động thủ....”

Đây giống như là xã hội đen đang âm mưu bắt cóc người đây! Lỗ Túc lắng nghe một cách căng thẳng một hồi, rồi vội vàng chạy đi chào hỏi cùng Chu Du: “đô đốc, tôi dẫn người đi bắt kẻ xấu đây!”

Nhìn theo Lỗ Túc thống lĩnh một đội binh sĩ vội vàng xuất phát, Chu Du không bằng lòng, “hừ, tự ý rời khỏi cương vị công ta, đồ chó bắt chuột.”

Chu Du đi vào phòng nghe trộm, vừa đứng lúc nghe thấy miệng ông vọng ra: “Tào thừa tướng, còn muốn so tài nữa sao!”

Là giọng nói của Gia Cát Lượng!

Chỉ nghe Tào Tháo nói: “tôi chống pháo đợi ông công thành.”

Gia Cát Lượng nói: “tôi thẳng binh qua sông, từng bước vây lấy doanh trại.”

“Thục và Ngụy khai chiến rồi sao?” Chu Du phấn chấn quá cứ mãi run lẩy bẩy.

Thì ra, Gia Cát Lượng và Tào Tháo đang tiến hành chiến tranh không đối không từng bước từng bước đánh cờ mù.

Tào Tháo đang chỉ vào ông nói cười cười nói với Tưởng Can: “ông ta vẫn là như xưa!” Tưởng Can bấy giờ đang thay đổi quân cờ trong bàn cờ to treo ở trên tường, bên đen và bên đỏ vừa hô lên một tiếng ông ta liền đi một bước cờ.

Bên Gia Cát Lượng thì do Quan Vũ quản lý bàn cờ, Quan Vũ vừa muốn cùng quân sư học tập mấy chiêu. Hai bên vừa bày trận xong, Trương Phi vội vàng chạy đến, chỉ vào ông nói nói nhỏ với Gia Cát Lượng: “theo tình báo đáng tin, Chu Du đang tiến hành nghe trộm.”

Gia Cát Lượng liền tương kế tựu kế, cố ý lớn tiếng tuyên bố: “ta sẽ xe pháo mã thẳng đường mà tiến, tướng sĩ tượng dốc toàn lực xuất động!”

Đầu bên kia Ngụy quốc, Tào Tháo nhìn thấy Tưởng Can đang ở trên bàn cờ bày thành thế trận, quá đời kinh ngạc, từng đôi xe, đôi mã, đôi pháo của đối phương bày thành hàng ngang chữ nhất, tướng và sĩ đều ra khỏi ô vuông, “sao lại có cách đánh kỳ lạ này?”

Chu Du ở trong phòng nghe lén liên tục cười nhạt: “trời cũng giúp ta, ta phải lợi dụng sơ hở mà vào công chiếm Thục quốc!”

Chu Du lập tức dẫn binh xuất phát.

Đền Thục quốc, chỉ thấy trong quân doanh cờ bay phấp phới, lại không một bóng người.

Chu Du xông vào phòng của Gia Cát Lượng, chiếc ghế xích đu vẫn còn đong đưa, trên bàn đang để cây quạt lông ngỗng.

Chu Du muốn báo tin bình an cho người vợ Tiểu Kiều, liền nói với ông tre thông về hướng Ngô quốc: “vợ yêu, ta đã đến nơi, ta sẽ đem cây quạt lông ngỗng của Gia Cát Lượng mang về cho nàng.”

“Đương nhiên là được rồi,” Gia Cát Lượng bỗng nhiên xuất hiện làm cho Chu Du rụng ròi, “hoan nghênh mua nhiều nhiều đặc sản và hàng lưu niệm của bản địa. Các người là đến du lịch đúng không?”

“Đúng vậy, đúng vậy.” Chu Du quá thẹn thùng.

Quan Vũ tay cầm thanh long yển nguyệt đao, Trương Phi tay cầm trượng bát xà dũ đi vào, binh Ngô kinh hoàng đem binh khí ném xuống đất.

Gia Cát Lượng giống như một người hướng dẫn viên du lịch làm hết phận sự, dẫn các du khách đi ra bên ngoài, chỉ xuống đất giới thiệu nói: “măng của bốn địa rất có tiếng, các người có thể tự mình đào măng.”

Cuộc và xéng đều đã có chuẩn bị sẵn, Chu Du chờ đợi đào đất lên một cách không biết làm sao.

Không bao lâu sau, đào ra đường ống nghe trộm đó.

“Nhìn xem, măng này lớn không, có thể mọc thẳng đến Ngô quốc.” Gia Cát Lượng nói: “đào đứt ‘măng’ này, sau này sẽ không còn ‘tồn hại’ nữa.”

Chu Du rất là khó xử, liền một cuộc đào đứt ống nghe trộm.

Gia Cát Lượng lại nói một câu, nói thẳng một mạch đến nỗi Chu Du thay đổi cả sắc mặt, “không biết chừng, Tào Tháo bây giờ đang đến nước Ngô ‘du lịch’ rồi đấy.”

Chu Du vội vàng lên ngựa, đốc thúc các binh sĩ hoả tốc quay trở về.

Quan Vũ, Trương Phi bật cười, Gia Cát Lượng cũng cùng cười theo.

13\Chất tẩy rửa ký ức

Tào Tháo thường hay quên trước quên sau, phải nhờ Tưởng Can nhắc nhở.

Buổi sáng Tưởng Can phải bịt mũi nói với Tào Tháo, “thừa tướng, ngày hôm nay ngài quên súc miệng rồi, ngài là có bệnh thối mồm đấy!”

Buổi trưa, khi Tào Tháo ngủ trưa, Tưởng Can ở bên ngoài lo lắng, “bên trong sao mà không có chút động tĩnh gì vậy cả?”

Tưởng Can bất chấp tất cả lao vào, một tay kéo phăng cái chặn của Tào Tháo.

“Ông làm gì vậy?” Tào Tháo bị giật mình tỉnh thức bừng bừng phẫn nộ.

Tưởng Can giải thích nói: “ngài lại quên ngáy rồi, làm tôi lo sợ quá đi.”

“Xấu hổ quá,” Tào Tháo vội vàng xin lỗi, “lần sau tôi nhất định không quên....”

Tào Tháo vừa mặc quần áo vừa lẩm nhẩm, “kỳ lạ, sao ta lại hay quên thế này, nhưng sao có một việc không cách nào quên_____nỗi nhục Xích Bích!”

Tưởng Can liền vội vàng cầm cây viết đem hai chữ Xích Bích trên bản đồ bôi mất đi.

Nhưng địa danh bị bôi mất này toả ra càng gai mắt hơn, Tào Tháo nổi cáu quở trách Tưởng Can: “ông là đang nhắc nhở tôi, trong lịch sử của ta có điều ô nhục này!”

Ôi, Xích Bích ời là Xích Bích, trong lòng Tào Tháo mãi mãi đau.
Vì để tránh kích thích Tào Tháo, Tưởng Can đề nghị các đồng sự đừng mặc quần áo đỏ, vì màu đỏ chính là chữ “Xích”.

“Các chữ gần âm của chữ “Xích” cũng phải sửa đi,” Tưởng Can nhắc nhở mọi người, “ví dụ như nói ‘ăn’ phải sửa là ‘nuốt’

Người đồng sự A nói: “điều này thật đáng để cho người ‘nuốt hết hồn’!”

Người đồng sự B nói: “quả thực ‘nuốt không trôi’.”

Tưởng Can lẩm nhẩm nói: “có lẽ nên để cho thừa tướng tìm chút thuốc nuốt, tìm loại thuốc có thể làm cho người ta quên đi.”

Lại nói về thân y Hoa Đà hành y lưu động, lại đến Ngụy quốc.

Bụng của ông ta đói rồi, muốn tìm một nơi để ăn, ông ta nhìn thấy trên tấm biển cửa hiệu ven đường viết “Tiểu Thôn Điếm”.

“Đây là nghĩa gì vậy?”

Chủ quán bước đến chào đón: “thưa ngài, nuốt món gì vậy?”

“Ngôn ngữ của Ngụy quốc thay đổi đến kỳ lạ!” Hoa Đà lắc đầu. “Cho bát mì đi.”

“Ôi, không sửa không được,” người chủ quán vừa bê bát mì đến, vừa kể khổ, “ai không sửa sẽ phải nuốt kiện tụng...”

Bấy giờ, ngoài cửa Tưởng Can đi đến, vừa thấy Hoa Đà Tưởng Can quá đỗi vui mừng, “Hoa y sinh! Tào thừa tướng đang chờ ngài đây!”

Tưởng Can nắm nách của Hoa Đà kéo ra ngoài.

Vì để bách tín của Ngụy quốc không còn phải đem ăn cơm nói thành “nuốt cơm”, Hoa Đà đành đồng ý nghiên cứu cho Tào Tháo chắt tẩy rửa ký ức.

Trên bàn bày la liệt hủ hủ lọ lọ, Hoa Đà đang bận rộn đem thuốc nước trong hủ đổ vào trong lọ, rồi lại từ trong lọ đổ vào trong hủ.....

Sau cùng Hoa Đà đề cho Tào Tháo dùng thử thuốc nước của ông ta điều chế, “Tào thừa tướng uống thử xem.....”

Tào Tháo uống hết thuốc nước, “Á, đắng quá!”

“Xin nhảy 3 cái.”

Tào Tháo liền giống như con thỏ nhảy cà tung 3 cái.

“Hãy xoay 3 vòng.”

Tào Tháo lại xoay đi 3 vòng.

“Tốt, Tào thừa tướng, bây giờ mời ngài trả lời,” Hoa Đà bắt đầu trắc nghiệm thử, “có nhớ cuộc chiến Xích Bích không?”

“Cái gì?” Tào Tháo hoàn toàn mù tịt, “ăn.....ăn cái gì?”

“Cuộc chiến Xích Bích!”

“Ăn cái mũi? Cái mũi của ai?”

“Thành công rồi,” Hoa Đà quay người nói với Tưởng Can, “ông ta hoàn toàn quên hết nỗi nhục của ông ta rồi!”

Nhưng Tào Tháo không chỉ có quên đi Xích Bích.

Ông ta hỏi Hoa Đà: “ông vừa nhắc nhở đến ‘Tào thừa tướng’ ông ta là ai vậy?”

Hoa Đà ngơ ngác.

Tưởng Can nói với Hoa Đà: “thành công của ông quá cao rồi, phải điều chỉnh lại một

chút.”

Hoa Đà lại cúi đầu vào trong lọ lọ hủ hủ, phải đem thuốc nước của ông ta cải tiến thành kiểu như ý.

Lần này Hoa Đà tự mình dùng thử, mời Tưởng Can giám sát.

Hoa Đà cầm lọ thuốc lên, trong miệng nói: “ta cần phải quên chuyện lúc nhỏ trèo cây té xuống....”

Ông ta uống hết nước thuốc.

Tưởng Can kêu Hoa Đà nhảy 3 cái, xoay 3 vòng.

Dựa theo lời dặn của Hoa Đà trước đó, Tưởng Can đem gương đến.

Hoa Đà xem kỹ bản thân trong gương: “ơ, cái sẹo ở thái dương này của ta từ đâu đến vậy?”

Đây chính là chất tẩy rửa ký ức kiểu như ý, đích thực là muốn quên cái gì sẽ quên cái đó.

Tiếp đến Tào Tháo cũng giống như Hoa Đà uống nước thuốc, ông ta đã quên đi nỗi nhục Xích Bích, lại không có quên bản thân họ Tào.

“Tôi cũng phải thử xem,” Tưởng Can cầm lên lọ thuốc, “tôi muốn quên đi lịch sử đau lòng bị con gái cự tuyệt.”

Hoa Đà hỏi Tưởng Can: “ông không sợ thuốc đắng sao?”

“Không sợ,” Tưởng Can nói: “cảm giác bị người con gái cự tuyệt càng đắng hơn.”

Tưởng Can ngửa cổ uống thuốc.

Ông ta đã thật sự hoàn toàn quên đi đã từng bị bao nhiêu người con gái nhốt ở bên ngoài cửa. Từ đây về sau, ông ta đứng trước mặt một người khác giới trẻ tuổi không còn có chút gì tự ti nữa.

Đối diện đi đến hai người đẹp, Tưởng Can chào hỏi một cách tự nhiên quen thuộc: “hi!”

Hai người đẹp liền quần lấy Tưởng Can, “Tưởng ca ca, em muốn quên đi thể trọng trước lúc giảm béo..., có thể giúp cho chúng em một chút chất tẩy rửa lý ức không?”

“Trên người ta đây!” Tưởng Can vỗ ngực một cách anh hùng vì được nhiều ưu ái.

Tin tức truyền đến Ngô quốc, Chu Du rất hứng thú.

“Đây quả là tin hay,” Chu Du nói với Lỗ Túc, “ai cũng có việc cần muốn quên.”

Chu Du liền nhờ bạn học cũ Tưởng Can chuyển nhanh cho ông ta một lọ chất tẩy rửa ký ức.

Người chuyển phát nhanh ra roi thúc ngựa đem thuốc nước đến.

Chu Du tay cầm lọ thuốc, cảm khái nói: “Lỗ Túc, điều ta muốn quên nhất là _____ Gia Cát Lượng thông minh hơn ta.”

Chu Du âm ức uống nước thuốc.

Lỗ Túc liền đến kiểm tra: “đồ độc, ai là người thông minh nhất thiên hạ?”

Chu Du trả lời: “ta nhớ không rõ còn có ai thông minh hơn ta.”

Thế là tâm tình của Chu Du khoan khoái nhiều rồi. Ông ta quyết định phóng chế chất tẩy rửa ký ức, để cho có nhiều người tâm tình được cởi mở.

Ông ta cũng bày ra lọ lọ hủ hủ, đem nước thuốc đổ qua đổ lại.

Tưởng Can đem Lỗ Túc làm chuột bạch, Chu Du bóp chặt cái mũi của Lỗ Túc bắt ép đổ thuốc vào.

Sau đó hỏi: “Gia Cát Lượng vẫn là thần tượng của ông đúng không?”

Lỗ Túc nói: “tôi quên mất rồi, hình như tôi là thần tượng của Gia Cát Lượng.”

Được rồi, Chu Du liền đem chất tẩy rửa ký ức phỏng chế đưa ra ngoài bán.

Tiểu điểm “Chu Ký” để bốn vị khách uống thử nước thuốc tại chỗ, lập tức sản sinh đủ loại hiệu quả.

Vị khách thứ nhất là một người con gái trẻ tuổi, cô ta đã quên đi mình không phải là danh ca, lại đứng trên đường lộ làm Chung Liễu Nghi.

Tiếng vỗ tay vang lên,
lòng tôi càng hiểu rõ.....

Cô ta hát thật không có đủ sự chuyên nghiệp, nhưng người đi đường vây quanh xem vì dừng khí của cô ta đều “vỗ tay vang lên.”

Người khách thứ 2 là một người ba, nhưng ông ta đã quên bản thân mình làm ba, cũng quên đi bản thân quá mập lại cùng con trai so tài leo cây.

Vị khách thứ 3 là một người mê kịch nói, nhưng ông ta đã quên đi, kịch là không có thật, cho rằng kẻ khốn nạn trên sân khấu là thật, ông ta liền xách cây gậy lên khán đài đuổi đánh kẻ khốn nạn.

Người thứ 4 là một người phụ nữ, có một người bán hàng giao quyết từng đem củ cải làm thành nhân sâm bán cho bà ấy, sau khi uống thuốc xong, bà ta đã quên đi bị lừa lần trước, vẫn cứ dùng giá tiền mua nhân sâm đi đến người bán hàng đó mua củ cải.

Thuốc nước của Chu Du phỏng chế đã khởi động thị trường, bắt đầu sản xuất số lượng lớn.

Ổng khói nhà máy toả ra khói đen, nước đen của cống ngầm chảy vào dòng sông.

Một con cá trống hiếu kỳ uống vào nước này bỗng nhiên phấn chấn nhảy người lên, một tiếng đùng từ trong dòng nước nhảy lên trên bờ.

Cô nàng cá kêu anh chàng cá ở trên bờ mau mau quay trở lại, anh chàng cá đã hết hơi rồi.

Cô nàng cá đau thương hỏi: “chàng tại sao phải làm như thế vậy?”

Anh chàng cá thoi thóp trả lời: “anh....anh đã quên.....cá là không thể sống ở trên bờ.....”

Dòng sông này chảy đến Thục quốc.

Bò và dê đang ở bên bờ sông uống nước, mùi vị của nước này không đúng rồi.

“Be.....!” đây không phải là tiếng dê kêu, mà là tiếng bò kêu, vì bò đã quên tiếng kêu của bò là như thế nào rồi.

Dê cũng đã quên sức lực của mình có hạn lại đi kéo cối xay thay cho lừa.....

Ngày hôm nay Gia Cát Lượng thức tỉnh dậy trong tiếng gà kêu.

“Cục cục tác.....”

“Gì kỳ vậy, tiếng gà kêu này có vấn đề!” Gia Cát Lượng ngồi dậy một cách cảnh giác, đẩy cửa sổ ra xem, “sao lại là gà mái báo sáng vậy cả?”

Gia Cát Lượng tự nói: “gà mẹ báo sáng, thế thì gà trống sắp đẻ trứng rồi!”

Đúng vậy, Gia Cát Lượng kinh ngạc nhìn thấy một con gà trống đang ngồi ngay ngắn ở trong tổ. Gà trống và gà mẹ đều đã quên đi bản thân phải làm gì rồi.

Trong nhà vọng ra âm ỉ hạnh phúc, các con chuột đang vận chuyển đủ loại lương thực một cách trắng trợn. Có con đang ăn bánh quẩy, có con đem hộp bánh để ở trên cổ, có con đang hợp lực với nhau vận chuyển trứng.....chúng nó đã quên đi câu thành ngữ “gan nhỏ như gan chuột”.

Thế giới này thay đổi quá kỳ lạ, Gia Cát Lượng ngửa mặt lên trời thở dài, lại nhìn thấy trên trời cũng xuất hiện chuyện lạ....đàn ngỗng trong bầu trời đang kết hợp thành một cái dấu “?” Các con ngỗng trời đã quên cách viết chữ “nhân” là như thế nào rồi.

Bây giờ Trương Phi đến báo cáo: “quân sư, Chu Du lạm chế chất tẩy rửa ký ức, ô nhiễm dòng sông rồi.”

“Thì ra là như thế, chúng ta đi xem xem”

Họ ở bên bờ sông gặp phải thần y Hoa Đà đang lưu động hành y về đến Thục quốc.

“Gia Cát tiên sinh, ngài đến xem!” Hoa Đà chỉ chỉ vào dòng sông,

“Cá dưới sông bắt đầu bơi ngửa rồi.”

Gia Cát Lượng nghiêm túc nói: “đến khi kẻ phông chế bản thân cái gì cũng đều quên cả, làm mò làm bậy, nguy hiểm sẽ càng lớn hơn.”

Gia Cát Lượng đề cho Hoa Đà hoá tốc nghiên cứu chế tạo thuốc bột làm cho người hồi phục đầu óc.

Hoa Đà lại bày ra hủ hủ lọ lọ, trong hủ đang chứa hỗn hợp, trong lọ đang trộn, sương bột bốc lên, râu lông mày của Hoa Đà đều biến thành màu trắng.....

Sau cùng, đem thuốc bột điều chế xong đổ vào túi, Gia Cát Lượng còn ở trên miệng bao cột lên 3 cọng lông gà rừng, nói: “đây gọi là bom thuốc bột.”

Bom thuốc bột dọn lên gà bay.

Trương Phi lái gà bay bay đi.

Lại nói về Chu Du, loại thuốc nước chế tạo tâm bậy đã làm cho ông ta quên ngoài uống thuốc ra con người còn cần phải ăn, ông ta đem nhà máy thuốc làm thành phòng ăn rồi.

Ông ta đi vào xưởng, một người đàn ông to lớn quần tạp dề đang dùng cây gậy khuấy trộn nước thuốc trong cái nồi to. Chu Du dặn dò người đó: “ngày hôm nay bỏ nhiều đường cho ta.”

Nhưng người đàn ông đã quên mất đường, muối, bột hồ tiêu, vôi , xút gì gì đó có gì khác nhau, cứ mỗi loại đổ vào một chút.

Chu Du bê cái bát, người đàn ông dùng gáo bầu đem nước đen trong nồi múc vào trong bát, “rồi đây, uống đi.”

Mùi vị trong bát này thật khó ngửi, nhưng Chu Du đã quên mất như thế nào là mùi vị nên ngửi, như thế nào là mùi vị khó ngửi, ông ta bê bát thuốc uống sạch một hơi.

Bây giờ gà bay bay đến, Trương Phi đem bom thuốc bột thả vào ống khói xưởng thuốc nước.

Bom thuốc bột nổ tung, sương khói bao phủ, bát thuốc, gáo bầu đều bị nổ bay đi.

Sau khi sương khói tan đi, Chu Du và người đàn ông đang ngồi ở trên đất, tuy rằng khắp người đều là bột trắng giống như tên hề, nhưng họ đều đã hồi tỉnh đầu óc rồi.

“Đồ độc,” người đàn ông nói: “chúng ta đừng phá đám nữa được không?”

Lại không còn nước sông ô nhiễm chảy vào Thục quốc nữa.

Cá lại không còn quên mình chỉ có mang không có phổi, lại không thể tùy tiện đi lên bờ. Bò lại kêu tiếng bò, dê lại kêu tiếng dê.

Con sông này lại trong trẻo chảy về phía Ngụy quốc.

Tào Tháo và Tưởng Can ở bờ sông vừa tản bộ vừa nói chuyện phiếm. Tào Tháo nói: “nghe nói chất tẩy rửa ký ức có độc, ta không thể uống nó nữa rồi.”

Thế thì nổi nhục Xích Bích sẽ mãi mãi lưu lại trong ký ức của Tào Tháo.

Trong nhà Gia Cát Lượng, gan của chuột không còn lớn nữa.

Gà trống cũng không còn ấp trứng.

Ngõng trời cũng nhớ lại cách viết chữ “nhân” (人).

“Nhưng,” Trương Phi đang nhìn ngõng trời ngạc nhiên hỏi Gia Cát Lượng, “quân sư, chữ nhân này sao quay ngược lại vậy?”

Gia Cát Lượng không gì không hiểu, trả lời nói: “chúng nó là ngõng trời ngoại quốc, nó viết là chữ “V” biểu thị ‘thắng lợi’ đấy.”

14\Ngũ hành mưa sao băng.

Thời Gia Cát Lượng, thiết bị học thiên văn vẫn còn rất sơ sài, ông ta đành phải leo lên đỉnh núi, cuộn một quyển sách lại làm thành viễn vọng kính, còn phải đem một con mắt nhắm kín lại, cứ như thế quan sát bầu trời sao.

Nhưng Gia Cát Lượng vẫn là thường có gặt hái, chỉ cần nghe đến trên đỉnh núi gào lên một tiếng “hay quá”, Trương Phi liền biết rằng quân sư lại có phát hiện mới. Lần này khi Trương Phi nghe tiếng chạy đến, Gia Cát Lượng nói với ông ta: “theo ta dự đoán, 3 ngày sau sẽ xuất hiện mưa sao băng rộng lớn....”

Tin tức này rất nhanh truyền đến Ngô quốc, Lỗ Túc báo cáo Chu du: “Gia Cát Lượng nói, Ngụy, Thục, Ngô đều có thể nhìn thấy sao băng.”

Nhưng Chu Du trầm nghĩ: “chỉ mong một cái cũng không có, ta đã có thể làm bề mặt Gia Cát Lượng rồi.”

Tin tức cũng truyền đến Ngụy quốc, Tưởng Can đến gặp Tào Tháo: “Gia Cát Lượng nói, đến lúc đó sẽ có một số thiên thạch rơi xuống.”

Tào Tháo giật mình, “hay nhất là tất cả đều rơi vào Ngô quốc hoặc là Thục quốc.”

“Nhưng những vật đó là khoáng sản quý hiếm từ ngoài tinh cầu đến đấy..” Tưởng Can nhắc nhở Tào Tháo.

“Vậy sao?” Tào Tháo lập tức thay đổi bộ mặt tham lam, “thế thì toàn bộ đều rơi vào Ngụy quốc của chúng ta thì hay quá.”

Buổi tối 3 ngày sau.

Trương Phi và Gia Cát Lượng đang ngồi ở dưới bầu trời, họ vừa chờ đợi vừa trò chuyện.

Trương Phi nói: “quân sư, nghe nói nhìn vào sao băng cầu nguyện rất linh đấy.”

Vút.....! Đến rồi, ngôi sao băng đầu tiên xẹt xuống.

Trương Phi vẫn chưa lấy vợ bắt đầu cầu xin: “con cầu xin, xin cho trí tuệ của con trai con có thể thông minh hơn con.”

Tại Ngô quốc cách xa ngàn dặm, Chu Du cũng nhìn thấy sao băng, ước nguyện của ông ta là: “cầu mong con trai của Gia Cát Lượng không thông minh bằng con trai của ta.”

Sao băng liên tiếp xuất hiện, càng lúc càng nhiều. Tại Ngụy quốc, Tưởng Can vừa muốn ước nguyện, Tào Tháo nói: “đổi diện sao băng xinh đẹp thế này, cần phải làm thơ đây.”

Tào thi nhân xuất khẩu thành chương:

“Một sao hai sao ba bốn sao,
năm sao sáu sao bảy tám sao.....”

Thế là Tưởng Can cũng học theo làm thơ:

“chín sao mười sao mười một sao,
mười hai mười ba mười bốn sao!”

Cả hai lúc la lắc lư cái đầu, làm thơ làm đến mê say, bỗng nhiên Tường Can nhìn thấy một quả cầu lửa đang hướng vào đỉnh đầu Tào Tháo rơi xuống, còn Tào Tháo vẫn đang chìm đắm trong thơ của ông ta, hoàn toàn không có chút may mắn nào phát giác.

Nói thời gian chậm, thì thời gian lại nhanh, một tiếng vang thật lớn, bụi mù dày đặc, Tường Can không còn nhìn thấy Tào Tháo nữa..

Đợi cho bụi mù dần dần tan đi, Tào Tháo lại từ từ hiện ra, mặt mũi của ông ta tuy rằng rất dơ, lại vẫn còn sống, nhưng giữa Tường Can và Tào Tháo xuất hiện một cái hố to, một cái hố rất sâu.

Tường Can ngẩn người một hồi, rồi bỗng nhiên hét lớn lên: “là thiên thạch.”

Ông ta vội vàng kêu một số binh sĩ đến xuống hố đào thiên thạch.

Tường Can trông coi ở bên hố, liên tục hét xuống phía dưới: “đào đến rồi chưa?”

Phía dưới vẫn là tiếng trả lời lại: “đào đến rồi...”

Thực ra đây đều là tiếng vọng trở lại, không thể kể đến.

Tường Can vẫn rất kiên trì, liên tục hét nói: “đào đến rồi chưa?”

“Đào đến rồi...”

“Đây vẫn là tiếng vọng sao?”

“Lần này là không phải.”

Các binh sĩ đã đào đến thiên thạch rồi, là một viên đá màu xám ngoài mặt láng bóng to như cái mặt bàn.

Tường Can hăm hở đi kêu Tào Tháo đến xem thiên thạch. Nhưng khi họ đến hiện trường, một cái hố đã biến thành hai cái hố.

Tường Can hỏi các binh sĩ: “các người lại đào hố nữa sao?”

“Không phải,” Các binh sĩ trả lời nói: “là sao băng lại rơi xuống đây.”

Các binh sĩ lại đem viên thiên thạch thứ hai đào lên, viên thiên thạch này nhỏ hơn một chút, là màu đen.

“Đây chính là khoáng sản quý hiếm đến từ ngoài tinh cầu sao?”

Tào Tháo hỏi Tường Can, “đây là khoáng sản gì vậy? Có tác dụng gì?”

Việc này cần phải có kiến thức am hiểu tài nguyên vũ trụ học, Tường Can chưa học qua, đành phải lắc đầu.

Hai trăm mưu sĩ khác của Tào Tháo cũng thần sắc uể oải, họ đều hoàn toàn không biết gì đối với thiên thạch.

“Muốn nhận biết nó, chỉ có tìm Gia Cát Lượng.” Tường Can nói.

Cũng buổi tối này, Ngô quốc cũng rơi xuống 2 viên thiên thạch.

Lỗ Túc nói với Chu Du: “nghe nói có một viên thiên thạch rơi xuống Thục quốc.”

“Ha ha, chúng ta nhiều hơn một viên,” Chu Du quá đắc ý, “thiên thạch rót cuộc thay Ngô quốc không chịu thua kém đây.”

Nhưng không chịu thua kém chính là, kiến thức của người Ngô quốc đối với thiên thạch và người Ngụy quốc giống như nhau. Họ đành phải lấy mẫu thiên thạch, đem về Thục quốc nhờ Gia Cát Lượng giám định. Quá trình lấy mẫu rất tốn sức, vì tìm không được công cụ cứng hơn so với thiên thạch, sau cùng dùng đến bảo kiếm tổ truyền của Tôn Quyền, mới từ trên thiên thạch đục xuống được hai mảnh vụn nho nhỏ, chia ra để vào trong hộp.

Khi Lỗ Túc cười ngửa đi đến Thục quốc, đúng lúc gặp phải Tường Can đang từ trên con

lừa của ông ta nhảy xuống.

Bây giờ, bốn loại thiên thạch của hai nước Ngụy, Ngô đang bày ở trước mặt Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng mở cái hộp thứ nhất ra, bên trong là thiên thạch màu xám của Ngụy quốc đưa đến.

“Thiên thạch chia làm ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, đây là kim thiên thạch.” Gia Cát Lượng giảng giải cho mọi người nói: “thiên thạch thuộc về kim có từ tính mạnh nhất, có thể hút tất cả đồ sắt vào đây....”

Gia Cát Lượng vừa mới cầm kim thiên thạch lên, một người lính mặc áo giáp đã từ ngoài cửa bay vào.

Gia Cát Lượng lại cầm lên thiên thạch màu đen, nói: “thiên thạch này thuộc về mộc, là loại than đá năng lượng cao, có thể sản sinh khí đốt.”

Ông ta liền đem mộc thiên thạch bỏ vào một cái lon, nấu mì tại chỗ trên lon khí đốt. Tưởng Can và Lỗ Túc ăn mì nóng rất kinh ngạc.

Chuyển đến giám định hai viên thiên thạch của Ngô quốc, Gia Cát Lượng dùng đũa gấp mì vừa rồi, kẹp lên một viên thiên thạch trong suốt, giới thiệu nói: “loại thủy thiên thạch này là băng không tan, có thể dùng hạ nhiệt độ.

Quả nhiên thủy thiên thạch tỏa phát ra từng cơn từng cơn hàn khí, làm cho mọi người bị lạnh đến phát run.

“Mau, mau đem nó....thu về đi!” Tưởng Can gầy nhất sợ lạnh nhất.

Gia Cát Lượng thu về thủy thiên thạch, mọi người không còn run nữa, nhưng ông ta lại lấy ra hỏa thiên thạch, đây chính là lửa chất rắn, lại làm cho mọi người toàn thân đầy mồ hôi.

Lỗ Túc cảm thấy kỳ lạ: “tại sao lúc ở Ngô quốc không cảm thấy đến hai viên đá lạnh chết người nóng chết người vậy cà?”

“Rất đơn giản,” Gia Cát Lượng giải thích nói: “thủy thiên thạch và hỏa thiên thạch khi cùng lúc phơi bày ra, cái lạnh và cái nóng của chúng nó phát ra bù trừ cho nhau rồi.”

Tưởng Can hỏi Gia Cát Lượng: “không biết thổ thiên thạch trong ngũ hành ở nơi đâu?”

Gia Cát Lượng liền dẫn Tưởng Can và Lỗ Túc đi xem một cục đất to: “đây chính là thổ thiên thạch rơi ở Thục quốc.”

Tưởng Can dùng tay thử xem độ cứng của thổ thiên thạch, “hừ, cũng như đất thông thường không có gì khác.”

“Tam tướng quân, Gia Cát Lượng vẫy tay về phía Trương Phi, “xin cho ta mượn một cọng râu.”

Trương Phi lâu bầu nói: “ông tự mình cũng có râu mà.”

Gia Cát Lượng nói: “chúng loại không giống nhau, râu của ông thích hợp trồng trọt.”

Nhưng râu của Trương Phi vừa to vừa cứng, nhổ rất là đau. Trương Phi đành phải chịu đau nhổ đi một cọng râu giao cho Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng đem cọng râu này cắm vào thổ thiên thạch.

Không bao lâu sau, cọng râu mọc ra giống như thảm cỏ.

Gia Cát Lượng thu hoạch số râu, làm thành bàn chải, đưa cho Trương Phi, “trả cho ông nguồn lợi này đủ hậu hĩnh chưa.”

Lỗ Túc ngây người ra: “nói như vậy, trồng cái gì sẽ mọc ra cái đó sao?”

Tướng Can cũng muốn thử xem, ông ta ở trên thổ thiên thạch đào một cái hố nhỏ, cõi một chiếc vó của mình trồng xuống.

Không bao lâu sau mọc ra một cây non, Tướng Can híc híc mũi nói, “ao, một mùi hương kỳ lạ!”

“Hừ, chẳng qua là chân thối mà thôi, ô nhiễm môi trường!” Lỗ Túc chạy đi ra xa.

Nhưng cái cây non này đã trưởng thành thành một cây bít tất, mỗi một cành đều treo một chiếc vó.

Lỗ Túc về Ngô quốc báo cáo với Chu Du.

Chu Du nghĩ: “trồng cái gì thì mọc cái nấy, xem ra thiên thạch của Thục quốc có tác dụng hơn, có thể trồng ra vó, thì nhất định cũng có thể trồng ra vàng ra bạc....”

Chu Du dặn dò Lỗ Túc: “ông lại đi Thục quốc một chuyến vậy, đem hai viên thiên thạch của chúng ta đổi lấy một viên của họ.”

Lỗ Túc chạy đến Thục quốc đổi thiên thạch.

Gia Cát Lượng nói: “xin lỗi, chúng tôi không đổi, chúng tôi không phải kẻ ngốc.”

Lỗ Túc đập phải cái đinh, đau khổ đằng sau quay. Nhưng Gia Cát Lượng kêu ông ta lại: “có điều, ông chạy đi chạy lại quá phí giấy, ta giúp ông chút giấy vậy.”

Lỗ Túc liền cõi ra một chiếc giấy đề cho Gia Cát Lượng trồng ra rất nhiều giày.

Lỗ Túc vui mừng vác một túi giấy to đi về gặp Chu Du. Chu Du lại không vui mừng như thế, ông ta viết một phong thư giao cho Lỗ Túc, “ông có nhiều giấy, ông hãy chạy đi Ngụy quốc một chuyến vậy.”

Lỗ Túc lại chạy đến Ngụy quốc, đem thư đưa đến tay Tào Tháo.

Chu Du biết Tào Tháo thích thơ, liền làm bài thơ đưa cho ông ta.

Thơ như thế này:

“Nguy, Ngô cùng nhau làm,

Khai chiến đối với Ngụy.

Đoạt về thổ thiên thạch,

mỗi bên chia một nửa.”

Nhưng Tào Tháo trước giờ không thích người khác hoa chân múa tay với ông ta, ông ta rất tức giận. Nhưng lúc ông ta tức giận cũng có thể làm thơ được:

“Chu Du là cái chi?

Tào Tháo không nghe ông.

Muốn ta về hướng đông,

ta sẽ về hướng tây.”

Tào Tháo lại để cho Tướng Can đem thư của Chu Du viết cho ông ta đưa đến Thục quốc.

Gia Cát Lượng mỉm cười đọc bức thư, Tướng Can ở một bên giải thích: “vì Ngô quốc muốn cùng Ngụy quốc chúng tôi cùng nhau đánh Thục, Ngụy quốc chúng ta có chí khí không thể cùng Ngô quốc cùng nhau đánh Thục, ngược lại còn muốn cùng Thục quốc cùng nhau đánh Ngô.....”

“Xin chuyển lời nói với thừa tướng các người, ta có kế này....” Gia Cát Lượng nói nhỏ bên tai Tướng Can, Tướng Can ra về một cách vui vẻ.

Trương Phi ngạc nhiên nói: “chúng ta thật sự muốn giúp Ngụy quốc sao?”

Gia Cát Lượng thật không có hồ đồ: “Ngô quốc bị tiêu diệt, Ngụy quốc sẽ đánh Thục

quốc, ta tự có cách.”

Tướng Can đem kế sách của Gia Cát Lượng về Ngụy quốc.

“Gia Cát Lượng nói, có thể dùng số lượng lớn kim thiên thạch của chúng ta hút tên của phía địch.” Tướng Can nói với Tào Tháo.

Tào Tháo nói: “thế thì thử xem vậy.”

Tướng Can liền kêu người đem kim thiên thạch có từ lực siêu cường khảm lên trên tám bia.

Sau đó tìm đến bốn cung tiễn thủ, Tướng Can hạ lệnh: “các người lui về sau 10 dặm!”

Ngoài 10 dặm, bốn tay cung tiễn thủ hướng về bốn phía cùng bắn tên của họ ra.

Dưới sức hút của kim thiên thạch, không chỉ mũi tên bay trước mặt bắn trúng đích hồng tâm, mà hai mũi tên bay ra ở hai bên trái và phải cũng đang ở trong không trung thay đổi đường ray hướng về tám bia.

“Tỉ lệ thành công 75% đã là khá rồi.” Tướng Can vừa tự nói một cách đắc ý, vừa thò tay đi nhỏ 3 mũi tên trên tám bia. Nhưng đánh giá của Tướng Can chưa thật đầy đủ, nói thời gian chậm thì thời gian nhanh, mũi tên thứ 4 bắn ở phía sau cũng đang bay trở lại, đang cắm trong kẽ hở ngón tay của Tướng Can.

Quân Ngụy bắt đầu tiến công.

Một hàng chiến thuyền to vượt sóng đi đến, một chiếc thuyền chính giữa đang cắm lá cờ chữ “Tào”, đỉnh đầu thuyền cắm một tám bia.

Tại bờ nam Chu Du đốc chiến mệnh lệnh cho các cung tiễn thủ:

“Mau cùng bắn vạn tên!”

Tất cả mũi tên, cho dù lúc bắn ra ở hướng về phương nào, sau cùng đều bị hút lên trên tám bia từ lực kim thiên thạch này.

Tào Tháo đang ở trên thuyền ăn lẩu mộc thiên thạch, vừa ăn vừa hỏi Tướng Can: “thu được bao nhiêu mũi tên?”

Tướng Can báo cáo: “tổng cộng 9999 cây.”

Vì có một cung thủ động tác chậm, cho nên quân Ngô còn thừa lại một cây.

Trước mắt thuyền địch chạy đến, Chu Du vô kế khả thi. “Xong rồi!”

Bỗng nhiên Lỗ Túc chỉ lên bầu trời kêu lớn: “gà bay của Thục quốc!”

Chu Du cho rằng gà bay là đến giúp Ngụy quốc ném bom, trong lòng vừa lo, trước mắt một màu đen, hôn mê ngay tại chỗ.

Trương Phi từ trên gà bay ném xuống một cuộn giấy, Lỗ Túc vội vàng thò tay đến đón.

Thì ra là một cuộn giấy cuộn cùng một cây diêm của Gia Cát Lượng chế tạo ra (diêm thời đó dài hơn một thước đấy.”

Trên mảnh giấy viết:

“Hay là dùng lửa,
đưa Tào Tháo về nước.”

Thế là Lỗ Túc đem cây diêm đó cọ xát vào đầu một bình sĩ, sau đó cột ở trên mũi tên sau cùng bắn đi, cây tên này trở thành hỏa tiễn.

“Không xong rồi!” Tào Tháo mắt nhìn thấy hỏa tiễn từ xa xa bay đến, vội vánh mệnh lệnh cho quân sĩ: “mau kéo buồm né tránh!”

Cánh buồm kéo lên, đầu thuyền tránh ra rồi, nhưng tám bia kim thiên thạch vẫn đang hút

lấy hoả tiễn.

Hoả tiễn quẹo một khúc cua, vẫn là tìm đến tấm bia, tấm bia lập tức bốc hoả.

Trong ngọn lửa lượn lòe mãnh liệt, nổi lầu mộc thiên thạch nổ tung.

Trong hoàn cảnh nào người đều có thể làm thơ đó mới là thi nhân chân chính. Tào Tháo tuy rằng lại bị đốt đến mặt mày đen nhẻm, trên chòm râu thưa ngọn lửa đang cắt xén, nhưng ông ta cùng Tưởng Can đang đối đáp thơ một cách không chịu thua.

Tào Tháo: “Lại làm một lần vệt quay,”

Tưởng Can: “chất lượng thiên thạch quá kém.”

Bên quân Ngô, Lỗ Túc không biết làm thế nào cứu tỉnh Chu Du, ông ta đang cầm hai cái hộp lầu bầu nói: “nên dùng thủy thiên thạch ướp ông ta? Hay là dùng hoả thiên thạch nướng ông ta?”

Gia Cát Lượng chính trực của Thục quốc đang ở trên thỏ thiên thạch dùng một cọng lông ngỗng trông ra rất nhiều quạt lông ngỗng. Ông ta nói với Trương Phi: “chúng ta lại có thể thái bình trong một khoảng thời gian nữa rồi.”

15\Cuộc chiến Kỳ Lân.

Thời tiết quá nóng, ngay cả Tưởng Can con người gầy ốm cũng chịu không nổi nữa.

Khi ông ta nhảy vào dòng sông mát mẻ, ở nơi này ông ta gặp phải đại thần Lỗ Túc của nước Ngô. Họ lập tức đánh nhau, đánh nhau đây là đánh trận thủy chiến.

Đang đùa nghịch phản chấn, Lỗ Túc giật mình chỉ: “ông nhìn xem đó là cái gì?”

Tưởng Can quay đầu lại, nhìn thấy ở mặt nước ở cách nơi không xa hiện ra một động vật, cái đầu giống rồng, cái đuôi giống hươu, trên mình bọc vẩy và mai.

Tưởng Can hét lớn lên: “quái thú!”

Động tác của Lỗ Túc nhanh, ông ta vội vàng leo lên bờ.

Tưởng Can nhắc nhở ông ta: “bên đó là Ngụy quốc, ông muốn phản quốc sao?”

“Xin lỗi, tôi chọn sai phương hướng.....” Lỗ Túc quay người lại nhảy xuống nước lần nữa.

Lỗ Túc bỏ chạy rồi, nhưng cái chân của Tưởng Can đang bị chuột rút..... “Cứu mạng!”

Rất nhanh, Tưởng Can đã không còn cách gì kêu “cứu mạng” nữa, toàn thân ông ta chìm xuống dưới, miệng chỉ có thể nhả ra bông bóng ùm ục ùm ục.

Nhưng bỗng nhiên ông ta được nâng lên khỏi mặt nước.

Ông ta sờ đến vẩy và mai trơn bóng....là cái đầu quái thú đã đỡ ông ta, còn thò cho ông ta đi lên bờ.

Tưởng Can dần dần không còn sợ nữa, ông ta hét to: “đi về phía trước, chắc chắn jia!”

Cứ như thế, Tưởng tiên sinh mình trần cưỡi quái thú đại du hành trong Tào doanh thiên quân vạn mã. Sau cùng ông ta nhảy xuống, dẫn dò các binh sĩ: “cột nó lại!”

Quái thú bị xích khoá lại ở trên cây cột sắt, rơi chảy nước mắt.

“Nó mà cũng biết chảy nước mắt sao?” Tưởng Can quan sát quái thú một cách không cùng tình cảm, “cũng hay!”

Tưởng Can đi dẫn Tào Tháo đến, “thừa tướng, người nhất định lại có thể làm một bài thơ đây.”

“Quả thực lạ kỳ!” Tào Tháo nhìn ngó quái thú hỏi Tưởng Can: “đây là động vật gì?”

“Không biết.”

“Không biết là gì, làm sao ta làm thơ đây? Lập tức tìm hiểu rõ cho ta!”

“Tuân mệnh!”

Tướng Can vội vàng chui vào đồng sách cổ bụi bám dày đặc.

Cuối cùng rồi cũng tìm được. Tướng Can đem một quyển sách bản thiêu đến gấp Tào Tháo một cách hăm hở, “thừa tướng, quái thú này gọi là ‘Kỳ Lân’. Nghe nói, Kỳ Lân là loài thú điềm lành, Ngụy quốc chúng ta sắp đến vận may rồi.”

Tào Tháo đón lấy quyển sách, vừa lật vừa lẩm nhẩm, “trong sách nói, con đực là con ‘Kỳ’, con cái là con ‘Lân’...., trên đầu con Kỳ có sừng, có Lân biết chảy nước mắt....”

Tào Tháo nói cùng Tướng Can: “phải chi ta được con Kỳ nữa, thành cặp thành đôi mới tốt đây.”

Lại nói về Lỗ Túc, chạy thoát về lập tức đem hình dáng của quái thú miêu tả lại cho Chu Du nghe.

Chu Du suy cho cùng cũng có lúc so với Lỗ Túc, Tướng Can thậm chí so với Tào Tháo vẫn có chút kiến thức hơn, ông ta lập tức kêu lên: “đấy là Kỳ Lân đấy, động vật quý hiếm!”

“Cần phải bảo vệ đúng không?”

“Không, mau đi bắt về cho ta!”

Lỗ Túc liền lập tức lãnh binh xuất phát.

Con Kỳ đó là đi tìm thức ăn cho con Lân. Nó đi lên núi, tìm đến một cây đào hoang có nhiều quả, dùng miệng kéo đứt cành đào. Nhưng lúc con Kỳ quay trở về tìm không thấy con Lân nữa. Nó nhìn thấy dấu chân của con Lân rời khỏi bờ sông.

Con Kỳ theo dấu chân chạy nhanh đi. Nhưng bấy giờ Tướng Can cười lừa dẫn binh lính đón đầu xông đến: “ha ha, đang muốn đi tìm người, người lại dẫn xác đến!”

Con Kỳ vội vàng quay người chạy thoát thân, bọn người Tướng Can vội vàng đuổi theo, lại đuổi đến bờ sông.

Con Kỳ liền nhảy xuống sông.

Không ngờ nó vừa qua bờ sông bên này thì bị binh lính của Lỗ Túc đến bắt.

Cách nhau bờ sông biên giới, Tướng Can cùng Lỗ Túc thương lượng điều đình: “Lỗ tiên sinh, đây là con Lân của Ngụy quốc, nhất định phải giao trả cho Ngụy quốc.”

Lỗ Túc cũng không chịu tỏ ra thua kém: “Tướng tiên sinh, chính vì Ngô quốc càng thích hợp với Kỳ Lân, nên nó mới chạy trốn qua bên này.”

Lỗ Túc đem con Kỳ cột lên dây cương ngựa, dắt đến trước mặt Chu Du, “đô đốc, rốt cuộc cũng bắt được rồi!”

Chu Du quá vui mừng, nhưng con người của ông ta rất tham lam, “có điều, chỉ có con đực, không có con cái, không có cách gì biến thành đàn....”

Lỗ Túc đành phải lại đi về bờ sông cùng Tướng Can đối thoại.

“Chúng tôi muốn mượn con Lân của các người.” Lỗ Túc nói.

“Tôi phải thỉnh thị lại.” Tướng Can trả lời.

Nhưng Tào Tháo không đồng ý, ông ta dặn dò Tướng Can: “ông đi nói với họ, hay là đem con Kỳ của họ cho chúng ta mượn trước, nếu khôngthì....”

Thế là dòng sông này không còn là nơi bơi lội, tắm rửa nữa, binh lính hai bờ giương cung lắp tên, ngắm thẳng vào nhau.

Trương Phi đến báo cáo với Gia Cát Lượng: “quân sư, Ngụy, Ngô lại sắp đánh nhau rồi!”

Gia Cát Lượng không vội vàng gì liền viết một bức thư, rồi lại viết một bức thư, sau đó nói với Trương Phi: “tam tướng quân, xin đem giúp hai bức thư này đưa đến Ngụy quốc và Ngô quốc!”

Trương Phi lập tức lái gà bay.

Bay đến không phận của nước Ngụy, Trương Phi đem một bức thư ném xuống.

Phía dưới Tể tướng Can đón được thư, bóc ra xem, “là một bài thơ, Tào thừa tướng là thích thơ đây..”

Tể tướng Can liền đem thư đến cho Tào Tháo, Tào Tháo liền đọc bài thơ này một cách lắc la lắc lư cái đầu:

“Có phải là Kỳ thật?

Hay đó là Lân giả?

Thật giả phải làm rõ.

Rõ rồi hãy động binh.”

“Có lý,” Tào Tháo nói, “trước tiên mời Gia Cát Lượng đến giám định một chút, là Kỳ thật hay là Lân giả.”

Bên Ngô quốc cũng nhận được bài thơ như thế, cũng đồng ý để cho Gia Cát Lượng đến xem thế nào.

Gia Cát Lượng liền trước tiên lên đường đi Ngô quốc.

Lỗ Túc dẫn Gia Cát Lượng đi đến chuồng ngựa, Chu Du cũng cùng đi theo. Sau đó Gia Cát Lượng nhìn thấy, con Kỳ cùng các con ngựa bị cột ở bên máng ngựa.

Gia Cát Lượng lắc lắc đầu, sau đó ở trên mông của con Kỳ nhổ đi một cọng lông.

“Ông đang làm gì vậy?” Chu Du không hiểu.

Gia Cát Lượng nói: “đem về để nghiên cứu.”

Gia Cát Lượng lại đến Ngụy quốc, ông ta nói với Tể tướng Can: “xin lấy cho tôi một chút phân của con Lân.”

“Ông để làm gì vậy?”

“Đem về để hoá nghiệm.”

Không bao lâu sau, Chu Du nghe đến tiếng gà bay vang lên vù vù, Trương Phi đem đến báo cáo nghiên cứu cho Ngô quốc.

Chu Du cầm báo cáo quá thất vọng, “chỉ là một loài hươu biến đổi sao?”

Trương Phi lại đưa đến kết quả hoá nghiệm cho Ngụy quốc.

“Gia Cát Lượng nói, chúng ta bắt được là họ hàng của Kỳ Lân, không phải là Kỳ Lân.” Tể tướng Can hỏi báo Tào Tháo, “Gia Cát Lượng còn nói, muốn có Kỳ Lân thật, Thục quốc có.....”

Thế là Kỳ Lân giả được thả ra. Kỳ và Lân vội vàng cùng nhau nhảy xuống nước, tụ họp lại với nhau.

Lỗ Túc tự chúc mừng nói: “lần này không còn đánh trận rồi.”

“Nhưng Gia Cát Lượng nói năng phải giữ lời,” Chu Du lệnh cho Lỗ Túc, “ông đi đến họ tìm một đôi Kỳ Lân thật về đây!”

Trên đường đi đến Thục quốc, Lỗ Túc nghe tiếng lừa kêu, ông ta gặp lại Tể tướng Can cũng là đi về phía Gia Cát Lượng tìm Kỳ Lân thật.

Lại nói về Gia Cát Lượng, một tay bê bát phân con Lân, một tay cầm sợi lông con Kỳ, vừa

về đến liền đi vào công trường bí mật của ông ta.

Trương Phi hiểu kỳ muốn cùng đi vào, “ping” cánh cửa nặng nề đóng lại thiếu chút nữa đụng bẹp lỗ mũi của ông ta.

Trong công trường bí mật vang ra âm thanh kỳ quặc....xì khạc xì khạc! Xịt xà xịt xà! Róc rách rách rách!

Ba ngày sau, Gia Cát Lượng từ trong khe cửa thò đầu ra, “tam tướng quân, đi tìm một con heo mẹ về đây.”

Trương Phi cú ngơ ngác, ông ta không hiểu tí nào, heo mẹ thì có thể dùng vào việc gì đây. Nhưng ông ta vẫn là phục tùng mệnh lệnh, cầm cây đuổi một con heo mẹ vào công trường bí mật.

Lúc này Lỗ Túc và Tưởng Can đuổi đến rồi.

Trương Phi nói với hai người họ: “quân sư mời hai người kiên nhẫn chờ đợi, ông ta đang chờ đợi cho Kỳ Lân.”

Đợi thì đợi, Lỗ Túc và Tưởng Can đành chờ đợi, đợi liên 3 tháng.

“Kỳ Lân sinh con khó thế sao?”

“Thảo nào không trở thành động vật quý hiếm.”

Hai người họ vừa buồn chán đánh cờ vừa bàn luận.

Trong công trường bí mật, Gia Cát Lượng đem cọng lông con Kỳ và phân con Lân chiết xuất ra gien, đây là việc không dễ. Ông ta dùng quạt lông ngỗng quạt lửa lò luyện đơn, mặt của ông ta bị khói lửa hun đến đen xì.

Nhưng Chu Du chờ đợi không nổi nữa, ông ta hướng về phương xa chửi: “Gia Cát Lượng là đồ lừa bịp!”

Tào Tháo cũng không còn kiên nhẫn nữa, ông ta dẫn dò một người lính, “đi kêu Tưởng Can về, ta sắp liên hợp Ngô quốc đánh Thục rồi!”

Quân đội của Ngụy quốc và Ngô quốc bắt đầu tập kết, cờ hiệu hai nước cùng nhau bay phấp phới.

Bây giờ, gien Kỳ Lân của Gia Cát Lượng chiết xuất ra đã ở trong bụng heo mẹ nãy mầm kết trái.

Ngoài cửa công trường bí mật, Tưởng Can nín thở lắng nghe, “hình như có động tĩnh rồi.”

Cánh cửa mở ra, Gia Cát Lượng dắt theo một đàn Kỳ Lân con tung tăng chạy ra.

“Ha ha,” Tưởng Can nhìn thấy miệng và đuôi của Kỳ Lân con rất giống heo, vỗ tay cười nói, “Kỳ Lân thật quả là có khác!”

Tưởng Can, Lỗ Túc mỗi người ẵm hai con Kỳ Lân nhỏ vui mừng quay về nước báo cáo công tác.

“Quân sư, tin tốt đây!” Trương Phi lại đến báo cáo Gia Cát Lượng.

Con Kỳ và con Lân chạy đến, vì chỉ có Thục quốc an toàn nhất.

Gia Cát Lượng để cho Trương Phi dựng lên tấm bảng gỗ: “Khu Bảo Hộ Kỳ Lân.”

Không bao lâu sau, quả thực là Kỳ Lân khắp nơi.

16\Ngụy Ngô đại chiến máy trò chơi.

Buổi tối ngày hôm nay, Tào Tháo dẫn các mưu sĩ đi ngâm thơ thưởng trăng, ông ta vừa nghĩ ra một câu hay, “đều là hoa của mặt trăng ra.....”

Tưởng Can không biết có hứng chí bỗng nhiên cắt ngang lời của Tào Tháo, “thừa tướng,

ngài có biết hôm nay là ngày gì không?”

Tào Tháo nói: “hôm nay là sinh nhật ông? Hay là sinh nhật mẹ ông?”

Tướng Can cười nói: “không đúng.”

Muru sĩ Giáp đoán: “là ngày kỷ niệm bài thơ đầu tiên của Tào thừa tướng làm ra đúng không?”

Muru sĩ Ất đoán: “là ngày Tào thừa tướng lên làm thừa tướng đúng không?”

“Đồ đàn! Ngày hôm nay là tròn 3 năm trận chiến Xích Bích, ngày quan trọng thế này đều quên cả rồi sao?” Tướng Can cất tiếng cười ha ha.

Tào Tháo tức giận nói: “ta ghét nhất kẻ nào nhắc đến trận chiến Xích Bích, đây là mối nhục lớn nhất của ta! Ngươi phôi bày vết sẹo của ta, ta phải.....”

Tướng Can sợ quá, “muốn cắt đầu của tôi? !”

Tào Tháo nói: “phạt ngươi đi đưa chiến thư, ta nhất định diệt sạch Ngô quốc, rửa sạch sỉ nhục này!”

“Tuân lệnh!”

Thế là Tướng Can cười lên con lừa của ông ta, vội vàng đi vào con đường lắc lư Ngô quốc, “ôi, lần sau cũng không dám nói bậy nữa, đổi lấy việc cực khổ thế này...”

Tướng Can đi đến Đông Ngô, đại thần Lỗ Túc để cho ông ta nghỉ ngơi một lát, rồi đón lấy chiến thư đi giao cho đại đô đốc Chu Du.

Chu Du mở chiến thư ra xem, cười nhạt lên một tiếng, “ta đã học được phép mượn gió đông, đang muốn tìm cơ hội hoả thiêu Xích Bích một lần nữa đây.”

Tướng Can lúc vừa bước vào cửa, nhìn thấy ở góc tường có một người cỏ đang đứng, liền hỏi Chu Du: “này bạn, đây là cái gì?”

Người cỏ này đang mặc quần áo rách nát bị hoả thiêu, chính là áo mũ của Tào Tháo mặc trong trận chiến Xích Bích.

Chu Du ôm lấy người cỏ giao cho Tướng Can, “ông tiện đường đem nó về đi, lần trước Tào Tháo vứt cả áo mũ, cũng nên để cho vật về với chủ.”

Tướng Can mang theo người cỏ cười lên lưng lừa, lại lắc lư lắc lư trở về Ngụy quốc. Khi Tướng Can vừa ngủ gật, con lừa liền quay đầu lại đem người cỏ kéo xé đến tan tành.

Về đến Ngụy quốc, Tào Tháo nhìn thấy người cỏ rồi bời này, tay run run chỉ vào Tướng Can: “hay cho Tướng Can, ngươi đem vật này về chọc tức ta, ngươi không biết ta có bệnh cao huyết áp sao?”

Tào Tháo lập tức khởi binh, tiến công nam hạ.

“Đánh nhau rồi,” một người Thục binh đến báo cáo Lưu Bị, “Ngụy quốc và Ngô quốc sắp đánh nhau rồi!”

Lưu Bị liền nói: “mọi người nói xem, lần này chúng ta nên giúp ai?”

Trương Phi nói: “lần này giúp Ngụy quốc đi, thằng cha Chu Du bụng dạ hẹp hòi, thường hay làm khó dễ quân sư chúng ta!”

Nhưng Quan Vũ nói: “tình cảm của Tào Tháo đầu tư tôi đã trả hết rồi, ông ta nếu như lại đi vào Hoa Dung Đạo đừng mong tôi tha ông ta lần nữa.”

Bấy giờ mọi người đều chăm chú nhìn vào Gia Cát Lượng, muốn nghe cao kiến của quân sư.

“Tôi nghĩ.” Gia Cát Lượng chậm chậm phe phẩy cây quạt lông ngỗng, “nếu như Tào Tháo

và Chu Du đánh nhau, hay nhất đừng để cho họ đánh nhau trên chiến trường.....”

Câu nói này quá kỳ lạ, không đánh nhau trên chiến trường, còn có thể đánh nhau ở đâu đây?

Gia Cát Lượng bắt đầu chiêu mộ công nhân.

Trương Phi, Quan Vũ âm thầm để ý, chỉ thấy thợ mộc đem cưa, thợ nề cầm xoa vữa, thợ sắt vác búa tạ, thợ may cổ treo thước da, từng người từng người đi vào công trường cơ mật của Gia Cát Lượng. Hai tướng Quan Trương muốn cùng đi vào xem, lại bị Gia Cát Lượng chặn lại: “xin lỗi, xin miễn vào thăm.”

Cánh cổng công trường khép chặt lại, âm thanh bên trong vọng ra ngoài một cách hùng hực khí thế: ùng ùng ùng! Keng keng keng! Kèo kẹt kèo kẹt!

Không bao lâu sau, quân Ngụy đã đến bờ sông.

Bỗng nhiên trên không có tiếng động, lách cách lách cách, càng lúc càng vang, Tưởng Can ngẩng đầu lên xem, “gà bay đến rồi!”

Lái gà đến là Trương Phi, ông ta được Gia Cát Lượng sai đến.

Gà bay bay đi rồi, trong không trung rơi xuống một mảnh giấy nhỏ.

Tưởng Can nhặt mảnh giấy lên đưa cho Tào Tháo, “thưa tướng, ngài xem.”

Trên mảnh giấy viết:

Gia Cát Du Hí Cung

Phiếu Tặng Vận May

Bỏ qua cơ hội, uổng phí cuộc đời.

Tưởng Can không muốn sống phí, nói với Tào Tháo: “tôi muốn xin phép đi chơi một ngày.”

Tào Tháo suy nghĩ rồi nói, “hay là tôi xin phép ông vậy.” Ông ta cũng là một người rất khó chống lại sự mê hoặc. Có điều trong quân đội không có thống soái là không nên, ông ta bắt buộc đi sớm về sớm. Xích Thố Mã của ông ta đã tặng cho Quan Vũ, nhưng con của Xích Thố Mã cũng có thể “ngày đi ngàn dặm, đêm đi tám trăm”, có thể bảo đảm ông ta nội trong ngày trở về giữa Ngụy Thục.

Tưởng Can liền ở trên chiến thuyền treo cao tám biển “Đình chiến một ngày.”

Trương Phi cũng tặng cho Ngô quốc một phiếu. Chu Du cầm lấy tám phiếu nhìn qua nhìn lại, rồi nói với Lỗ Túc: “lão Gia Cát Lượng này lại đang khoe khang cái gì mới của ông ta đây?....”

Lại nói về Tào Tháo, tiểu Xích Thố Mã đưa ông ta đến trước “Gia Cát Du Hí Cung”

“Hoan nghênh quý khách!” Người tiểu thư phụ vụ trước cửa cúi mình chào Tào Tháo.

Sau khi bước vào cửa, vị tiểu thư chỉ vào một đồng mặt nạ đủ loại biểu hiện nói với Tào Tháo: “người chơi trò chơi bắt buộc phải đeo mặt nạ trò chơi, xin mời lựa chọn.”

Tào Tháo liền đeo lên một cái mặt nạ khuôn mặt cười.

Chu Du cũng đến.

“Hoan nghênh quý khách!” Vị tiểu thư cũng để cho Chu Du lựa chọn một cái mặt nạ.

“Chơi trò chơi của chúng tôi không thể không có bạn.....!” Vị tiểu thư dẫn Chu Du đeo mặt nạ giới thiệu cho Tào Tháo đeo mặt nạ.

Tào Tháo nói: “tôi tên A Man”

Chu Du nói: “tôi tên Du Nhi.”

Đôi bạn cùng chơi bắt tay nhau.

Vị tiểu thư dẫn họ đến Lục chiến cung.

Chỉ thấy trong chiến trường mô phỏng kiểu hình ao, hai hàng kỵ binh gỗ xếp hàng ngay ngắn, mỗi bên đều có đánh dấu cờ hiệu Ngụy, Ngô. Hai bên bờ ao có một hàng tay cầm điều khiển, tay cầm này có thể đẩy, kéo, xoay tròn. Vị tiểu thư làm mẫu cho khách xem, ngón tay cô ấy vừa nhích một cái, một người kỵ binh gỗ vung cây đại đao cán dài lên, kết, đem một cánh tay của kỵ binh đối phương chém đứt rời ra.

“Wa, hấp dẫn đây!” Chu Du quá kinh ngạc.

Thế là họ bắt đầu so tài.

Tào Tháo đẩy tay điều khiển một cách phân chân. Tướng Ngụy trong ao lập tức xông về tướng Ngô, dùng trường thương đâm xuyên thấu đối phương, còn chọc cho lá cờ tướng rơi xuống ngựa.

Trận thứ nhất Ngụy quốc chiếm thượng phong.

Chu Du ra sức lắc tay cầm, vội vàng đến nỗi xuất cả mồ hôi. Bấy giờ phía sau người ông ta nhẹ nhàng mở ra một cánh cửa sổ nhỏ, khuôn mặt Gia Cát Lượng mỉm cười đang ở sau cửa sổ nhìn trộm.

Phía sau này là gian mật thất, Gia Cát Lượng quay đầu nói với Lưu Quan Trương: “họ bắt đầu ra sức đây.”

Sau một trăm hiệp đại chiến, trên chiến trường mô phỏng nằm rải rác kỵ binh gỗ và ngựa gỗ vỡ nát. Chỉ còn lại thống soái của 2 bên. Tào Tháo gỗ và Chu Du gỗ dựng ngựa đối thế, họ đều đang cầm kiếm trong tay.

Gia Cát dặn dò vị tiểu thư “nàng đi nói với họ thế này thế này.....”

Vị tiểu thư liền đi đề nghị với khách: “các vị có thể đổi vị trí cho nhau.”

“Được thôi.” Tào Tháo cảm thấy rất mới.

Chu Du cũng đồng ý: “dù sao cũng là trò chơi.”

Bây giờ, Chu Du điều khiển Tào Tháo gỗ, Tào Tháo điều khiển Chu Du gỗ.

Hai con rối gỗ cưỡi ngựa giơ kiếm đi đến gần nhau, leng keng leng keng, song kiếm giao nhau.

Nhưng Tào Tháo không nỡ để cho Chu Du gỗ làm hại Tào Tháo gỗ, Chu Du cũng không nỡ để cho Tào Tháo gỗ làm hại Chu Du gỗ....

Trương Phi ở trong mật thất dần dần mất kiên nhẫn, “đánh nhau kiểu này cũng không phân được thắng bại!”

Gia Cát Lượng nói: “ta chính là muốn để cho họ kéo dài một cách không xong.....”

Cuối cùng Chu Du cảm thấy chơi đã quá lâu rồi, Tào Tháo đành tuyên bố đình chiến một ngày, sáng sớm ngày mai phải khai chiến rồi. Chu Du nói: “tôi không thể không đi về.”

Tào Tháo nói: “tôi cũng phải đi rồi.”

Vị tiểu thư nhắc nhở họ: “còn có Hải chiến cung, Không chiến cung quý vị còn chưa chơi qua đây.”

Lần sau đến nữa!”

Hai người vội vàng đi ra cửa, vừa cởi dây cột ngựa của mình, vừa nói lời nói từ biệt.

“Chơi cùng bạn vui quá.”

“Hẹn lần sau gặp lại!”

Cả hai ở trong đêm tối cời mặt nạ ra, sau đó mỗi bên đi một ngã, ai đi đường này.

Lúc Tào Tháo chạy về đến bờ sông, gà đã gáy đầu canh, bình minh đã ló dạng.

Trời đã sáng tỏ, Tưởng Can thu về miền chiến bại, đến kêu Tào Tháo đang ngủ say: “thừa tướng, sắp đánh trận rồi, mau hạ lệnh đi.”

Tưởng Can kêu không đủ lớn tiếng, ông ta liền để cho con lừa của ông ta đến kêu, cuối cùng đánh thức được Tào Tháo.

Tào Tháo mắt nhắm mắt mở, ngồi dậy lâu bầu nói: “để cho Chu Du động thủ trước đi, chúng nó sao chưa đánh qua vậy?”

Tào Tháo khoát khoát tay, rồi lại nằm xuống.

Chu Du ở bờ sông bên kia cũng ngủ không đủ giấc.

Lỗ Túc thúc giục nói: “đô đốc, mau thức dậy mượn gió đông.”

Chu Du cũng không mở mắt, “để Tào Tháo đánh qua trước đi, ông ta sao lười thế!”

Cứ như thế, bên này không đánh qua, bên kia không đánh lại, lại có một ngày thái bình vô sự.

Ngày thứ 3, Tào Tháo ngủ đủ giấc rồi nhớ lại Gia Cát Du hí Cung.

“Quả thực, chiến trường mô phỏng so với chiến trường thật thích hơn...” Tào Tháo nói với Tưởng Can.

Chu Du cũng nói với Lỗ Túc: “đánh trận thật, không bằng dùng máy trò chơi đánh trận càng đã hơn...”

Thế là, họ lại đến Du hí Cung gặp mặt, đương nhiên phải theo quy luật cũng đeo mặt nạ lên.

Lần này họ chơi trò chơi Hải chiến.

Trong hồ của Hải chiến cũng có nước, mỗi bên đều có một hàng thuyền buồm. Nhà chơi mỗi bên dùng ống thổi khổng chế hướng gió và sức gió.

Tào Tháo bắt đầu kéo ống thổi qua trái qua phải một cách “hò dô ta”, thổi một chiếc thuyền buồm xung kích vào phía quân địch.

Nhưng Chu Du để cho thuyền của ông ta rẽ vào một khúc cua một cách khéo léo, rồi từ mặt bên đem thuyền của Tào Tháo đụng lật nhào. “Ha ha ha, ta được điểm rồi!”....

Lưu, Quan, Trương từ trong cửa sổ nhỏ của mặt thất nhìn ra ngoài, từng người trở mặt đờ ra.

Trương Phi nói: “bọn họ đã 3 ngày 3 đêm không ăn không ngủ rồi, thật là đồ điên!”

Gia Cát Lượng vẫn là có tính toán trước, “ta chính là muốn có kết quả này.”

Tưởng Can chạy đến tìm Tào Tháo: “thừa tướng, người vẫn chưa về, trận chiến này đánh hay không đánh đây?”

Tào Tháo vừa chú tâm kéo ống thổi, vừa trả lời không quay đầu lại: “thế thì không đánh nữa, các người đi về Ngụy quốc trước đi.....”

Chu Du cũng hướng dẫn Lỗ Túc: “các người không đánh, tôi còn đánh một trận nữa....”

Họ lại đến Không chiến cung đánh gà bay.

Hai con gà bay có viết chữ “Ngụy”, chữ “Ngô” đang ở dưới nóc nhà cao bay qua bay lại, Tào Tháo và Chu Du đem pháo lắp vào nỏ nhắm vào gà bay đối phương mà bắn.

Đáng tiếc Chu Du có chút cận thị, pháo của ông ta oanh tạc vào cánh của gà nhà.

Tào Tháo chế điều Chu Du: “đây gọi là ‘tự bài ô long’!”

Chu Du lại bắn một quả pháo, quả pháo này nổ ngay trước mặt Tào Tháo, đốt cháy mặt nạ của ông ta.

Tào Tháo vất bỏ mặt nạ đi, Chu Du hét cả hồn: “hả? Là người?”

Chu Du cũng đem mặt nạ của mình kéo xuống.

Trong cửa sổ nhỏ phía sau hai người họ, Trương Phi đang nghĩ: “lần này trò chơi sắp kết thúc rồi.”

Không ngờ Chu Du lại hỏi Tào Tháo: “ông có muốn đến chơi lần nữa không?”

Tào Tháo nhanh chóng trả lời: “đồng ý.”

Chỉ vào đôi bạn quá mê chơi này, Gia Cát Lượng nói: “đây là dùng ‘chiến tranh’ đổi lấy ‘hoà bình’.”

Lưu Quan Trương giơ ngón tay cái lên, “tiên sinh quá cao minh.”

17\ [Máy ngừng đập tim của Chu Du.](#)

“Nếu như trên thế gian này không có Gia Cát Lượng thì hay quá....?” Vấn đề này mãi mãi làm phiền Chu Du người thông minh thứ hai.

Chu Du liền cùng Lỗ Túc ba phải thương lượng: “có cách gì có thể lừa Gia Cát Lượng đến Đông Ngô, sau đó đem ông ta giam giữ lại.”

Lỗ Túc nói: “trừ phi người chết đi, Gia Cát Lượng sẽ đến phúng điếu, ông ta là người rất có tình đấy.”

“Cái gì?” Chu Du tức đến đầu tóc dựng đứng.

Có điều, đến lúc những sợi tóc từ từ yên ổn trở lại, Chu Du đã có chủ định: “được thôi, không rời con trẻ không bắt được cáo, ta sẽ chết một lần vậy.”

“Cái gì!” lần này chuyển đến Lỗ Túc gần tò te.

Chu Du đóng cửa lại đi qua đi lại 3 ngày 3 đêm.

Đến ngày thứ 4 Chu Du mở cửa ra, kêu Lỗ Túc đi vào nói nhỏ: “người phải theo kế sách của ta hành sự.....”

Lỗ Túc lập tức leo lên đài cao công bố tin tức: “Chu đô đốc hôn mê không tỉnh, vàng nặng mời danh y, thiên hạ tiến lên cứu chữa.”

Các thầy thuốc rất nhanh ở trước cửa nhà bệnh nhân xếp thành hàng dài, giống như lúc trước người bệnh xếp hàng ở cửa nhà thầy thuốc vậy.

Vị thầy thuốc thứ nhất đang cùng Lỗ Túc đi vào cửa, đi đến trước giường Chu Du, chỉ thấy hai mắt Chu Du khép chặt, không một chút nhúc nhích.

Thầy thuốc đưa ra hai ngón tay bắc mạch cho Chu Du, không khỏi giật mình, “mạch không nhảy nữa, việc này có chút phiền rồi đây!”

Thầy thuốc cho Lỗ Túc xem móng tay dài của ông ta, bên trong đang dấu một con sâu gáo thật tinh. Thầy thuốc nói: “đây là con sâu gáo trở thủ của tôi nuôi, có thể giúp tôi xem bệnh nhân có chữa được hay không, có phải là giả chết hay không.”

Thầy thuốc đem sâu gáo bỏ lên trên mặt của Chu Du, con sâu gáo bò bò, bò vào trong lỗ mũi của Chu Du.

Lỗ Túc nhìn thấy tình huống này, lập tức cảm thấy bên trong lỗ mũi của mình bất ngờ ngứa ngái khó chịu. Thầy thuốc nói với Lỗ Túc: “nếu như là giả chết, người bệnh sẽ phải hắt hơi.”

Nhưng họ chờ đợi một khoảng thời gian rất lâu, mãi đến khi con sâu gáo từ trong lỗ tai của Chu Du bò ra ngoài, Chu Du vẫn là không có hắt hơi.

Thầy thuốc đành phải tuyên bố không biết làm sao được: “hết cứu rồi.”

Mấy mươi vị thầy thuốc đi vào rồi lại đi ra. Trợ thủ họ nuôi đủ loại đủ kiểu, có người nuôi con muỗi mỡ dài, nhưng đốt không tỉnh Chu Du; Có người nuôi chồn hôi biết đánh rắm, cũng xông không tỉnh Chu Du; Có người để cho một con rắn to quấn trên cổ Chu Du, muốn bắt buộc ông ta tỉnh lại, cũng không thành công.....

Sau cùng ngay cả thần y Hoa Đà cũng bất lực. Hoa Đà đem đến một con vẹt biết hát. Vẹt biết hát thì không có gì lạ, nhưng con vẹt này khi hát lên từng câu chữ đều rất lạc giọng, hát rất là chói tai, không có người nào không bị tai lại. Nhưng Chu Du vẫn nằm ở đó một cách yên tĩnh, không chỉ không bị tai lại, ngay cả chân mày cũng không nhíu lại một cái.

“Đáng tiếc, còn trẻ thế này đã.....” Hoa Đà lắc đầu. Người được xưng là “thần y” rất ít khi lắc đầu.

Cứ như thế, mọi người đều tin là Chu Du đã chết thật rồi.

“Hoa Đà cũng không cứu được ông ta sao?” Bình Thục ở bờ sông biên giới hỏi thăm binh Ngô.

“Đúng vậy đó.”

Bình Thục liền đi báo cáo cho Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng lập tức xin phép Lưu Bị, “Chu Du chết rồi tôi phải đi Đông Ngô viếng tang.”

Trương Phi không cho là thế, “chết thì đã chết rồi, ông ta lại không phải là ba ông!”

Gia Cát Lượng nói: “nhưng thiên hạ chỉ còn lại một người thông minh, quả thực cảm thấy rất buồn tẻ.”

Gia Cát Lượng leo lên gà bay, chuẩn bị bay đi.

“Gia Cát tiên sinh,” Lưu Bị ở phía dưới khuyên can nói, “quá nguy hiểm, đừng đi!”

Tiên sinh đã có tính toán rồi, “tôi sẽ xem tình thế mà làm, không cần phải lo.”

Gia Cát Lượng hướng về mọi người vẫy tay chào, gà bay bay lên bầu trời. Con gà này là kiểu cải tiến, có thể điều khiển trực tiếp, so với gà bay kiểu cánh điều ban đầu dễ dàng hơn nhiều, mỗi lần bay lên không còn cần phải tính toán hướng gió và sức gió nữa.

Bên nước Ngô, Lỗ Túc ba phải nhìn thấy gà bay bay đến giật hết cả mình: “Gia Cát Lượng quả nhiên đã đến, thật là đồ mờ hồ thay cho ông ta.....”

Gia Cát Lượng vừa xuống gà bay đã gào to: “Chu đô đốc, tôi đến muộn rồi, tôi đến muộn rồi!”

Trước cửa có 2 người tướng quân giữ cửa.

Tướng quân Giáp nói với tướng quân Ất: “đô đốc có lệnh, đợi cho ông ta vào cửa thì đem ông ta trói lại.”

“Rõ.”

Gia Cát Lượng bước vào cửa, rào quanh thi thể của Chu Du buông tiếng khóc to: “lão đối thủ của ta, lão bằng hữu, người ngay cả một câu chào hỏi cũng không chào đã đi rồi sao?”

Nước mắt của Gia Cát Lượng giống như nước suối phun bắn đi khắp nơi, hai người tướng quân chạy đến sắp bắt được Gia Cát Lượng, bị nước mắt của ông ta bắn vào, bất giác cũng bật khóc.

“Không ngờ nước mắt của Gia Cát Lượng lại truyền nhiễm.....”

Tướng quân Giáp vừa khóc vừa lau bầu.

Tướng quân Ất nói: “tôi sao cũng không nhẫn tâm bắt ông ta vậy cả?”

Thế là bất kể văn thần võ tướng, tất cả mọi người đều khóc thành một đội hình.

Nhân lúc hỗn loạn, Gia Cát Lượng ở trên phần ngực Chu Du mò đến một vật cứng cứng, lấy ra xem, là một cái hộp nhỏ đẹp đẹp.

“Đây là cái gì?”

Gia Cát Lượng đang xem xét, Lỗ Túc chờ dẫn cả người, tướng quân Giáp vội vàng vung kiếm, tướng quân Ất một tay giật lấy cái hộp nhỏ: “đây là cơ mật quốc gia của chúng tôi!”

Không ngờ tướng quân Ất dùng sức đoạt lấy cái hộp đúng lúc va vào kiếm của tướng quân Giáp đang phát ra, cái hộp vỡ nát, các linh kiện nhỏ bên trong rơi vãi ở trên đất.

“Hồng rồi,” Lỗ Túc kinh hoàng nói, “đây là máy ngừng đập tim của đô đốc dùng giả chết, làm hư rồi, đô đốc sẽ hết cách để sống lại đây!”

Tướng quân Giáp nói: “đáng trách Gia Cát Lượng, chúng ta phải giết hắn, báo thù cho đô đốc!”

“Khoan hãy động thủ!” Lỗ Túc chặn lại bảo kiếm của 2 vị tướng quân, quay đầu hỏi Gia Cát Lượng: “Gia Cát tiên sinh, người biết sửa cái máy này không?”

Gia Cát Lượng lau sạch nước mắt trên mặt một cách không từ từ, nói: “để tôi thử xem vậy.”

Ông ta kêu Lỗ Túc đem bản vẽ đến, đem xem cái máy ngừng đập tim này có bao nhiêu linh kiện. Ông ta lại bảo 2 vị tướng quân hạ bảo kiếm xuống, giúp ông ta đi nhặt linh kiện rơi rớt tìm về cho đủ. Hai vị tướng quân liền bò lăn trên đất tìm kiếm linh kiện. Hai vị tướng quân há hốc miệng đứng ở một bên chờ dẫn nhìn. Gia Cát Lượng xem xét bản vẽ, rồi lại nhìn vào miệng của tướng quân Giáp, phát hiện trong miệng tướng quân Giáp có một cái răng sâu hình dáng kỳ lạ rất giống cái linh kiện bị thiếu. Vì để cứu mạng của đô đốc, tướng quân Giáp chịu đau để cho tướng quân Ất nhổ đi cái răng sâu của ông ta, rồi để cho Gia Cát Lượng đem cái răng sâu này lắp vào trong máy.

Máy ngừng đập tim sửa xong rồi, nhưng Gia Cát Lượng dặn dò Lỗ Túc: “đợi ta đi rồi hãy dùng.”

Lỗ Túc chờ dẫn nhìn theo Gia Cát Lượng ngồi lên Gà bay bay đi rồi.

Về đến trước giường, Lỗ Túc đem máy ngừng đập tim đã sửa xong áp sát vào lồng ngực Chu Du, bấm nút trên hộp.

Tim của Chu Du một lần nữa lại nhảy “bùm.... Bụp....”, ông ta thoát cái ngòl bật dậy.

Chu Du cảm thấy trước ngực lạnh buốt, vạt áo trước bị ướt hết một vùng, “là ai đem quần áo của ta làm cho ẩm ướt vậy?”

Lỗ Túc trả lời nói: “là Gia Cát Lượng.”

“Sao không bắt ông ta lại?” Chu Du nổi cáu với Lỗ Túc.

Lỗ Túc thầm nghĩ: “vẫn là Gia Cát Lượng thông minh hơn, may mà ông ta đã đi sớm một bước.”

Gia Cát Lượng về đến nước Thục, đem máy ngừng đập tim sửa thành máy đập tim, tặng cho thần y Hoa Đà.

Đây có thể là tin vui của người mắc bệnh tim. Người nhà bệnh nhân công trên lưng, vác trên vai đưa người bệnh đến, làm cho Hoa Đà bận rộn suốt.

Tin tức truyền đến nước Ngô.

Chu Du tức giận đùng đùng nói với Lỗ Túc: “Gia Cát Lượng quả là biết nhất cái sẵn có, ta đây mới là người phát minh ra máy đập tim!”

Lỗ Túc nhắc nhở Chu Du: “đồ độc người phát minh ra là máy ngừng đập tim.....”

“Ta không cần biết, ta phải để cho mọi người biết, ta là chính tông, ông ta là hàng giả!”

Lại nói về Tào Tháo của Ngụy quốc, vị thi nhân cao sản này không thể một ngày không làm thơ. Ngày hôm nay ông ta nói với mưu sĩ Tưởng Can: “Tưởng Can này, ta nhìn thấy cái đầu của ông, thì lấy vật này làm đầu đề bài thơ.”

Tưởng Can nói: “rất vinh hạnh.”

Tào Tháo liền nói ra thành văn: “nhìn xa là quả cầu, nhìn gần là cái đầu. Là đầu hay là cầu.....”

Tưởng Can suy nghĩ một cách hoang mang: “chỉ mong câu sau không phải là ‘chặt xuống để nghiên cứu’!”

Cũng may tim của Tào Tháo bỗng nhiên có vấn đề, ông ta ôm chặt lồng ngực nói: “tim của ta đập quá chậm, khó chịu quá, thơ đề sau làm vậy.”

Tưởng Can vội vàng vò đầu một cách vui mừng, cũng dùng cái đầu này nghĩ ra một cách hay: “nghe nói, Gia Cát Lượng chế ra được máy đập tim, tôi đi nghĩ cách đem về, để làm cho thừa tướng hài lòng, yên tâm.”

“Thế thì đi mau đi.”

Tưởng Can liền lập tức lên đường.

Ông ta cười lừa đi, nhìn thấy trên biển giao thông viết:

“Đến Thục quốc còn có 50 dặm.”

Nhưng đồng thời ông ta lại nhìn thấy quảng cáo máy đập tim của nước Ngô. Trên tấm biển quảng cáo to, Chu Du tay cầm hộp nhỏ đang toét miệng cười cùng người đi đường.

“Để tim bạn đập, Ngô quốc chính tông!”

Tưởng Can ngẫm nghĩ: “Chu Du từng cùng ta học chung trường 10 năm, tin vào bạn học vẫn là hay hơn.”

Thế là ông ta cùng con lừa đi vào một nhánh đường khác, trên biển giao thông viết:

“Đến Ngô quốc, còn có 5 trăm dặm.”

Bệnh tình của Tào thừa tướng kéo dài không được, Tưởng Can bất chấp tất cả giờ roi thúc lừa.

Con lừa đáng thương chảy mồ hôi, thở phì phì, nó cố gắng chạy đến trước cửa nhà Chu Du, ngã xuống một cái “ùm”

Tưởng Can nhìn thấy con lừa của ông ta hai mắt khép chặt, miệng sùi bọt trắng, lo lắng không biết làm sao.

“Đừng lo, ta đến cấp cứu.” Chu Du cầm cái hộp nhỏ từ trong nhà chạy ra.

Ông ta đem máy đập tim áp sát vào phần ngực con lừa, vừa bấm công tắc, con lừa co giật một hồi, rồi từ dưới đất bắn mình lên!

“Thật là linh nghiệm!” Tưởng Can quá vui mừng. Nhưng niềm vui chưa được bao lâu lại nghi hoặc bức rứt, “tại sao nó nhảy cẫng không dứt vậy?”

Chu Du nói: “nhập gia tùy tục, đây là nó đang nhảy điệu múa thổ phong Ngô quốc đấy.”

Tưởng Can liền đặt mua máy đập tim của Chu Du. Chu Du nói: “nhìn mặt ông là bạn học cũ, giảm cho ông 9% chiết khấu đấy.”

Trên đường trở về, con lừa cứ nhảy cà tung cà tung như một con thỏ, điệu múa thổ phong Ngô quốc này đã làm cho Tưởng Can lắc lư quá chừng. Nhưng nhìn chung có thể để cho thừa tướng “hài lòng”, Tưởng Can cho rằng vẫn là nên.

Đem hộp bảo bối nhỏ cột ở trên ngực Tào Tháo, Tưởng Can hỏi Tào Tháo: “ngài cảm thấy thế nào?”

Hơi thở của Tào Tháo dần dần nhanh lên: “tim của ta nhanh....đang đập nhanh....”

Theo tiết tấu của nhịp tim, Tào Tháo cũng nhảy người theo.

Tưởng Can vỗ tay cười nói: “ha ha, đây là điệu múa thổ phong Ngô quốc!”

Nhưng một lát sau, tiết tấu nhanh lại biến thành tiết tấu chậm.

“Sao lại giống như là đang đánh.....thái cực quyền vậy cà?” Một chân của Tào Tháo bước đi, cả buổi trời chưa dẫm được ở trên đất.

Tào Tháo tức giận nói, “lúc nhanh lúc chậm, thật không chịu nổi, Gia Cát Lượng sao lại chế tạo ra cái vật quỷ quái này!” Ông ta giựt cái hộp nhỏ trên người ném xuống đất một cách tức giận.

Tưởng Can đi mua hàng sai, bấy giờ không dám lên tiếng. Ông ta nhìn mảnh vỡ trên đất rất sợ hãi.

Nhưng Gia Cát Lượng lại không thể chịu được bình luận của Tào Tháo, ông ta đem máy đập tim của Thục quốc chế tạo giao cho Trương Phi, “tam tướng quân, vì danh dự của ta, nhờ người đem cái máy này tiếp tế đến Ngụy quốc.”

“Được thôi.”

Trương Phi liền cưỡi gà bay bay đến bầu trời nước Ngụy.

Một Ngụy binh ngẩng đầu nhìn thấy quái vật khổng lồ bỏ nhào xuống, bất ngờ giật mình thất sắc. Đây là một Đản Tiểu Quỷ, lập tức bị hù cho ngã xuống hôn mê.

Trương Phi từ trên gà bay ném xuống một cái hộp nhỏ.

Tào Tháo nói: “để ta đích thân thử xem....”

Ông ta đem cái hộp nhỏ áp sát vào lồng ngực của Đản Tiểu Quỷ.

Đản Tiểu Quỷ ngồi dậy nói lớn: “trái tim kiên cường quá nhảy thành thành, không gì có thể hù ngã ta nữa!”

Tào Tháo vội vàng tán thưởng: “thơ hay!”

Bấy giờ Trương Phi ở trên gà bay cũng hét ra hai câu: “hàng hoá Chu lang thôi thôi thôi, Tưởng Can còn muốn moi chiết khấu!”

“Cũng là thơ hay!” Tào Tháo vênh ngón tay cái lên bầu trời.

Tưởng Can đứng bên cạnh cứ mãi lau mồ hôi lạnh toát.

Ba ngày sau, Lỗ Túc đến báo cáo Chu Du: “đồ độc, có một bài thơ đã truyền khắp thiên hạ, ‘hàng hoá Chu Lang thôi thôi thôi.....’”

Chu Du lập tức tức quá ngã ra hôn mê.

Nhưng máy đập tim của Chu Du chế tạo cũng không cứu tỉnh được Chu Du, Lỗ Túc lo lắng đến khắp đầu đầy mồ hôi: “than ôi, cái đồ chơi hỏng này, vẫn là phải nhờ Gia Cát Lượng đến sửa !”